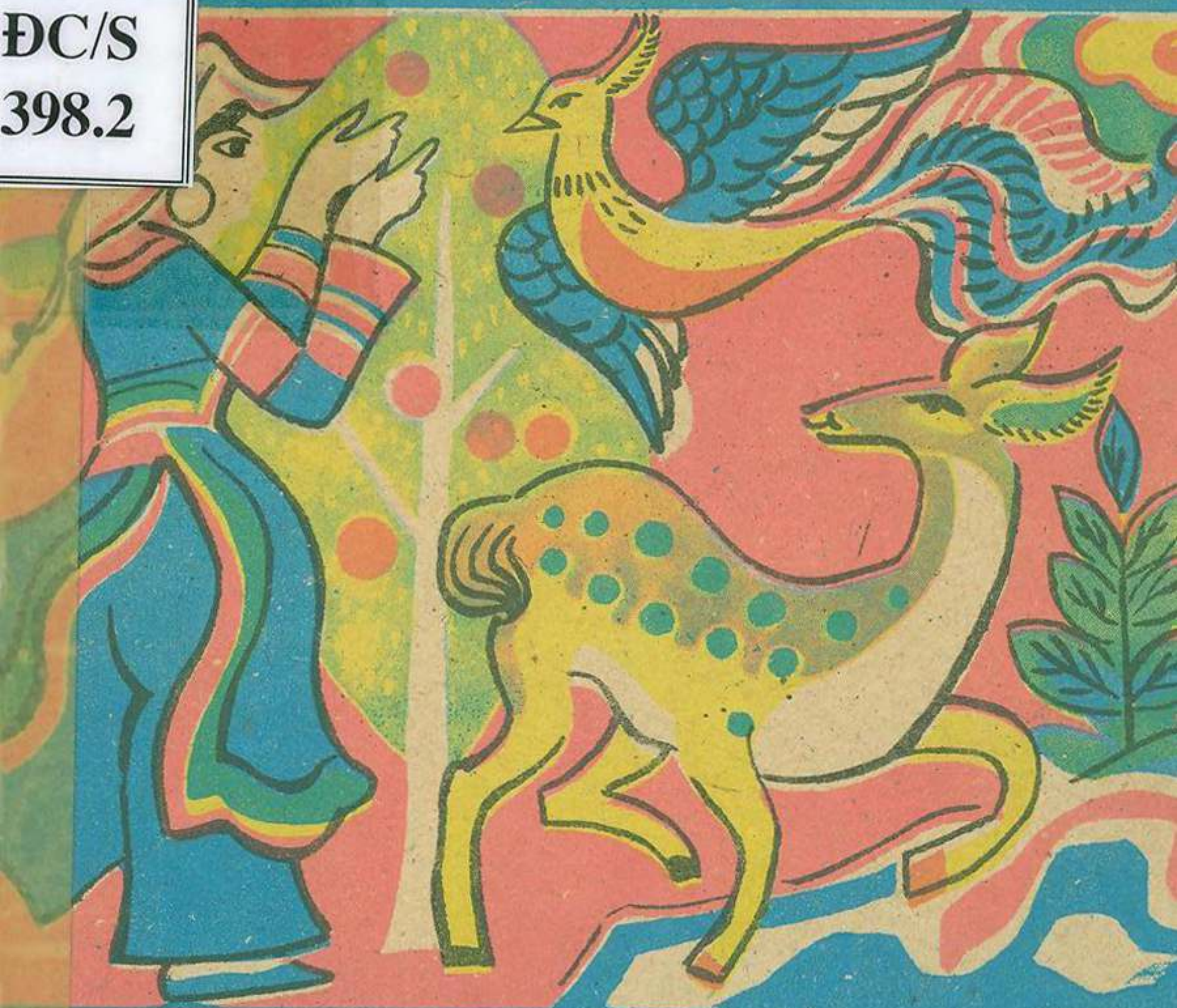


hư viện tỉnh
Điện Biên

ĐC/S

398.2



TRUYỆN CỔ

HÀNH

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA



LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Dân tộc Hà Nhì dân số khoảng trên 5.000 người sống chủ yếu ở huyện Mường Tè (Lai Châu) và huyện Bát Xát (Hoàng Liên Sơn). Trước kia các dân tộc khác gọi người Hà Nhì là dân tộc U-Ni. Nhưng đồng bào lự gọi là Hà nhì già, tức Người Hà Nhì.

Tuy ít người nhưng dân tộc Hà Nhì đã có trình độ sản xuất và xã hội phát triển, như kỹ thuật trồng lúa nước, làm thủy lợi, làm nương rẫy và chăn nuôi gia súc, như các nghề thủ công đan, dệt, thêu khéo léo.

Xã hội phân hóa giai cấp đã tương đối rõ và nhân dân có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm, đòi quyền độc lập, tự do. Năm 1948 Trần Sủ người Hà Nhì và Chàng Tả Dầu người Mèo ở huyện Bát Xát đã lãnh đạo hai dân tộc khởi nghĩa chống Pháp, đánh chiếm đồn San cha Chải và uy hiếp đồn linh khố đồ Mường Hum, khiến thực dân Pháp phải hoảng sợ. Tuy cuộc khởi nghĩa không thành công, nhưng đã củng cố tinh thần chiến đấu bất khuất của đồng bào. Với truyền thống đó, trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, dân tộc Hà Nhì đã sát cánh cùng các dân tộc khác, góp phần vào những thắng lợi vẻ vang của nước nhà. Đội dân quân du kích người Hà Nhì xã Chung Chải huyện Mường Tè (Lai Châu) được tuyên dương đơn vị anh hùng.

Dân tộc Hà Nhì có truyền thống văn học dân gian phong phú biểu hiện trên các truyện thần thoại, truyện cổ, truyện thơ và nghệ thuật ca, múa v.v...

~~KV2 + VD (= meo)~~

~~Tr 527~~

398.208.954

TR. 527C

TRUYỆN CỔ HÀ NHÌ

VÙ GỌ XÁ — PHẠM QUANG TRUNG
Sưu tầm và biên soạn

~~24.731~~



301

~~483~~

THƯ VIỆN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHO ĐỊA CHÍ

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA
HÀ NỘI — 1981

Trường ca Hà Nhì Mi cha (Đất Hà Nhì) truyện kể Đời sống người Hà Nhì (Hà Nhì Đề la) rất phổ biến ở các xóm, bản, vừa có giá trị về văn học, vừa có giá trị về lịch sử. Bên cạnh đó có một số truyện thơ dài về đám cưới và về phong tục tốt đẹp.

Thanh niên dân tộc Hà Nhì thích chơi đàn tính và ca hát. Vào những ngày hội, ngày Tết họ cũng chơi đu và đánh quay v.v...

Trước Cách mạng tháng Tám dân tộc Hà Nhì mù chữ; nay cứ hai người dân có một người đi học và đã có người tốt nghiệp Đại học.

Tập truyện cổ đầu tiên của dân tộc Hà Nhì mà Nhà xuất bản Văn hóa ấn hành kỳ này mới tập hợp được 25 truyện phản ánh phần nào cuộc sống và xã hội của một dân tộc ít người ở vùng cao, lâu nay chưa có tác phẩm văn học riêng được xuất bản.

Truyện phần lớn do chính người Hà Nhì kể hoặc biên soạn nên sẽ giúp bạn đọc hiểu rõ được một phần nào bản sắc của dân tộc này.

Chúng tôi hy vọng rồi đây với sự cộng tác của các bạn yêu văn người Hà Nhì hoặc các bạn am hiểu về văn học dân tộc này, Nhà xuất bản Văn hóa sẽ cho ra mắt bạn đọc những truyện cổ, truyện thơ hay của dân tộc Hà Nhì.

Tháng Tư năm 1980

SỰ TÍCH MẶT ĐẤT VÀ MUÔN LOÀI

Trái đất ngày xưa không được đẹp như bây giờ, một nửa đất sống, một nửa đất chết. Lúc ấy bề mặt quả đất thật vắng vẻ, không có người ở, không có loài vật sống và cũng chẳng có cây cối mọc.

Rồi một hôm bỗng ở vùng đất sống nứt ra một vết dài. Từ trong lòng đất chui ra một người. Người đó là Ché Pe Á Lòng. Mới chui ra Á Lòng chưa biết đi, vì chỉ có một chân. Á Lòng chưa biết làm vì tay chưa đủ một đôi. Á Lòng nghe chưa được nhiều vì tai mới có một bên. Á Lòng nhìn chưa rõ vì chỉ có một mắt. Thấy đất xung quanh mềm mềm Á Lòng bóc đất nặn thử thêm một tay và một chân nữa. Lấp chân vào thấy đứng vững hơn, đi không đổ ngã. Lấp tay vào Á Lòng nặn đất được nhanh hơn, dễ hơn. Đứng được rồi, đi được rồi, bụng Á Lòng vui vui. Nhưng Á Lòng lại muốn mắt nhìn được xa, tai nghe được nhiều nên sẵn đất trong tay Á Lòng bèn nặn thêm mắt và thêm tai. Có đủ chân để đi, đủ tay để làm, đủ mắt để nhìn, đủ tai để nghe, nhưng Á Lòng thấy bụng đói, nên miệng lại muốn ăn. Đất trong tay còn một nắm, Á Lòng bèn nhai thử. Nhai một miếng, miệng Á Lòng thấy ngon, nhai hết nắm bụng Á Lòng thấy no. Thật kỳ lạ, đất vào bụng một nắm thì chân Á Lòng cao thêm một tấc, người Á Lòng to hơn một gang... Cứ thế Á Lòng ngồi ăn hết quả đời này sang quả đời khác

mà bụng vẫn chưa tròn. Khi đã nuốt hết chín quả đồi, Á Lông đứng dậy người to bằng chín quả núi. Nhưng hết nhìn gần lại nhìn xa, Á Lông chỉ thấy có mỗi mình, bụng Á Lông không vui. Nghĩ ngợi một lát rồi chàng dùng đất nặn thành cây to, cây nhỏ cắm khắp đồi cao, đồi thấp, đồi cây lan ra mãi thành rừng cây. Sống được một ngày, chẳng hiểu sao lá cây rũ xuống không được vui. Bực quá Á Lông giẫm mạnh chân xuống đất, chán nản. Không ngờ đất lún sâu xuống, một con nước từ dưới lòng đất trào lên. Nước ồ ộc đùn ra mãi, chảy thành suối nhỏ, chảy thành sông to. Nước chảy đến đâu cây hết buồn đến đó. Lá cứ xanh, cứ tươi lung linh ngút ngàn. Có cây, có rừng, mắt Á Lông thấy vui muốn nhìn hơn. Nhưng cây chỉ biết đứng im một chỗ nói chuyện rì rào với gió. Á Lông lại muốn có những con vật biết đi lại, chạy nhảy, bèn lấy đất nặn thành các muông thú, hà hơi rồi thả ra khắp rừng. Từ đấy trên trời mới có cánh chim bay qua, dưới đất mới có thú chạy nhảy.

Lúc ấy trái đất còn tối tăm lắm, chỉ có mỗi Á Lông nhìn được, còn loài thú thì chịu chẳng nhìn thấy gì, chạy qua chạy lại cứ đâm vướng vào Á Lông. Nghe muông thú than phiền vì thiếu ánh sáng, Á Lông bèn nặn ra ba mặt trời, ba mặt trăng. Mặt trời được úp vào trước ngực hà hơi rồi thả lên vì vậy nên nóng. Mặt trăng chưa kịp úp vào đã thả lên nên mát lạnh.

Ba mặt trời ném lửa xuống nhiều quá làm cho cây cối loài vật bị chết la liệt. Thấy vậy Á Lông làm một cái nổ thật to bắn cho rụng hai mặt trời, một mặt trăng. Còn hai mặt trăng và một mặt trời nữa thì chạy trốn. Á Lông đón rình ở sau một ngọn núi cao nhất bắn trúng một mặt trăng nữa. Nó bị mũi tên xuyên trúng giữa, vỡ vụn ra từng mảnh nhỏ bắn tung toé khắp vòm

trời cao vợi thành những ngôi sao. Sợ Á Lòng bắn rơi, một mặt trời và một mặt trăng còn lại chạy vợi lên thật cao chứ không dám ở thấp như trước nữa.

Còn một mặt trời, một mặt trăng, mặt đất trở nên mát mẻ, dịu hòa hơn. Nhưng thấy loài người và vạn vật còn ít quá. Á Lòng dùng đất nặn thêm vạn vật và loài người. Năm này qua năm khác mọi thứ được sinh sôi nảy nở ngày một đông đúc. Loài người và muôn vật được sống no đủ, mát mẻ, nên sinh sôi rất nhanh. Lo chật đất không đủ chỗ sống, Á Lòng lại phải lấy đất sống ném sang bên đất chết, trộn lẫn cho đất chết biến thành đất sống. Đất mới trộn chưa khô Á Lòng tranh thủ ngủ một giấc để lấy sức san cho mặt đất bằng phẳng. Trong lúc Á Lòng đang ngủ chẳng may có một cây Sò tu ma giống (1) to đổ đè lên người. Á Lòng chết, xương biến thành đá, thịt thành đất. Đời này tiếp đời khác người ta cứ kể truyền cho nhau rằng : vì Ché Pe Á Lòng chưa kịp san xong nên mặt đất có chỗ lồi, chỗ lõm. Chỗ nào đã được Á Lòng san thì bằng phẳng mà nay ta gọi là đồng bằng.

Ghi theo lời kể của :

Bà Vũ Á Mơ

bản Mù Cả, xã Mù Cả

Mường Tè, Lai Châu.

(1) Sò tu ma giống : Một loại cây to, chắc.

SỰ TÍCH CON NGƯỜI VÀ CHIM GÒ SÓNG

Các già làng thường chỉ tay ra con suối trước nhà chảy từ rừng sâu đổ về thung lũng uốn lượn quanh bản trông giống như một con rắn lớn, để bắt đầu câu chuyện về con nước hiền, con nước dữ. Chỉ nghe một lần là người ta nhớ mãi không quên...

Ở một nơi cao kia, mãi chỗ tận cùng con suối có một cái hố thông xuống ruột đất to lắm, sâu lắm. To và sâu đến nỗi nước khắp trời hàng năm rơi xuống, đổ về, không bao giờ đầy. Bên cạnh miệng hố mỗi năm mọc thêm một cây bầu thần kỳ. Hàng năm nó chỉ đậu một quả. Quả to rất nhanh. Người ta bảo cây bầu ấy do Be dòng (1) trồng, quả nó che lấp mất lỗ thông xuống ruột đất, nước sẽ ứ ngập khắp trần gian, giết hại loài người và muôn thú.

Thường thì năm nào cũng vậy, khi quả bầu lớn lên chắn ngang miệng hố, nước trên trời rơi xuống không chỗ thoát, tràn khắp đồi thấp, đồi cao. Muôn loài rơi vào thảm họa của nạn hồng thủy. Nhưng rồi quả bầu ấy không hiểu vì sao lại tự vỡ ra. Nước lại chui hết xuống ruột đất. Vào một năm, quả bầu nằm im ở miệng hố trong nhiều lần trắng mọc, nhiều lần trắng chết. Thế

(1) Be dòng : Long vương, theo quan niệm dân gian, đó là ông vua cai quản dưới nước.

là muôn loài chim đắm trong biển nước mênh mông. Người và muôn loài muông thú chết gần hết. Chỉ có chim gò sóng (1) nhờ có đôi cánh khỏe, bay được cao nên mới qua khỏi cơn biển nạn. Bụng gò sóng cảm Be dòng nhiều. Gò sóng ngày ngày bay tới cái hố thông với ruột đất đỏ, dùng những chiếc lông cánh vừa cứng vừa nhọn hơn mũi tên của mình, đâm xiên cho vỡ quả bầu. Quả bầu chỉ vỡ từng mảng nhỏ. Gò sóng vẫn không nản lòng, hết ngày này tiếp ngày khác. Đến khi quả bầu vỡ vụn hết mới thôi. Nước miệng hố lại chảy thông với ruột đất.

Sau lần ngập nước kéo dài năm đó, loài người chỉ còn sống sót lại hai anh em Mỏ Hù và Mỏ Po. Mỏ Hù là con trai, Mỏ Po là con gái. Thấy núi rừng xác xơ tro trọi, bụng Mỏ Hù và Mỏ Po không vui nổi lo âu buồn bã. Ông trời động lòng, sai người xuống trần bảo hai anh em:

— Hai người này khóc nhiều, nước mắt khô rồi. Cạn dòng nước mắt cũng đến thế thôi. Bây giờ chúng mày phải thành vợ thành chồng để gây lại nòi giống thôi! Trời bảo thế.

Nghe nói, đầu Mỏ Hù lắc lắc, mắt Mỏ Hù ngoảnh đi chớp chớp không dám nhìn Mỏ Po. Mãi sau Mỏ Hù mới thở dài nói với người trời:

— Không được đâu người trời à! Mỏ Po là em gái tôi, ngủ chung làm vợ làm chồng sao được! Bụng mình không ưng đâu!

Biết rằng lời nói suông khó có thể thay đổi được ý nghĩ của loài người, người trời lựa lời nói:

(1) Gò sóng : Chim phượng hoàng, loài chim khỏe bay dai, khỏe hơn các giống chim khác.

— Ta sẽ cho chúng mày hai hạt giống. Mỗi người trồng một hạt xa nhau mười lần cánh tay. Nếu hai cây mọc lên mà tự tìm về gốc quăn lấy nhau thì chúng mày phải nên vợ nên chồng thôi ! Ý trời bảo thế đấy !

Mó Hù và Mó Po nhận hai hạt giống đem trồng như lời người trời nói. Sáng hôm sau cả hai hạt giống đã nảy mầm. Hạt Mó Hù trồng mọc thành dây leo, hạt Mó Po trồng đâm lên cây thẳng. Rất lạ, cả hai cây lớn rất nhanh. Sang ngày hôm sau rồi hôm sau nữa, dây của cây Mó Hù đã bò tới quăn lên thân cây. Rồi chúng bắt đầu đâm hoa kết trái.

Thấy vậy Mó Hù và Mó Po cùng nghĩ : Trời đã định thế ta phải làm theo thôi ! Trái ý trời sao được. Thế là Mó Hù và Mó Po nên vợ nên chồng. Rồi họ sinh con, nhiều trai nhiều gái. Con họ lại sinh thêm nhiều cháu. Loài người từ đó ngày một thêm đông đúc. Từng bản, từng bản lại được dựng lên. Hai vợ chồng Mó Hù chờ cho cây đó ra quả, lại lấy hạt gieo khắp núi cao, đồi thấp, thung xa. Rồi cây cối lại sinh sôi, mọc ngút ngàn. Kết thành từng rừng lớn, rừng nhỏ. Còn loài chim gò sóng vẫn sinh sôi nảy nở. Các loài chim thú khác cũng ngày một sinh sôi. Từ đó, để cho cuộc sống loài người cũng như muôn loài được yên ổn, gò sóng vẫn ngày ngày bay đến chỗ có lỗ nước thông với ruột đất để xem nếu có nguy cơ của nạn hồng thủy như năm nọ thì chim lại dùng những chiếc lông cánh của mình bắn vỡ quả bầu thần. Năm nào gò sóng mãi kiếm ăn, quên đi bắn thì quả bầu lớn nhanh chần ngang miệng hổ và nạn lụt lan tràn... Khi ấy người dân ở đây thường bảo nhau cầu khẩn chực gò sóng mau trở lại để phá quả bầu thần, cứu ch. muôn loài khỏi ngập lụt.

Chuyện về con nước hiền, con nước dữ ngừng ở

đây, thường thì như vậy. Nhưng nếu câu chuyện được kể vào tháng sáu, tháng bảy khi những cơn giông gầm thét ào ào ngoài rừng, từng đợt mưa trút xuống thì các già làng lại kể tiếp đoạn sau này nữa :

... Thấy chưa ! Gò sông và Be dòng đang đánh nhau đấy !

Gò sông dùng lông cánh bắn Be dòng tạo nên gió lớn. Còn Be dòng dâng nước lên cao để định cuốn gò sông xuống làm cho mưa to. Sau những trận giao tranh quyết liệt, gò sông thường bắn hết lông cánh. Nó phải mượn dũa của con người để bắn tiếp. Vì vậy vào tháng sáu, tháng bảy con người bị mất dũa thường ít kêu ca, tìm kiếm. Còn khi vào rừng thấy gò sông gãy cánh hay rụng hết lông rơi xuống, người ta mang về nuôi chu đáo. Đến khi gò sông đủ lông liền cánh lại thả nó về rừng. Con người không nỡ giết thịt loài chim đã giúp mình thoát khỏi những nạn lụt khủng khiếp, chính là từ câu chuyện này.

*Ghi theo lời kể của
bà Vũ Á Mơ
bản Mù Cả, xã Mù Cả,
Mường Tè, Lai Châu*

BA ANH EM KHỎE

Xưa kia ở một vùng nọ có một chàng trai khỏe mạnh nhưng rất nghèo, anh phải đi làm thuê cho nhà Khoàng Tý (1). Mỗi buổi sáng anh có thể san bằng một quả đồi. Cây gỗ anh vác thì phải mấy người khiêng mới nổi. Cho nên dân trong vùng thường gọi anh là anh Khỏe.

Một hôm anh Khỏe lên đồi cắt tranh cho nhà Khoàng Tý. Chỉ trong vài chớp mắt anh đã cắt xong cả một đồi tranh rộng. Số tranh cắt được, anh bó lại thành hai bó thật to rồi gánh về. Trên đường về, anh Khỏe gặp một người mặt mũi quần áo bé bết đất đứng chắn ngang lối đi. Chẳng đợi anh Khỏe hỏi, người đó đã quát:

— Này ! Mặt mày để sau lưng à, không thấy ai đứng đây sao ?

Anh Khỏe từ tốn đáp :

— Tao có thấy nên chân tao mới bước chậm lại. Nếu không thì mày không kịp nhìn thấy bóng tao đâu ?

Người đó không tin, cho rằng không ai khỏe như mình được nên lên mặt gây sự. Anh Khỏe ra điều kiện :

— Nếu mày thua thì mày phải làm em tao, còn mày được thì tao sẽ chịu làm em mày, đồng ý không ?

(1) Khoàng Tý : vua một vùng. (B.T)

Anh ta nhận lời. Hai bên xông vào vật nhau. Được một lát Khỏe đã nhấc anh ta lên một cách nhẹ nhàng như xách một con gà mái. Anh ta đành chịu thua và nhận làm em. Anh Khỏe hỏi :

— Sao quần áo mặt mũi mày lấm láp như vậy ?

Anh ta thật bụng kể lại :

— Tôi nhà nghèo, hàng ngày phải đi bắt dũi cho nhà Khoàng Tý. Ngày nào tôi bắt được số dũi bằng tất cả ngón chân ngón tay hợp lại thì Khoàng Tý cho tôi ăn một bữa no.

Anh Khỏe hỏi thêm :

— Tài của mày chỉ có thể thôi à ?

Anh ta giương đôi mắt đỏ đòng đòng nhìn anh Khỏe :

— Tài của tôi chỉ có thể thôi ! Tôi chui vào đất dễ dàng như người ta đi trên đường vậy.

Nói dứt lời anh ta chui ngay vào quả đồi trước mặt và chỉ một lúc sau đã hiện ra ở bên kia quả đồi. Anh Khỏe gật đầu :

— Mày chui đất giỏi đấy ! Từ giờ tao gọi mày là « Chui Đất » nhé !

Anh Khỏe và anh Chui Đất nhận làm anh em sống chết có nhau. Họ cùng ra đi tìm nơi sinh sống không về làm thuê cho Khoàng Tý nữa.

Đôi chân hai người đã vượt qua nhiều rừng rậm, nhiều núi cao. Đến một con sông lớn, họ phải dừng lại tìm cách vượt qua, đang ngồi nghỉ trên một phiến đá thì bỗng thấy tiếng động ở bìa rừng. Lạ quá, anh Khỏe và Chui Đất đến coi thử. Hai người vừa tới nơi thì thấy một người cao lớn lênh khênh cứ ôm từng gốc cây to nhỏ lên nhẹ nhàng như người ta nhổ lông gà vậy.

Anh ta nhờ một cách say sưa. Chui Đất đứng bên cạnh rất lâu mà anh ta vẫn không biết gì, mãi sau Chui Đất phải lên tiếng trước:

— Mày nhờ cây làm gì mà nhờ nhiều thế?

Thấy có người hỏi anh ta mới dừng tay và ngừng mắt lên nhìn anh Chui Đất từ đầu đến chân lại từ chân đến đầu. Rồi hỏi giọng trịch thượng:

— Mày là ai mà to gan thế? Mày không sợ cây đè bẹp à?

Anh Chui Đất ngang nhiên:

— Tao không sợ nên mới đến xem mày nhờ cây chứ.

Từ trước tới giờ anh ta chưa từng thấy ai tỏ ra cứng cỏi trước mặt mình như vậy. Anh ta đòi thử sức với Chui Đất. Chui Đất đồng ý nhưng ra điều kiện:

— Nếu ai thua thì phải làm em, được không?

Anh ta bằng lòng. Hai người nhảy xổ vào vật nhau. Quối cùng anh Chui Đất nhấc bổng anh ta lên như xách một con ếch. Anh Khỏe đứng coi rất ưng bụng:

— Sao mày lại nhờ cây ở khu rừng vắng này?

Anh ta thật lòng đáp lại:

— Nhà nghèo, tôi phải đi làm thuê cho nhà Khoàng Tý. Trong một ngày nếu tôi vác về số cây to bằng số ngón tay cộng lại mới được Khoàng Tý cho ăn một bữa.

Anh Khỏe nhìn anh chàng nhờ cây và nói:

— Trước kia chúng tôi cũng đi làm thuê cho Khoàng Tý để kiếm bữa ăn. Mặc dù làm quần quật suốt ngày đêm nhưng vẫn ăn không no, mặc không đủ ấm. Chúng ta có sức, chúng ta sẽ đi tìm đất làm để sống thôi. Anh có đồng ý đi với chúng tôi không?

Anh ta gật đầu ưng bụng. Thế là ba người cùng

lòng cùng chí lại tiếp tục lên đường. Họ đi một lúc lâu thì gặp một dòng sông lớn nước chảy xiết như muốn ngăn cản bước chân của họ. Lúc anh Khỏe và anh Chui Đất đang rối búng lo nghĩ thì anh Nhỏ Cây bảo :

— Các anh đừng lo ! Dòng sông lớn nữa chúng ta cũng qua được thôi.

Anh ta chạy một mạch lên rừng chọn cây to nhất dài nhất nhỏ mang về bắc ngang qua sông. Ba anh em đi qua dễ dàng. Bàn chân họ qua không biết bao nhiêu rừng xa, núi cao, vực thẳm. Một hôm ba người tới một khu rừng lạ, chim chóc hót véo von, trái thơm trĩu nặng cành trên, cành dưới, dân làng đông đúc yên vui. Họ bàn nhau dừng lại đây làm rẫy săn thú để sinh sống. Ba anh em sống yên lành no đủ trong mấy mùa nương rẫy.

Một lần, Chui Đất ở nhà nấu cơm cho anh Khỏe và Nhỏ Cây đi làm về ăn. Lúc quả núi sắp nuốt ông mặt trời thì anh nghe thấy tiếng lăm rậm của một con Nè Cha Ha Nhúy :

Chó ó xá chà
Mà chó khò chà

Nghĩa là :

Người có ở nhà thì xin ăn,
Người không có ở nhà thì ăn cắp.

Chui Đất sợ quá lần ngay xuống dưới đất để mặc con yêu quái ăn hết cơm và thịt.

Khi ông mặt trời rơi xuống núi thì anh Khỏe và anh Nhỏ Cây trở về. Không thấy người em đâu cả, anh Khỏe vừa khóc vừa gọi :

— Ngón tay thứ hai của tôi ời ! Đi đâu mà lâu vậy !

Ngón tay thứ nhất và ngón tay thứ ba đã về đây, chờ mãi mong mãi như có kiến đang đốt rồi!

Anh Khỏe gọi đến khản cả giọng Chui Đất mới nghe thấy vọi chui lên khỏi mặt đất kể lại cho hai người nghe những điều mắt mình nhìn thấy khi nãy. Cả ba người đồng lòng diệt con yêu quái để trừ họa cho lũ làng. Anh Khỏe bảo hai em :

— Tôi sẽ vật nhau với nó, Chui Đất phải đào một cái hố thật to để lừa nó xuống đó. Còn Nhỏ Cây hãy lấy thật nhiều cây to để lao vào mặt, vào khắp người nó.

Họ chuẩn bị đầu vào đấy thì Nè Cha Ha Nhụy dần xác đến, đầu nó to như một trái núi, thân nó cao lớn như cây to cao nhất trong rừng. Quen như mọi lần yêu quái vừa đi vừa rao :

Chó ó xá chà

Mà chó khò chà

Anh Khỏe ở trong nhà nói vọng ra :

— Có người ở nhà đấy! Mày muốn ăn gì?

Con quái vật hí hửng nói to :

— Ở vùng tao ở không thấy một bóng người và bóng thú nữa, tao về đây xin thịt ăn đây.

Anh Khỏe bảo ngay :

— Thịt à? Tao cũng đang thèm đây! Tưởng mày sẽ mang thịt lại cho chúng tao chớ?

Con vật nổi khùng lên :

— Tao sẽ ăn thịt cả ba đứa chúng mày!

Nó chồm thẳng vào anh Chui Đất. Anh nhanh chân chui tọt vào lòng đất. Bất hốt, nó tức tối xông tới anh Khỏe. Anh đang chờ nó, hai chân đứng vững như chôn

chặt xuống đất. Hai bên vật lộn nhau dữ dội khiến cây cối đổ rạp, núi đồi rung chuyển. Lừa lúc Nè Cha Ha Nhúy không đề ý. Nhỏ Cây cầm một cây to nhằm thẳng mắt nó lao tới. Nó choáng váng lão đảo, một bên mắt tối mù. Nhưng nó hãy còn khỏe lắm. Hai bên giao tranh suốt bốn ngày bốn đêm liền, Nè Cha Ha Nhúy mới đến sát chỗ hố Chui Đất đào sâu. Mừng quá, anh Chui Đất túm chặt lấy chân con quái vật kéo xuống hố sâu. Bị sa hố bất ngờ, nó chỉ kịp kêu lên một tiếng. Liên khi ấy anh Khỏe xông tới dấn túi bụi vào đầu vào mặt con quái vật. Nó gãy giữa trong hố mà không tài nào lên được. Chui Đất nhảy vọt lên dốc sức nâng hẳn một quả đồi ném xuống hố. Thân Nè Cha Ha Nhúy nát vụn như cát...

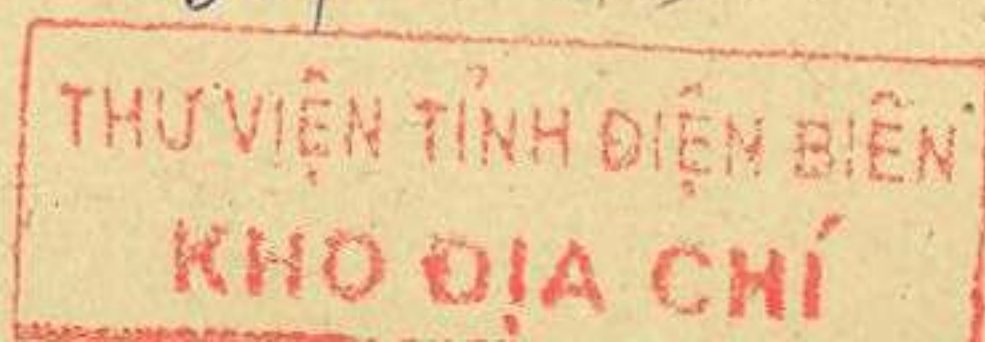
Trừ xong con quái vật, ba anh em quay lại nhìn rừng cây và núi đồi tan tác mà lòng thấy nhức nhối. Họ bàn nhau mỗi người một việc: Nhỏ Cây trồng lại cây cối, Chui Đất san lại núi đồi, Khỏe đi mức nước ở Tá Khả (biển) về tưới cho cây và làm đất dinh lại, cảnh vật tươi đẹp xưa kia lại trở về như lúc trước.

*Ghi theo lời kể của
anh Vũ Lệ Phà
bản Mù Cả, xã Mù Cả*



501

#93



TÁ LÝ KHÍ

Ngày xưa, có hai anh em cha mẹ mất sớm phải sống bằng nghề phát nương cuốc rẫy và săn bắt thú rừng. Họ thương nhau, quý nhau lắm, đi đâu cũng có nhau như một đôi đũa. Cả hai anh em đều to lớn khỏe mạnh, nhất là người em tên là Tá Lý Khí. Mỗi buổi chàng cuốc được một quả đồi rộng. Từ khi chàng lớn lên, dân trong vùng không cày ruộng mà cũng vẫn đủ ăn bởi lúa chàng cấy trồng, họ chỉ phải ở nhà lo cơm nước cho hai anh em mà thôi. Tá Lý Khí có chiếc giỏ đan bằng rất nhiều cây song, to như cái nhà lớn. Bắt được thú rừng chàng nhét cả vào đấy rồi xách về nửa ăn, nửa cho dân làng.

Một lần, hai anh em cùng đi săn một chuyến ở khu rừng xa. Đi bảy ngày ròng rã họ mới gặp một đàn voi. Hai người xua đàn voi bắt hết bỏ vào giỏ. Người anh xách giỏ về trước. Tá Lý Khí khát nước tìm con suối uống nước về sau. Tá Lý Khí uống một hơi cạn cả khúc suối lớn. Bao nhiêu cá nằm trơ dưới đáy suối kêu khóc van vãn. Tá Lý Khí thương hại, lại phun nước trong bụng ra cho chúng sinh sống.

Người anh đi qua chín ngọn đồi thì gặp một người khổng lồ mặt mày dữ tợn. Tên khổng lồ này cũng đi săn bắn. Nhà nó có ba anh em. Những hôm đi săn không được thú, ba thằng khổng lồ lại đi bắt người về ăn thịt.

Dân chúng, thú rừng quanh đấy bị chúng nuốt vào bụng nhiều hơn sao trên trời, mỗi chiếc răng của nó to như một chiếc ngà voi và lông của nó sắc như dao, cọ vào cây nào thì cây ấy gãy rạp xuống. Nó có một cái rọ to như một trái núi. Bao nhiêu thú lớn thú nhỏ chừa vào đó cũng không đầy.

Ngó thấy người anh, thằng khổng lồ đứng lại cười khanh khách, răng nhe ra dài đến hai sải :

— Thằng nhãi ranh kia ! Sao dám dẫn xác tới vùng chúng tao ? Liệu mày có đủ một miếng của tao không ?

Tiếng nó ầm ầm vang khắp chín quả đồi. Chẳng thèm nghe đáp lại, nó túm cổ người anh cùng rọ voi cho vào giỏ của nó.

Sau khi nhả nước xuống suối, Tá Lý Khi đuổi theo anh. Chàng băng qua chín ngọn đồi trong nháy mắt. Tên khổng lồ từ xa đã trông thấy Tá Lý Khi, nó gầm lên :

— À ! Lại một thằng nhãi ranh nữa dẫn xác tới kia rồi. Tốt lắm. Tên khổng lồ đưa tay định tóm cổ Tá Lý Khi. Chàng gạt nhẹ ra, hét lớn :

— Này thằng kia. Mày có trông thấy anh của tao đâu không ?

Mỗi tiếng chàng quát tạo ra một luồng gió mạnh hơn bão làm cho tên khổng lồ ngã nghiêng đứng không vững. Nó giương đôi mắt như hai đồng lửa định thiêu cháy Tá Lý Khi.

— Tao không thấy ai cả. Lúc nãy có một con nhái qua đây tao đã bỏ vào trong giỏ này rồi !

Tá Lý Khi biết chắc là anh mình đã bị nó bắt, Chàng hét lên rung chuyển cả đồi núi :

— Mày phải thả anh tao ra ngay ! Không tao sẽ không tha đâu.

Tên khổng lồ cũng găm lên, bao nhiêu lông trên người nó dựng đứng tua tủa như một rừng mũi lao:

— Máy muốn sống hay muốn chết? Thứ nhãi ranh như mày cũng dám gây sự với tao à?

Tá Lý Khi bình tĩnh trả lời:

— Miệng tao không muốn nói nhiều. Một là mày chết, hai là mày phải thả anh tao!

Tên khổng lồ hung hăng lao vào Tá Lý Khi. Thế là hai bên xô vào vật nhau. Rừng cây đổ rạp. Đất cát mịt mù, muông thú sợ hãi kêu ầm ĩ. Chỉ trong hai lần chớp mắt, tên khổng lồ bị Tá Lý Khi quật ngã. Chàng xông đến dẫm túi bụi vào tên khổng lồ. Những quả chàng dẫm trượt ra ngoài, dật lồm xuống thành vực sâu thẳm. Tên khổng lồ không chịu được nữa, nó van xin Tá Lý Khi tha chết và hứa thả người anh cùng rọ voi. Tá Lý Khi ngừng tay. Hai anh em lại mang rọ voi trở về.

Bụng thẳng khổng lồ đau hơn bị cật nửa cửa vào, hấn bước đi chân thấp chân cao. Hấn biết hai người anh ở nhà đang chờ hấn đem thịt về làm bữa. Nếu trở về tay không thì sẽ bị chửi mắng. Mãi tối mịt nó mới lóp ngóp bò về. Thấy em về tay không nhưng mồm lại có dính máu, hai thẳng anh tưởng thẳng em được mồi ngon không đem phần cho mình nên giận lắm, mặt chúng tối sầm lại như mặt trời đang sáng bỗng rơi tụt xuống lỗ vậy. Còn thẳng em thì gãi đầu gãi tai phân trần:

— Lần này em đi không gặp cửa may rồi. Có một thẳng nhãi ranh nhưng khỏe hơn em. Mặt em, người em bị rách vì nó dẫm nó đá đấy!

Hai thẳng anh không tin, trừng mắt quát:

— Chỉ nói láo! Làm gì lại có kẻ khỏe hơn chúng ta được! Đùng là mày được mồi ngon không phần bọn tao!

Thằng em phải nói mãi và bừa là mai sẽ dẫn đi gặp người khỏe đã đánh nó, hai thằng anh mới tạm nguôi. Tối hôm ấy ba thằng khổng lồ phải ăn tạm mấy chum thịt người, mấy chum thịt voi và mấy chum rượu để dành từ trước. Ăn xong, bụng thằng nào thằng ấy còn thòm thèm. Mấy ngày sau, ngày nào chúng cũng đi lùng sục hai anh em Tá Lý Khí mong được một bữa chén ngon.

Còn Tá Lý Khí và người anh mang đàn voi trở về. Chỉ trong mấy hôm, họ và dân trong bản đã ăn hết số voi. Thấy khu rừng trước nhiều voi, hai anh em lại đi tới đó để săn. Thế là hai anh em lại chạm trán với ba tên khổng lồ. Thằng khổng lồ anh miệng cười khanh khách :

— Hai thằng nhãi kia, chúng tao chờ bọn mày đã lâu rồi ! May thật, hôm nay chúng tao phải được bữa ngon !

Tá Lý Khí thản nhiên trả lời :

— Hôm nay may thật ! Lùng mãi, bây giờ chúng tao mới gặp bọn mày để trừng trị !

Thằng khổng lồ anh thôi cười, mặt hăm hăm sai hai đứa em ra đánh. Hai anh em Tá Lý Khí cũng xông thẳng vào, không thêm nói thêm nữa. Trời xiêu trên đầu họ, đất sụt dưới chân họ. Ngay từ mấy miếng đánh đầu, anh của Tá Lý Khí đã bị bọn khổng lồ tóm được một cách dễ dàng. Tên khổng lồ anh đứng ngoài túm lấy bỏ vào miệng nuốt chửng. Nuốt xong nó chỉ Tá Lý Khí bảo hai thằng em :

— Bắt mà ăn, đó là phần của hai chúng mày đấy !

Tá Lý Khí thấy anh bị chết, lòng đau hơn lửa đốt. Chàng xông thẳng vào tóm chặt lấy hai thằng khổng lồ

giơ lên cao ném mạnh ra xa. Hai tên khổng lồ lao qua nhiều núi nhiều rừng rồi đập vào sườn núi đá bắn văng ra xa chết ở chân trời. Như bão được thêm gió, Tá Lý Khí nhảy thẳng đến trước mặt thẳng anh. Thằng anh thấy hai em bị giết, máu trong người nó như bị đun sôi, nó nghiêng răng kèn kẹt, xông vào đánh. Cây đổ, đá chạy ầm ào. Thú rừng nằm chết la liệt như lá rụng mùa thu. Hai người vật nhau suốt bảy ngày, bảy đêm liền mà vẫn chưa phân thắng bại. Sang ngày thứ tám, tên khổng lồ đuối sức bị Tá Lý Khí nhắc bổng lên quật mạnh xuống đất. Chỗ hấn bị quật đất lún sâu đến chín mươi chín sải tay.

Trừ xong ba tên khổng lồ hung ác, Tá Lý Khí nhớ thương anh khóc suốt ba mươi ba ngày đêm. Nước mắt cạn rồi mà nỗi đau vẫn đầy. Tin chàng giết được kẻ ác lan xa khắp vùng thấp, bản cao. Những bản có kẻ ác cử người mang ngựa thồ rượu, thồ thịt đến đón chàng đi diệt trừ kẻ ác. Chàng phân phát hết của biếu làm quà cho dân nghèo trong bản rồi từ biệt dân bản theo những người đến đón đi diệt kẻ ác cứu dân nghèo. Diệt xong kẻ ác nơi này chàng lại đi tiếp đến nơi khác còn kẻ ác. Cứ thế, tiếng thơm về chàng Tá Lý Khí tài giỏi bay xa mãi, bay truyền mãi từ đời này tiếp đời khác.

*Ghi theo lời kể của anh Vũ Phà Lý
bản Sinh Thượng
xã Chung Chải-Mường Tè,
Lai Châu.*

A HỜ GIẾT QUỶ XANH

Xưa kia có đôi vợ chồng sống với nhau đã nhiều mùa nương rẫy mà vẫn chưa có được mụn con nối dòng. Cảnh nhà thiếu tiếng trẻ cười đùa khiến hai người trong bụng buồn nhiều. Ngày ngày, dù đi làm nương, đi săn thú hay đi khơi máng nước, lúc nào hai vợ chồng cũng thành tâm cầu khẩn xin trời ban cho một đứa con.

Một đêm tự nhiên người vợ nằm mơ thấy một cụ già tóc bạc trắng bóng, đưa cho một quả dưa đỏ. Khi tỉnh dậy người vợ thấy trong người hơi khang khác. Bà đem chuyện đó kể lại cho chồng nghe. Cả hai vợ chồng đều vui sướng nóng lòng chờ ngày dưa bé ra đời. Ngày kế ngày, đêm liền đêm, đã mười hai lần trăng chết, dưa trẻ vẫn chưa ra nhìn trời nhìn đất. Thêm một lần trăng sống lại nữa lúc ấy dưa trẻ mới chào đời. Hai vợ chồng đặt tên con là A Hờ. Dưa trẻ vừa rời bụng mẹ, đôi chân đã biết đi, cái miệng đã biết nói. Thấy con chóng khôn lớn hai vợ chồng rất phấn khởi và yên lòng.

Trong vùng có một đàn quỷ xanh dữ tợn, đầu chó, chân người và thân xanh như rêu phủ. Chúng thường kéo nhau đi tàn phá nương rẫy giết hại con người. Cuộc sống bản làng không được yên ổn. Tội ác của chúng lấy lá rừng tính cũng không xuề. Không thể để cho lũ quỷ hoành hành, bố A Hờ ngày đêm luyện tập

cung tên chò ngày trừ ác quỷ cho lữ làng. Khi đã biết bắn rơi con chim bay trong mây, biết bắn trúng con nai chạy trên núi, thì bố A Hờ đi bắn lữ quỷ xanh. Khiếp sợ mũi tên sắc nhọn lợi hại của ông, đàn quỷ không dám đến phá phách quấy nhiễu như trước nữa.

Một ngày kia bố A Hờ trở về già, cái tay đã run run. Ông quyết đem tài bắn của mình truyền cho con, mong con nối nghiệp mình trừ quỷ ác gìn giữ bản làng bình yên. Vốn sáng dạ, nhanh trí, bố dạy đến đâu A Hờ biết ngay đến đó. Chưa đầy một ngày chàng đã biết giương cung bắn rụng những chiếc lá nhỏ ở tít ngọn cây cao. Muốn thử tài con, người bố rủ con bắn thi với mình. Bố chỉ con điều hâu bay trên tầng mây cao rồi giương cung bắn «Pụt!» Con điều chới với loạng choạng rồi chúi đầu rơi xuống. Đến lượt người con, A Hờ điềm tĩnh nâng cung lên nhắm đàn điều đang bay tới. A Hờ buông lẫy. Mũi tên lao đi. Trong chớp mắt hai con điều lao đảo rời khỏi đàn rơi xuống vực. Người bố gật đầu :

— Được ! Giờ thi bắt tên !

Bố A Hờ đứng xa khoảng mười sải tay bảo con bắn ngang qua mặt mình. A Hờ bắn ba phát, người bố chỉ đón được hai mũi. Đến lượt mình, A Hờ giờ tay bắt được cả ba. Người bố hài lòng lắm.

Sau nhiều lần lị bố A Hờ bắn đuổi, lữ quỷ xanh tức tối đầy bụng. Quỷ lớn quỷ con, quỷ cái quỷ đực, cả đàn quỷ đều rầm rập kéo về để báo thù. Chúng đứng kín cả dãy núi Tả Thợ cao ngất. Thấy vậy, bố A Hờ bèn đem cung ra bắn. Hai bên đánh nhau dữ dội, tên bắn rào rào như có trăm đàn ong vỡ tổ. Cái tên từ tay bố A Hờ bắn ra làm rụng không biết bao nhiêu đầu lữ quỷ xanh. Nhưng đàn quỷ đông quá ! Khi ngọn núi sắp nuốt ông mặt trời thì tay bố A Hờ đã mỏi rồi.

Bỗng một mũi tên từ phía lũ quý lao thẳng vào ngực ông. Người bố ngã xuống dưới chân núi Tả Thợ. Lũ quý thấy vậy nhẩy múa hò hét man rợ bên xác bố A Hờ. Nghe tiếng thét như thác đổ ầm ầm của đàn thú dữ lòng A Hờ đau đớn như có ai găm nhiều cái gai sắc nhọn vào giữa quả tim. A Hờ cầm cung giạn dữ xông thẳng vào giữa đàn quý bắn tới tấp. Hàng trăm... hàng ngàn con quý bị bắn chết. Xác quý như lá rụng phủ khắp núi. Những con còn sống sót đua nhau tháo chạy lên núi Tả Thợ. Cái chân A Hờ không biết nghỉ, đuổi miết, đuổi miết... lên tận đỉnh núi chót vót cho tới chân trời xa và không bao giờ quay về nữa.

Đàn quý từ đấy chẳng còn dám bén mảng đến xứ sở này nữa. Ngày nay, mỗi khi nhìn lên dãy núi Tả Thợ kì vĩ mọi người ngậm ngùi tưởng nhớ đến A Hờ, hình ảnh chàng trai đang đuổi bắn quý dữ cho bản làng được sống yên vui.

*Ghi theo lời kể của cụ Pò Xi Già
bản Đoàn Kết, xã Chung Chải
Mường Tè, Lai Châu*

CHÀNG MỒ CÔI

Ở vùng kia có một chàng trai nghèo, mất cả cha lẫn mẹ từ lúc chưa biết cầm con dao phát nương, chưa biết giương cây cung bắn con thú ngoài rừng. Sống nhờ vào người chị đã đi lấy chồng, Mồ Côi làm quần quật suốt tháng, suốt năm mà cái khổ vẫn đeo đuổi như bóng ngày nắng.

Một hôm, Mồ Côi gửi cái lều rách nát, lụp xụp lại cho người chị, vai đeo cung quyết đi tìm cuộc sống sung sướng. Mồ Côi đi miết. Núi cao, suối sâu, rừng thẳm không ngăn nổi bước chân của chàng. Quần áo gai cào tả tơi, bàn chân đá cắn ròn ròn máu, Mồ Côi vẫn không nản lòng. Một ngày kia, dừng chân ở một khu rừng lạ, chàng bỗng thấy một con voi to tướng bị một con trăn khổng lồ cuộn chặt. Voi quần quai vật vã đau đớn. Nhìn con voi hiền lành cố sức giãy giụa, còn con trăn hung ác thì đang há mồm đỏ ngòm định nuốt chửng con mồi, Mồ Côi thấy thương cho con vật bị nạn. Chàng nghĩ : « Con voi là kẻ bị nạn, còn con trăn chính là kẻ gây nạn ». Không chút chần chừ, chàng nâng cây cung nhằm con trăn lấy một mũi tên. Pọt ! mũi tên cắm phập vào mắt con vật khiến nó phải buông voi ra. Ngó người cứu mình một lát, rồi như chợt hiểu ra điều gì, con voi đi tới dùng vòi đưa Mồ Côi lên lưng và cứ thế chạy thẳng vào rừng. Vượt qua sáu quả đồi, sáu khe

nước đến một cái hồ rộng, voi dừng lại. Nó đột nhiên rú lên một tiếng dài, vang rền cả núi rừng. Tiếng rền còn đang đuổi nhau từ núi này sang núi khác, chưa kịp dứt thì một đàn voi đông đếm không hết từ dưới hồ nườm nượp hiện ra. Chúng quỳ lạy Mồ Côi nhiều lần. Lúc đầu chàng hết sức kinh ngạc, nhưng rồi chàng đoán ngay ra : con voi bị nạn chắc là con voi đầu đàn. Thấy chúa về, đàn voi kéo tới mừng và cảm ơn người đã cứu voi chúa thoát nạn. Mồ Côi đang phân vân chưa biết xử trí ra sao thì đàn voi đã lại lao xuống hồ khuấy động âm ầm. Bỗng chúng lại lao nháo lên bờ phủ phục xuống lạy Mồ Côi lia lịa như cầu khẩn. Đang lúc ngỡ ngàng, Mồ Côi ngó thấy một con rắn nhô đầu lên khỏi mặt nước, mắt đỏ như hoa chuối rừng. Nó há cái miệng rộng hơn cửa hang lớn như muốn nuốt chửng cả đàn voi. Chàng hiểu ngay tại sao đàn voi lại táo tặc ngược lên. Chàng giương cung bắn một phát trúng đầu con rắn hung dữ. Rắn gãy rủa lục đục rồi chết. Máu rắn nhuộm đỏ cả mặt hồ, đàn voi xông tới kéo xác rắn lên bờ. Mồ Côi phanh thấy rắn ra, thì chao ôi, trong bụng rắn không biết cơ man nào là ngà voi quý. Voi chúa đưa số ngà voi đến trước mặt Mồ Côi như ngỏ lòng tạ ơn chàng.

— Voi ơi, ngà voi quý thật đấy, nhưng nhiều thế này tôi làm sao đem về được. Voi giúp tôi được không ?

Như hiểu lời chàng, cả đàn voi chạy vào rừng, kéo những sợi dây lớn rồi giâm dập ra, đan thành nhiều sọt to. Chúng xếp ngà voi vào sọt, đặt lên lưng chuyên về nhà cho Mồ Côi. Lúc từ biệt đàn voi, Mồ Côi rất lưu luyến.

Nghe tin Mồ Côi trở về, trai gái làng trên bản dưới kéo đến thăm. Thấy lũ làng ăn mặc rách rưới nghèo khổ quá, Mồ Côi chia phần ngà voi cho người chị một

ít, còn lại bao nhiêu đem chia hết cho bà con nghèo khổ trong vùng. Rồi chàng lại tiếp tục ra đi....

Mồ Côi lại đi hết nhiều ngày. Ngày đi, đêm nghỉ, chàng đã băng qua nhiều núi cao, vượt qua nhiều khe sâu rừng rậm. Một đêm nọ, Mồ Côi phải nghỉ chân ở khu rừng vắng, xung quanh không một dấu dao phát nương, không một làn khói bếp. Quãng nửa đêm, chàng chợt thấy một góc rừng phía trước sáng rực lên. Thấy có sự lạ, tay lăm lăm cung tên, chàng chạy tới xem. Thì ra đó là ánh sáng tỏa ra từ đôi sừng một con nai to. Một người râu trắng, tóc trắng, mặc bộ quần áo trắng lấp loáng cưỡi trên lưng nai vừa đi vừa đánh cây đàn *là khur* (1) réo rắt. Mồ Côi nép vào một gốc cây to, hai mắt không rời con vật lạ. Con nai đưa người này đến một vũng nước giữa rừng uống, rồi lại theo đường cũ trở về. Đêm thứ hai rồi đêm thứ ba, con nai lạ và người đánh đàn *là khur* vẫn đi về như đêm đầu. Mồ Côi bèn quay về hỏi các già làng cách săn nai lạ. Già làng bảo:

— Đó là một loại nai quý không phải ai cũng gặp được. Muốn có nai thần, con phải có một đôi sừng trâu trắng và sừng dê trắng đang chữa. Khi giương cung bắn phải giờ hai đôi sừng đó về phía trước, nếu không theo lời thì việc sẽ không thành mà nguy hại đến thân.

Nghe già làng nói, lòng Mồ Côi như có ong đốt từ trong bụng ra. Ngực chàng phồng lên dẹp xuống vừa dễ thở vừa khó thở. Nhưng kiếm đâu ra sừng dê trắng và sừng trâu trắng đang chữa? Chàng lại vác cung đi khắp chín châu mười mường để tìm cho kỳ được. Nhiều

(1) Là khur: Một loại đàn dây của dân tộc Hà Nhi.

mùa trăng đã qua đi khi tìm được sừng trâu và sừng dê như lời của già làng, Mồ Côi tìm đường trở về khu rừng lạ. Đêm ấy nai quý lại xuất hiện. Mồ Côi men tới gần rồi giương cung bắn. Mũi tên vừa bay khỏi cung, một cục lửa chói lóe bay vút lại phía chàng. Lập tức Mồ Côi nhanh tay giơ đôi sừng trâu và sừng dê lên. Như đụng phải nước lạnh, cục lửa tắt ngấm. Một đôi sừng nai rơi ngay trước mặt, to kenh càng, Mồ Côi nhặt lấy đôi sừng nai rồi tiếp tục lên đường. Thật kỳ lạ, chàng mang sừng nai tới đâu, ở đó muôn vật đều tràn ngập trong ánh sáng. Già trẻ, lớn bé kéo nhau ra xem đầy đường.

Tin chàng Mồ Côi có sừng nai quý lan nhanh ra khắp núi rừng như một ngọn gió lành. Rồi ngọn gió lành gió bay đến tai một nhà xú cà (1) giàu có nhất trong vùng. Hôm Mồ Côi đi qua mừng hân ở, xú cà từ trên bảy bậc thang chạy xuống niềm nở mời Mồ Côi lên nhà làm khách. Nhìn Mồ Côi rách rưới đầu không có nón, chân không có giày, hân quát kẻ hầu người hạ :

— Dọn cơm và đưa quần áo cho khách quý mau!

Chờ khi Mồ Côi đã ăn mặc tươm tất, hân mời chàng ngồi cùng mâm ăn cơm. Suốt mấy tuần rượu đầu hân không dả động gì tới chiếc sừng nai quý, chỉ toàn những chuyện vãn vơ. Khi biết chàng đã ngấm rượu, xú cà mới gạ Mồ Côi đổi sừng nai cho hân :

— Bao nhiêu bạc, nên tao cũng có. Mà đổi sừng nai cho tao !

Mồ Côi mồm vừa nhai vừa nói :

(1) Xú cà : nhà giàu, có quyền thế. (B.T).

— Phan ! Phan (Nghĩa là : thông thả, ăn cơm xong đã). Mắt hám đôi sừng nai, bụng muốn đôi sừng nai, nên tai xú cả nghe ra là «vạn, vạn !» Tén xú cả lại đổ thêm rượu cho Mồ Côi tỏ ra thân thiện, rồi hét người ở khiêng ra mười hai chum bạc nén và mười ba con ngựa thồ trao cho Mồ Côi. Biết trót nói lỡ miệng nhưng để giữ tiếng thơm chàng đành nhận lời.

Mồ Côi dùng ngựa thồ mười hai chum bạc trở về, lòng vẫn tiếc ngẩn ngơ đôi sừng nai quý. Đến nhà chàng chỉ giữ lại một ít bạc nén đủ sinh sống, còn lại đem chia hết cho người nghèo.

Từ đấy Mồ Côi sống một cuộc đời yên vui trong tình thương yêu và sự đùm bọc của dân làng.

Dân làng thấy chàng tốt bụng bèn cưới cho chàng cô gái xinh đẹp nhất làng làm vợ, để trả ơn nghĩa.

Hai vợ chồng Mồ Côi sống hạnh phúc đến già.

*Ghi theo lời kể của
Cụ Lý Lê Po,
bản Gò Cừ xã Mù Cả,
Mường Tè, Lai Châu*

CHUYỆN CHÀNG MÒ CÀ

Mò Cà mất cha, mất mẹ từ nhỏ, phải đi ở thuê cho nhà một xú cà trong bản. Chàng làm việc quần quật suốt ngày nhưng vẫn không được ăn no mà lại còn bị đánh chửi thậm tệ. Sống cực khổ nhiều nhưng Mò Cà vẫn không hề hé răng kêu nửa lời.

Một hôm, Mò Cà theo ba người con nhà xú cà đi phát rẫy. Đang dọn cỏ, ba anh em xú cà thấy một con rắn rất to liền vút chết rồi quăng lại trước mặt Mò Cà :

— Mày làm thịt rắn đi ! Mau lên ! Cho chúng tao có thịt ăn ngon miệng.

Mò Cà lẳng lẳng mang rắn đến làm thịt dưới một gốc cây đã cỗi, trên ngọn chỉ còn một chiếc lá xanh độc nhất. Chàng xả thịt cho vào ống bương, nôi lửa đun. Nước vừa sôi thì chiếc lá xanh tự nhiên rơi xuống trúng vào miệng ống bương. Con rắn bỗng chốc sống lại, bò ra khỏi ống bương đi mất.

Mò Cà lo quá, còn đang lúng túng không biết làm thế nào thì ba anh em nhà xú cà đã về. Thằng anh hỏi ngay :

— Bụng em tao đói rồi, mang thịt rắn cho chúng tao ăn thôi.

Mò Cà cúi đầu thuật lại sự việc vừa xảy ra. Chàng chưa kịp nói hết, mắt ba thằng con xú cà đã vẩn lên, chúng quát tháo ầm ĩ :

— Chúng tao không tin cái miệng mày nói ! Mày ăn hết thịt rắn ngon của chúng tao, mày phải chịu cho chúng tao đánh đến khi nào không còn thịt rắn ở trong bụng mày mới thôi.

Mò Cà cạ lời van xin. Chúng không thèm nghe. Chúng xúm lại đấm đá chàng túi bụi. Đến lúc Mò Cà nằm rũ xuống như một tàu lá úa, chúng mới ngừng tay bỏ ra về, mặc xác chàng nằm giữa núi rừng hoang vắng.

Đêm xuống được một lúc lâu, Mò Cà mới dần dần tỉnh lại. Chàng mở mắt ra, thấy xung quanh vắng lặng, đêm tối mênh mông, cả người đau như dần. Chàng không nhấc nổi chân tay mình lên nữa. Đầu chàng chợt nghĩ đến chiếc lá xanh hồi sáng. Đưa tay sờ khắp người thì đã thấy chiếc lá xanh đậu ngay trên ngực mình. Chàng dùng chiếc lá đó xoa khắp người, bỗng thấy người tự nhiên khỏe hẳn ra. Chàng dậy, lần mò tìm đường đi và không quên mang theo chiếc lá quý. Chàng không muốn quay về nhà xú cạ nữa. Chàng phải tìm đến một miền đất khác để sinh sống. Chân chàng vượt qua nhiều rừng có gai sắc, nhiều con suối sâu lạnh lẽo. Một ngày kia đến một đỉnh núi cao, chàng thấy một ông cụ tóc bạc trắng như bông nằm trên một phiến đá lớn. Tưởng ông cụ nằm nghỉ, chàng cũng mon men đến định ngồi nghỉ chân bên tảng đá, nào ngờ ông cụ đã tắt thở từ lâu rồi. Mò Cà liền nhai lá quý phun vào miệng, vào mũi, vào khắp người ông cụ. Ông cụ khẽ cựa mình rồi biết thở, biết nhìn, biết nói :

— Con quả là người tốt bụng, con đã làm cho già sống lại rồi. Mang ơn con, chẳng có gì đền đáp, già cho con cái dao này. Nó là dao thần mang nhiều phép lạ. Con đưa đàng lưỡi mà chặt thì người to khỏe đến mấy cũng chết, cây to đến mấy cũng đổ. Nếu con quay đàng

sống dao lại thì người không biết thở nhiều ngày cũng sẽ biết thở, vật chết xác rữa cũng sẽ hồi sinh.

Mò Cà nhận dao, chưa kịp nói lời cảm ơn thì cụ già đã biến mất. Thì ra đó là ông tiên, nắm đây để dò thử lòng người qua lại.

Trên đường đi, Mò Cà dùng con dao thần cứu sống nhiều dân làng đã chết. Một hôm chàng đặt chân tới một cánh rừng lạ nhiều hoa thơm trái ngọt, nhưng lạ thay chàng không hề nghe thấy một tiếng chim kêu hay một tiếng thú gầm. Đi sâu vào trong, chàng thấy một cái hang to, xung quanh toàn xương trắng chất ngất. Trước cửa hang có một cô gái rất đẹp đang ngồi ôm mặt khóc thảm khóc thương. Mò Cà lên tiếng hỏi :

— Người đẹp ơi ! Sao một mình ở trong hang tối thế này ? cái bụng không biết sợ à ?

Cô gái giật mình ngẩng đầu lên thì thấy một chàng trai lạ đang nhìn mình, bèn nói :

— Sao chàng lại đến hang này ? Chàng về đi, lát nữa rắn trắng về nó sẽ ăn thịt chàng đấy.

Mò Cà muốn biết vì sao cô gái lại ở đây. Cô gái ưng bụng nói :

— Cái hang này là chỗ ở của Ló pú (1), nó quen đi bắt người các nơi về ăn thịt, bắt gái đẹp các nơi về làm vợ. Tôi là con gái út của Khoàng Tý bị Ló pú bắt đem về từ nhiều ngày nay rồi.

Nghe cô gái nói, bụng Mò Cà như có ai đốt lửa bên trong. Chàng nóng lòng muốn vào hang để chờ diệt Ló pú. Nhưng cô gái không chịu mở cửa hang. Mò Cà năn nỉ :

— Chán tôi không chịu đi đâu. Tôi phải giết Ló pú để cứu con gái Khoàng Tý mới được.

(1) Ló pú : rắn trắng.

Nhưng cô gái vẫn nhiều lời giục chàng trốn khỏi nơi này. Chàng nghĩ ra một kế. Chàng thò tay vào kẽ cửa rồi kêu lên :

— Con gái Khoàng Tí ơi ! Tay tôi bị cửa cắn đau rồi ! Mở cửa cho tôi rút tay ra nào !

Cô gái tưởng thật mở hé cửa ra một chút. Mò Cà đút cả cánh tay vào khe cửa rồi kêu lên :

— Cái cửa muốn ăn cả tay tôi rồi ! Mở cửa giúp tôi. Con gái Khoàng Tí ơi !

Cô gái thật bụng mở thêm nữa. Mò Cà nhanh như con sóc lách vào. Cô gái tròn xoe mắt kinh ngạc. Mò Cà lấy tay xua xua :

— Bụng con gái Khoàng Tí đừng có run. Chết thì ta cùng chết, sống thì ta cùng sống.

Khi mặt trời gần chạm ngọn núi, rắn trắng bay ào tới cửa hang nhe hàm răng nhọn hoắt đầy nọc độc quát lớn :

— Cái mũi của tao đã ngửi thấy mùi thịt lạ trong nhà rồi. Hãy mau mở cửa cho tao vào ! Mau lên.

Mò Cà từ trong hang nói vọng ra :

— Cái mũi mầy ngửi thính đấy ! Trong này có tao đấy ! Tay tao không biết mở cửa cho mày đâu.

Lò pú gầm lên tức tối. Hai lỗ mũi nó phun ra lửa. Lửa làm cây cối bốc cháy ngùn ngụt. Rồi Lò pú dồn sức đập phá cửa hang. Lưỡi nó xanh lè như tàu lá chuối, mắt nó thì đỏ đòng đòng như có lửa cháy rừng rực ở bên trong. Mò Cà vung dao chém một nhát vào cổ Lò Pú. Nó rú lên, cái đầu rụng xuống lăn lông lốc trước cửa hang. Ông mặt trời còn nhìn thấy Lò pú bị trừng trị mới vội vàng xuống núi đi ngủ.

Đêm ấy con gái Khoàng Tỷ không còn biết sợ nữa, chàng trai tài giỏi và tốt bụng đốt lửa cho nàng sưởi.

Lòng nàng ảm lại. Sáng hôm sau, lúc ông trời mới lộ mặt ra khỏi rặng núi. Mò Cà đã mang con dao ra quay đặng sống về phía đông xương người, tự nhiên bao nhiêu người bị Ló pú ăn thịt nhốn nháo ngồi cả dậy :

Họ ngó ông mặt trời và nói với nhau :

— Sao chúng ta ngủ lâu thế ? Ông mặt trời đã dậy sớm hơn chúng ta rồi ! Mà sao chúng ta lại ngủ ở đây nhỉ ?

Con gái Khoàng Tý nói cho họ hay mọi chuyện. Tất cả ùa cả dậy vây quanh Mò Cà cảm ơn chàng rối rít, rồi Mò Cà cùng họ vượt đèo lội suối hối hả về quê.

Hai vợ chồng Khoàng Tý từ khi mất con, trong bụng đau hơn ong đốt. Bây giờ thấy con gái trở về, cả hai vợ chồng mừng hơn con ong tìm thấy nhiều nước ngọt của hoa. Hai vợ chồng ra tận cửa đón con gái.

— Sao chân con lại về được ? Miệng con nói đi. Tai ta muốn nghe, bụng ta muốn biết ngay mà !

Con gái Khoàng Tý lấy tay lau nước mắt :

— Chân con về tới đây được với cha mẹ, với cái nhà, cái rẫy, là nhờ có bàn tay khỏe của người tốt bụng này. Tay chàng đã chém đầu Ló pú cứu sống con và dân làng đấy !

Hai vợ chồng Khoàng Tý như được mở mắt nhìn rõ mọi điều, Khoàng Tý cho con gái được nên vợ Mò Cà. Chàng quý xuống nói :

— Tay tôi giết Ló pú thật đấy. Nhưng tôi là người nghèo khó không có nhà, không có bạc nén, tôi không lấy con gái Khoàng Tý được đâu.

Khoàng Tý nâng chàng dậy :

— Con không có bạc nén nhưng bụng con còn đáng giá hơn bạc nén nữa. Con xứng nên chồng con gái ta mà !

Thế rồi Khoàng Tý sai mổ trâu mổ bò, nổi trống

mời khách bản xa, bản gần về mừng lễ cưới chàng trai tốt bụng và công chúa xinh đẹp.

Ba anh em nhà xú cả được tin nhà Khoàng Tý có lễ cưới cũng kéo nhau đến ăn uống. Khi đến một ngọn đồi cao, chúng thấy một cụ già đầu tóc bạc trắng như bột nước đang ngồi ăn dưa rừng, chúng xông tới cướp dưa ông cụ và tranh nhau ăn lấy ăn để. Trong chốc lát ba dưa hóa thành ba con dế lớn. Từ đấy, vì sợ người, ban ngày dế toàn đào lỗ ở trong hang sâu ẩm ướt ít khi ra ngoài. Thỉnh thoảng vào ban đêm chúng mới mò ra cắn lúa, cắn bắp để trả thù con người.

*Ghi theo lời kể của
anh Pò Xi Giá*

*Bản Nậm Khun, xã Mường Nhé
Mường Tè, Lai Châu.*

VÀNG Ý LÝ

Vàng Ý Lý mồ côi cả cha lẫn mẹ từ lúc còn chưa biết mặc quần, phải đến ở nhờ nhà chú. Nhà người chú có nhiều bạc nèn, nhiều trâu, nhiều bò và có một người con trai trạc tuổi Ý Lý, tên là Vàng Ý Phương. Thấy Ý Lý quần áo rách như sơ mướp lại đến ở nhờ nhà mình, bụng Ý Phương không ưng, không nhận chơi bạn. Không những thế, mọi công việc trong nhà, Ý Phương cũng không thêm mớ vào, tất cả đều dồn lên tay Ý Lý. Người chú tính rất ác nghiệt. Ngày ngày, từ lúc mặt trời vừa mới thức đến khi mặt trời đi ngủ, Vàng Ý Lý phải đuổi trâu bò lên núi chăn. Chiều tối lùa trâu bò về còn phải vác thêm vác củi hoặc cây chuối về nấu cơm lợn, nếu không thì cũng phải gánh thêm gánh cỏ để trâu bò ăn thêm. Hôm nào chồ lồm hai bên hông bò chưa bằng thì Ý Phương liền mách bố, thế là Ý Lý lại bị mắng, bị đòn. Phải làm quần quật suốt ngày, Ý Lý vẫn không một lời kêu ca than thở, thế mà người chú vẫn luôn luôn nhieếc mắng ghét bỏ Ý Lý.

Sau nhiều đêm to nhỏ với vợ, một hôm, người chú gói một nắm cơm nếp trộn lẫn với lá ngón già nhỏ đưa cho Ý Lý, sai chàng đi nướng xa. Ý Lý chẳng hay biết gì, nhận gói cơm ra đi. Đến đầu bản, chàng trượt chân ngã, gói cơm văng ra ngoài. Ngay lúc đó có một con chó chạy tới ăn rồi tự nhiên lăn đùng ra chết. Vàng Ý

Lý tiếc gói cơm quả nhưng không dám quay lại xin gói khác vì sợ bị chủ đánh chửi, đành lủi thủi lên nường. Bố con Ý Phương ở nhà mừng thầm và định ninh Ý Lý sẽ chết vì năm cơm độc. Đến chiều, thấy Ý Lý lững thững trở về, bụng người chủ chuyển từ ngạc nhiên sang căm tức. Nhưng rồi hăn lại nghĩ ngay ra một kế độc nên giọng ngon ngọt bảo Ý Lý :

— Ý Lý à ! Sáng nay chủ đi đánh cá, chẳng may chân chài bị mắc kẹt dưới vực sâu rồi, cháu xuống mò giúp chủ đi.

Vốn tính thật thà, Ý Lý ra bờ sông chỗ người chủ chỉ, lặn xuống tìm gỡ chân chài. Ý Lý vừa lặn xuống chưa kịp hết một hơi thì từ trên bờ, người chủ độc ác cho lăn những tảng đá to xuống vực ầm ầm như núi lở. Cũng may Ý Lý ngụp ra xa bờ nên tránh được. Bố con Ý Phương lăn hết đồng đá bèn hí hửng quay về. Khi Ý Lý lên được bờ thì không thấy cha con Ý Phương đâu cả. Lúc này, chàng mới biết bụng cú cáo của người chủ và biết mình đã bị lừa, nhưng nường thân ở chỗ nào được ? Ý Lý đành cắn răng lại trở về nhà chủ.

Thấy Ý Lý trở về, bố con Ý Phương vừa ngạc nhiên vừa căm tức, nhưng chúng cố nuốt xuống cổ, xuống bụng, miệng giả cười cười, nói nói với Ý Lý. Hôm sau, người chủ lại nghĩ ngay ra một kế khác ác hơn. Hăn đào ba cái hố cắm đầy chông và phủ lớp đất mỏng cùng lá khô trên con đường đi nường. Làm xong hăn về gọi Ý Lý cùng Ý Phương tới bảo :

— Hai đứa mày sống với nhau từ lâu thế mà tao vẫn chưa biết Ý Lý khoẻ hay Ý Phương khoẻ hơn đấy ! Chúng mày chạy thi với nhau đi. Ý Lý chạy đường này, Ý Phương chạy đường kia, cùng lên nường, xem ai đến được trước, tao cho ăn thịt cái đùi gà thiến.

Đường Ý Lý chạy là đường cấm chông nên người chủ ác bụng đình ninh thế nào chàng cũng bị sa hố. Nhưng Ý Lý chạy tới một lượt, rồi hai lượt mà vẫn không việc gì. Cả hai lần, Ý Lý đều về trước. Thấy lạ, người chủ độc ác lên ra tận hố xem lại. Bởi lớp đất phủ trên mặt ra, thì lạ quá, có ba con trăn lớn nằm khoanh tròn trong ba hố, đội lớp đất phủ trên hằm chông lên. Hắn đập chết cả ba con trăn. Rồi người chủ độc ác lại cho Ý Lý và Ý Phương chạy thi một lần nữa.

Ý Phương tưởng đường Ý Lý vừa chạy ngắn hơn nên đòi Ý Lý đòi đường chạy, những mong thế nào cũng sẽ được cuộc. Ý Lý ưng bụng đòi. Thấy Ý Lý chạy về nhà nghỉ ngơi đã lâu vẫn chưa thấy con mình về, người chủ nóng ruột hỏi :

— Mày chạy thế nào mà về nhanh như con nai trên rừng vậy ? Sao Ý Phương chưa thấy về ?

— Ý Phương đòi đòi đường chạy. Cháu không biết !

Nghe nói vậy, người chủ choáng người. Không kịp nghe hết lời Ý Lý nữa hắn vội chạy bỏ ra đường, thì thấy Ý Phương đã ngã gục ở hố chông, tay chân lạnh cứng. Hắn tức sôi trong bụng mà không làm gì được.

Năm ấy, Khoàng Tý truyền lệnh cho mọi người trong vùng tới dựng một tòa nhà đồ sộ. Người chủ liền sai Ý Lý đi thay mình. Hắn nghĩ bụng : sức Ý Lý nhỏ yếu như thế, nếu không bị chết do làm nhiều thì cũng chết vì bị Khoàng Tý đánh.

Ý Lý ra đi, trên mình không có nổi một mảnh khố che thân. Đến nơi, mọi người đều thương Ý Lý, chỉ có bọn bề trên là coi khinh, dè bỉu, cho là cậu bé yếu ớt không làm gì được.

Một hôm Ý Lý vào rừng lấy nước. Chàng trông thấy một con hồ đang ăn thịt một con nai con. Ăn xong, hồ nhả ra một hạt ngọc óng ánh để vào vành tai nai rồi lăn ra ngủ. Ý Lý thấy lạ, chờ hồ ngủ say, bèn rón rén, đi tới nhặt lấy viên ngọc ngắm nghía. Từ lúc cầm viên ngọc lên tay, tự nhiên Ý Lý thấy sức ở tay ở chân mình khỏe mạnh khác thường. Có ngọc quý chàng làm bằng bằng mọi việc khiến mọi người đều hết sức kinh ngạc.

Đề dựng khung cửa ra vào cho tòa nhà, Khoàng Tý bắt mọi người phải dẫn hai cây cột lim thật to. Cây dẫn xuống rồi mà hàng trăm, hàng nghìn người xúm vào đẩy không nổi, lăn cũng chẳng được. Mọi người đến nói với Khoàng Tý về chuyện lạ. Biết đó là cây quý, Khoàng Tý không muốn bỏ, bèn truyền lệnh :

— Ai mang được cột về dựng nhà, ta sẽ gả công chúa xinh đẹp cho. Ai từ chối không nghe lệnh ta sẽ chém đầu.

Trai làng đua nhau tới hí hục đẩy, cây cột vẫn không hề nhúc nhích. Thấy mọi người đã chịu bó tay, chỉ còn Ý Lý là chưa vào thử sức, tưởng chàng chống lệnh, Khoàng Tý cho gọi chàng đến. Lúc ấy, Ý Lý mới bước tới, dùng tay nhắc bổng cả hai cây gỗ lên vai đi xuống núi. Ai nấy đều lè lưỡi, trố mắt nhìn theo Ý Lý. Tới sân Khoàng Tý, chàng ném hai cây cột xuống, mặt đất rung chuyển làm cho tòa nhà xiêu vẹo, người xung quanh ngã sóng xoài đè cả lên nhau. Sau khi định thần, Khoàng Tý cầm gươm ra oai :

— Sao bụng mày lại muốn phá nhà tao như thế ? Cái mặt của mày lớn hơn mặt gấu à ? Mày mà không làm cho nhà tao đứng thẳng lại thì tao sẽ giết !

Vàng Ý Lý bước tới quỳ xuống thưa :

— Xin Khoàng Tý bớt nóng. Con đã mang hai cây cột về, tại con vô ý ném hơi mạnh đó thôi. Còn tòa nhà bị nghiêng con sẽ sửa lại ngay mà !

Nói dứt lời, Ý Lý lấy tay đẩy nhẹ một cái, tòa nhà lại đứng thẳng như trước. Khoàng Tý thấy Ý Lý khỏe mạnh cũng muốn cho làm rề nhưng lại thấy chàng nghèo chỉ đáng làm con trâu, con ngựa chứ không đáng lấy con gái vàng, con gái bạc của mình nên nuốt lời hứa. Công chúa thấy cha đổi lòng như lật con dao trên hòn đá mài, trong bụng không được vui. Hồn nàng đã đi theo chàng từ khi nghe nhiều lời nói tốt về Ý Lý hiền lành, cần cù lại có sức khỏe hơn mười trâu mộng, mười voi đực ngà cong. Lòng nàng lúc nào cũng nghĩ tới chàng trai có sức khỏe hơn người ấy.

Còn Ý Lý thì chẳng nói thêm một lời, lăm lũi ra về, gặt đầy một bụng.

Đất đai Khoàng Tý cai quản ngày càng rộng, tiếng tăm về mảnh đất giàu có và đẹp mắt ngày một lan xa. Các lân bang nghe tiếng rất lấy làm thèm muốn, đang lần le ngoài bờ cõi tìm cách chiếm vùng đất đáng ước ao này. Có lệnh cấp báo nạn ngoại xâm. Khoàng Tý lo sợ liền cử các tướng tài giỏi đi dẹp giặc cứu nước. Quân kéo đi nghìn người chết cả nghìn, vạn người chết cả vạn. Thế giặc như nước lũ không phương nào ngăn nổi. Tình thế ngày càng nguy ngập, Khoàng Tý phải truyền lệnh tìm người tài giỏi ra giúp nước.

— Vạn nước đang nguy, ai đánh tan được giặc, ta sẽ thưởng ngôi báu và gả công chúa cho.

Rất nhiều chàng trai xin đi đẹp giấc, nhưng đều có đi không có về. Thấy vậy, Khoàng Tý đành lại cho gọi Ý Lý đến :

— Ý Lý à, lần trước bụng tao không tốt, chuyện đã qua, mày đừng để bụng làm gì. Lần này tao đã nói là như dao chém đá. Mày khỏe, mày hãy ra đánh giấc đi.

Vàng Ý Lý nhận lời. Chàng ra đi, trong tay không một tấc sắt, trên mình không một mảnh vải lành che thân. Lúc chia tay, công chúa bẻ đôi chiếc vòng trao cho Ý Lý một nửa, còn mình giữ lấy một nửa. Ý Lý cũng bẻ đôi chiếc lược của mình trao cho công chúa một nửa làm tin. Hai người bụng đã ưng, lòng đã ưa.

Vàng Ý Lý đi mãi miết, qua đèo không biết nghỉ, lội khe không biết dừng. Khi chàng đến một chân núi cao nọ thì trời vừa tối. Lưng chừng núi có một túp lều, bốn bên cây mọc xum xuê, chim chóc véo von ca hát. Ý Lý bước vào xin nghỉ nhờ. Một ông cụ đầu trắng như bột nước, da dẻ hồng hào như quả dâu da bước ra cửa đón chàng :

— Con đi đâu vậy ?

Vàng Ý Lý từ tốn kể lại cái khổ của mình từ lúc cha mẹ qua đời phải đến ở nhà chú, cho tới khi chú bắt đi làm công cho Khoàng Tý, rồi Khoàng Tý lừa, đến chuyện Khoàng Tý bắt đi đẹp giấc.

Ông cụ ngồi nghe Ý Lý kể mà động lòng thương, giàn giụa nước mắt. Cụ nói với Ý Lý :

— Đêm nay con hãy nghỉ tạm ở nhà ta. Ta sẽ để con ngủ trên gác đó, nhưng nhớ là không được ngủ say đấy! Đây có nhiều thú dữ hay qua lại, con không được sợ.

Ý Lý vâng lời ông cụ, ăn xong liền lên sân nhà nằm nghỉ. Ông cụ mặt trời vừa xuống lố đi ngủ được một lúc,

chàng thấy có một con lợn rừng đi lừng lững vào nhà. Hai chiếc răng nanh của nó xiết vào nhau ken kết. Bước tới trước mặt ông cụ, lợn rừng quỳ xuống hỏi :

— Bố ơi ! Con ngửi thấy mùi khoai thơm ở đâu vậy ?

— Ô ! Mồm mày nói lung tung rồi, làm gì có mùi khoai thơm ở nhà này ? Đi ngủ đi !

Lợn rừng không dám hỏi thêm nữa, lùi lũi vào nằm im trong xó nhà. lát sau một con hồ lợn nhẹ nhàng bước vào. Tiếng nó gầm gừ nghe rợn đến tận chân tóc. Nó quỳ xuống trước mặt ông cụ, nghiêng đầu khịt khịt mũi hỏi :

— Bố ơi ! Sao con ngửi thấy mùi con thịt sống nào hình như đang ở quanh đây thì phải ?

— Mũi mày hết tinh rồi. Sao mồm mày nói nhảm thế, lấy đâu ra thịt trong cái nhà này ? Đi ngủ thôi !

Con hồ lại ngoan ngoãn vào nằm xuống bên cánh cửa. Một lát sau, Ý Lý lại thấy một con gấu béo núng nính bước vào nhà. Cũng như lợn và hồ, gấu quỳ xuống hít hít mũi :

— Bố ơi ! Cái mũi con ngửi thấy như có mùi chuối tiêu chín ở đâu quanh đây thì phải ?

Ông cụ lại quát :

— Im đi ! Hết đũa nọ đến đũa kia nói linh tinh. Ở đây có phải ngoài nương đâu mà có chuối tiêu.

Rồi ông hạ giọng bảo lợn, hồ, gấu :

— Các con đã về đủ. Hãy kể cho ta nghe hôm nay đi kiếm ăn gặp được những chuyện gì lạ nào ?

Lợn rừng giục hồ kể trước. Hồ lại giục gấu, chẳng con nào chịu lên tiếng trước cả. Ông cụ nói :

— Thôi, cứ theo lợn bé mà kể. Việc gì phải đùn nhau thế !

Gấu tiếp lời :

— Bố nói đúng đấy ! Lợn rừng là anh cả, hồ là anh thứ hai nên phải kể trước. Con là em út xin kể cuối cùng thôi !

Không thể chối được, lợn rừng bắt đầu kể :

— E hèm ! Hôm nay lúc đang bụng kiếm thức ăn, con thấy một chàng trai nghèo, quần áo rách rưới đi qua. Giả như người ấy biết được điều bí mật này thì làm gì đến nỗi vất vả. Anh ta cứ đến chỗ có tảng đá to chắn ngang đường đến bản nọ, nín thở giậm chân ba cái và nói ba lần « pho lá ! » (hãy mở !). Tự nhiên tảng đá sẽ nứt ra, trong đó có đủ mọi thứ. Nhưng cần gì lấy nhiều thứ, chỉ cần lấy một bộ quần áo để mặc tạm và cầm lấy thanh gươm sắc như tia chớp thôi. Vật báu đó sẽ giúp anh ta thắng mọi kẻ thù.

Lợn rừng ngừng lời. Hồ kể tiếp :

— Còn chuyện của tôi thì thế này : hôm nay khi tôi đang ăn giờ con hươu thì cũng thấy một chàng trai nghèo thất thểu đi qua. Người ấy mà biết thì làm gì mà phải đi bộ nhọc nhằn đến thế. Buổi sáng anh ta chỉ cần xuống lưng chừng núi này sẽ gặp một người bán yên ngựa. Anh ta hãy nấn nì mua bằng được chiếc yên ngựa đó, rồi xuống một đoạn nữa thì gặp một con hồ đang nằm phủ phục. Nếu cái mật của anh ta hơn mật gấu, cứ tiến đến trước mặt hồ túm chặt lấy bộ râu, giật ba cái rồi nói « á mò ! » thì tự nhiên hồ sẽ biến thành ngựa, mặc cho anh ta sai khiến.

Hồ kể xong, Gấu tiếp lời :

— Chuyện của tôi cũng gần giống như hai anh thôi. Lúc tôi đang đi ở nương chuối thì thấy một chàng trai nghèo đi qua. Trông tay chân anh ta rời rã như

muốn rơi ra ấy ! Giả như anh ta mà biết, cứ xuống gốc cây to ở chân núi này sẽ tìm thấy trong một hốc nhỏ ba hạt *thè mí* (một loại hạt màu đỏ). Hạt quý đó sẽ giúp anh ta vượt qua mọi khó khăn gian khổ.

Vàng Ý Lý lắng tai nghe và cố ghi vào trong đầu những lời của ba con vật vừa mới kể.

Gần sáng chúng lại chia nhau mỗi con một ngã vào rừng kiếm ăn. Chờ cho hổ, gấu, lợn rừng đi ra khỏi nhà một lúc lâu, ông cụ mới gọi Ý Lý :

— Con ơi ! Xuống được rồi đấy !

Ý Lý từ trên sàn nhảy xuống, bộ mặt không giấu nổi niềm vui sướng. Ông cụ hỏi :

— Thế nào, đêm qua con có nghe thấy gì không ?

— Thưa cụ ! Con đã nghe và nhớ hết những câu chuyện các con vật kể.

Ông cụ giục chàng :

— Thôi, bây giờ con hãy đi đi !

Vàng Ý Lý chào từ biệt ông cụ rồi đi thẳng xuống núi. Đến chân núi, quả nhiên chàng thấy có một tảng đá to chắn ngang đường. Nửa tin nửa ngờ, chàng thử nín hơi giậm chân ba cái, rồi nói nhỏ « *pho lá !* » Chàng vừa dứt lời, tảng đá bỗng nứt ra, bên trong chứa đầy áo đẹp, quần đẹp và một thanh gươm lấp lánh. Ý Lý nhặt lấy một bộ mặc vào người, tra thanh gươm vào vỏ rồi đi tiếp. Được một quãng, Ý Lý gặp một ông cụ có chiếc yên ngựa quý. Chàng dám hỏi, ông cụ ung bụng, nhường lại. Được yên ngựa, Ý Lý đi tiếp. Chàng cưỡi đi thêm một đoạn nữa, bỗng ba bốn lần trở vai, thì gặp một con hổ đang gầm ghè định chồm tới vồ chàng. Ý Lý không biết sợ, xông đến túm chặt bộ râu hổ giật ba cái và quát « *á mợ !* ». Trong chớp mắt, con

hồ hóa thành một con ngựa đẹp ngoan ngoãn nghe lời Ý Lý. Chàng thẳng yên lên mình ngựa rồi nhảy lên cưỡi. Con ngựa nhẹ nhàng bay xuống núi, Đến một gốc cây to, Ý Lý cho ngựa dừng lại móc lấy ba hạt *thè mí*, trong hốc cây. Sau đó con ngựa đưa chàng trở lại túp lều nọ. Chàng quý xuống cảm tạ ông cụ. Cụ già nói:

— Con hãy giữ gìn thanh gươm báu này như giữ cái tay cái chân của mình. Nước có loạn giặc con hãy dùng đến nó. Giặc cướp đến phía nào thì quay hướng lưỡi gươm về phía đó. Chúng đến một nghìn chết một nghìn; đến một vạn chết một vạn. Nếu chúng xin tha chết, con chỉ cần quay gươm ngược lại sẽ được như ý.

Nói đoạn, ông già tiến đến vỗ vào con ngựa, nói tiếp:

— Đây là ngựa thần, nó sẽ cùng sống cùng chết với con. Nó sẽ đưa con đi khắp núi khắp rừng không bao giờ biết mệt mỏi. Còn ba hạt *thè mí* con hãy cất kỹ trong người. Lúc thật khó khăn con cứ cắn vỡ đôi muốn gì cũng có. Thôi, bây giờ con hãy đi đi.

Nói xong, Ý Lý chưa kịp cúi đầu cảm tạ, ông già đã biến mất.

Vàng Ý Lý thấy một đám mây trắng bay lên ngang trời. Chàng đứng nhìn theo một lúc lâu rồi nhảy lên yên ngựa, lên đường dẹp giặc. Ý Lý vượt qua nhiều núi, nhiều rừng, nhiều sông, nhiều suối. Mây trắng lướt bay dưới vó ngựa của chàng. Chẳng mấy chốc, Ý Lý đã tới nơi trú quân của giặc, ngựa từ từ hạ xuống. Giặc đông hung như kiến, cung tên tua tủa như bông lau, ngọn lách. Ý Lý phi ngựa tới trước mặt chúng hét lớn:

— Hỡi những người quen làm ăn ở bốn phương trời! Các người hãy mau mau bỏ cung xuống trở về

nơi mình ở làm nương làm rẫy, dựng bản dựng làng, sống vui thú với vợ với con. Không được đi đánh chiếm giết chóc kẻ khác mà nợ đời ông chẳng có, thù đời cha cũng không. Không nghe lời, xin đừng trách ta xử ác không nói trước.

Giặc thấy Ý Lý bé nhỏ nên không đề lời chàng vào tai, không đề người chàng vào một bên mắt. Chúng giương cung bắn tới tấp về phía chàng, con ngựa chồm lên, lấy đầu và thân mình che đỡ cho chủ. Biết không thể nói bằng lời với quân hung bạo, Ý Lý bèn rút gươm báu ra. Lưỡi gươm mới ra khỏi vỏ, quân giặc đã ngã lăn ra chết lớp này đến lớp khác. Bọn còn sống sót liều mạng xông lên. Ý Lý rút hẳn gươm ra, quân giặc ngã chông chết dưới vó ngựa của chàng. Nhìn cảnh tượng ngồn ngang xác người, chàng động lòng thương hại. Ý Lý khẽ quay sống gươm về phía chúng. Tự nhiên những xác người cùng cựa quậy rồi nhốn nháo đứng cả dậy, ngơ ngác như đàn cua say bã rượu. Ý Lý la lớn :

— Hỡi những người không biết nghe lời phải ! Chúng mày đã thấy chưa ? Đứa nào còn gây sự sẽ phải chết. Hãy nghe đây ! Kẻ nào chịu thua thì đứng sang mé tay phải, kẻ nào còn ngoan cố thì đứng nguyên chỗ cho ta xem.

Tên tướng giặc hậm hực hò hét, nhưng chỉ có nửa số quân cùng hắn đứng lại phía chàng Ý Lý. Chàng rút thanh gươm báu ra. Lập tức, quân sĩ cùng tên tướng ngoan cố ngã rạp xuống không động đậy như có một cái chổi sắt quét qua.

Lại nói về Khoàng Tý. Khi Vàng Ý Lý ra đi, hắn định ninh rằng chàng sẽ phải vui thây nơi chiến trận. Khoàng

Tý ép con gái phải lấy tên xú cả giàu nhất vùng. Công chúa Mỹ Lay khẳng khăng chối từ :

— Cha ơi ! Người đời thường dặn : một cây sống thì đừng cuốn hai dây, một người sống thì đừng yêu hai người. Cha thương con hãy để con giữ trọn lời với Vàng Ý Lý.

Khoảng Tý trừng mắt trắng mắt đen quát :

— Mày chỉ nhớ lời ông mà không nhớ lời ve. Con không nghe lời cha như cành tự lìa cây. Mày không nghe tao thì đi ngay khỏi nhà này.

Tình cảnh ngang trái của nàng thật như cái lá giữa dòng nước xoáy. Nàng đành bỏ nhà ra đi. Mỹ Lay lang thang hết khu rừng này đến khu rừng khác. Bụng đói nàng phải đào củ rừng ăn để qua ngày qua tháng. Một hôm tình cờ nàng bắt được một con chim én đem về làm bạn. Én với người như đôi bạn thân. Rồi một hôm, nàng nhớ Ý Lý quá, bèn bẻ một chiếc răng lược chàng tặng, lấy tóc mình buộc vào chân én nói thăm thiết :

— Bạn quý của ta ơi. Ta như chim lẻ bạn, tay lẻ đôi. Không biết người ta thương ta nhớ ở vùng nào, còn hay mất. Én hãy mang giùm chiếc răng lược này tới tận tay người thương của ta. Ta mang ơn én nhiều lắm.

Én như hiểu thấu nỗi lòng của Mỹ Lay, cất cánh bay đi.

Vàng Ý Lý lúc đó đang cùng binh sĩ rong ruổi trên đường dẹp giặc. Đột nhiên thấy một con chim én bay tới đậu ngay lên vai mình, lấy làm lạ, chàng tự nói nhỏ với mình :

— Lành hay dữ, thế là điềm gì đây ? Én không hại

ta chứ ? Nếu là điềm lành, én hãy chui vào tay áo của ta, cùng ta ra trận.

Chàng vừa dứt lời, én bay ngay vào tay áo.

Chàng giật mình khi nhận ra chiếc răng lược quen thuộc buộc dưới chân chim. Lòng Ý Lý nhói lên đau xót như có ai lấy nắm lá han xát vào. Chàng cố nén đau thương vào trong bụng.

Đoàn quân đang đi thì gặp một con sông lớn nước chảy cuồn cuộn chắn ngang đường. Mình có thể cưỡi ngựa bay qua nhưng quân sĩ làm sao sang được. Ý Lý chợt nhớ tới hạt *thè mí*. Chàng cắn vỡ ba hạt *thè mí*, lấy vỏ thả xuống nước. Lập tức sáu mảnh vỏ biến thành sáu chiếc thuyền không lò chở hết đoàn quân sang sông.

Quân giặc cũng đang lúng túng tìm cách vượt sông sang đánh chiếm vùng đất mường của Ý Lý. Thấy đoàn quân của Ý Lý sang tới nơi, bọn giặc liền hò hét xông vào đánh và cướp thuyền. Nhưng nhờ có gươm thần, quân giặc chưa kịp làm gì thì đã bị ngã chết la liệt. Đại quân của Ý Lý tràn đến đâu, giặc tan ra đến đó. Tiếng tằm Vàng Ý Lý có thanh gươm báu truyền nhanh như tia chớp sáng giữa bầu trời, lan khắp vùng thấp, bản cao.

Đẹp tan quân giặc, Ý Lý cho quân sĩ trở về quê đoàn tụ với gia đình. Tới một cánh rừng nọ, thấy cảnh đẹp quá, chàng cho quân lính dừng chân nghỉ ngơi. Lòng chàng chợt nhớ tới Mỹ Lay. Ý Lý bèn đi dạo chơi trong rừng cho khuây khoả. Chợt chàng thấy một cô gái quần áo rách rưới đang nấp dưới hốc củ mài. Ý Lý gọi nhiều lần, cô gái vẫn ngồi im. Mãi về sau cô gái mới hé miệng kêu :

— Tôi là Mỹ Lay con vua nước này, bị cha ép gả chồng nên phải bỏ nhà ra đi.

Nghe cô gái nói vậy, Ý Lý không còn giữ nổi những giọt nước mắt của mình nữa. Cô gái kể hết ngọn ngành. Càng nghe cô gái nói, nước mắt Ý Lý càng ứa ra nhiều thêm. Nghe xong, Ý Lý bảo cô gái cho xem tặng vật. Vòng tay và mảnh lược của cô gái đưa ra vừa khít vòng tay và mảnh lược của Ý Lý. Hai người nhận ra nhau cùng khóc nức nở.

Từ đó Ý Lý và công chúa Mỹ Lay nên vợ nên chồng. Khoảng Tý được tin đành phải giữ đúng lời hứa. Sau ông ta nhường ngôi báu cho Ý Lý. Hai vợ chồng sống bên nhau hạnh phúc trọn đời. Với lòng tốt của mình, cùng với những vật báu ông già cho, Vàng Ý Lý đem lại nền thái bình muôn thuở cho xứ sở.

*Ghi theo lời kể của
anh Vũ Ly Pha,
bản Mù Cả, xã Mù Cả,
Mường Tè, Lai Châu*

SỰ TÍCH MẶT TRĂNG, MẶT TRỜI

Ngày xưa, trong một khu rừng nọ có ba mẹ con. Tháng ngày họ sống vui cùng chim chóc, thú rừng. Một hôm, sau mùa rẫy, bà mẹ dặn đứa con gái lớn :

— Á Pa ơi! Hôm nay con ở lại trông nhà, mẹ và em sang nhà chú ăn tết. Chỉ sau một đêm ngủ thức dậy, mẹ sẽ về thôi!

Á Pa vâng lời mẹ. Bà mẹ cùng đứa em sang nhà chú. Ăn tết xong bà vội vàng sắm sửa ra về. Trên đường về, bà gặp con tinh tinh đang hí hoáy rửa cái đuôi xù xì như tàu lá chuối héo bên khe suối. Lòng lá nó mọc đầy người, hai mắt to lồi như hai quả xo. Thấy mẹ con bà, tinh tinh nhe hàm răng trắng ớn cười khanh khách :

— Người tốt bụng ơi! Đi đâu về đấy? Chỉ đường cho tôi cùng đi với nào!

Bà mẹ run lẩy bẩy, bụng đầy lo ngại. Nhưng không chỉ thì sợ nó ăn thịt, bà đành chỉ lối về nhà cho nó. Nghe lọt tai rồi, mặc cho bà kêu van thảm thiết, tinh tinh thân nhiên xé bà ra làm nhiều mảnh nhai ngấu nghiến. Ăn xong, tinh tinh xốc đứa bé lên đi lưng thẳng tới nhà bà. Đến nơi, tinh tinh gõ cửa, vờ ưng cất giọng âu yếm :

— Con yêu của mẹ ơi ! Mẹ đã về rồi ! Con mau mở cửa cho mẹ vào nào !

Tiếng mẹ sao nghe lạ tai vậy ? Một thoáng nghi ngại hiện ra trong đầu cô bé. Á Pa tới gần cửa nói vọng ra :

— Có phải mẹ ta thì hãy thò tay vào cho ta coi.

Tinh tinh không chần chừ, thò ngón tay qua khe cửa. Nhìn ngón tay dài, nhọn, đầy lông lá, Á Pa sợ quá miệng ngắc ngứ :

— Không ! Không phải mẹ ta ! Ngón tay mẹ ta đẹp cơ ! Không nhiều lông lá thế này ?

Tinh tinh vội nhổ sạch lông rồi lại thò ngón tay, móng dài và đen như mỏ diều hâu vào. Á Pa vội nói :

— Không ! Mẹ ta có bao giờ để móng tay dài và bản như vậy đâu ?

Tinh tinh lại rút tay ra, dùng răng bóc hết móng tay đi. Bị xước, móng tay đỏ lôm nhữn máu. Rồi nó lại thò tay vào kêu khần khoản :

— Mau, mở mau ! Mẹ về rồi đây mà !

Á Pa đáp lại :

— Không phải mẹ ta ! Ngón tay mẹ ta không đỏ lôm như vậy đâu !

Biết không thể lừa được Á Pa, tinh tinh phát khùng hét vang cả rừng. Á Pa chèn chặt thêm cửa lại. Tinh tinh vươn mình nhảy phốc qua chái nhà. Đứng vừn vữn trên mặt đất, nó đã quăng đến trước mặt Á Pa một bên đùi bà mẹ chưa ăn hết :

— Mẹ tắm nước suối lá mực nên ngứa ngứa, lông mọc lên nhiều đấy thôi. Con đừng sợ. Chú cho con một đùi thịt lợn, mẹ mang về cho con đây !

Đoán là mẹ mình đã bị tinh tinh ăn thịt, lòng Á Pa đau như xé, ruột gan như có ai lấy lá han xát vào. Á Pa định xông tới liều chết lấy dao đâm tinh tinh. Nhưng nhìn đứa em còn sống, Á Pa đành vờ vui để tìm cách cứu cả hai chị em. Tinh tinh ngu ngốc tưởng đã đánh lừa được Á Pa, nó hí hửng trong bụng. Tối đến, nó dẫn hai chị em Á Pa :

— Con nào muốn ngủ với mẹ thì phải đi rửa chân, rửa người cho sạch.

Á Pa biết nó muốn mình và em thật sạch sẽ để ăn thịt cho ngon, nên Á Pa lấy than bôi khắp người mình và cả em nữa. Trước khi đi ngủ, tinh tinh bảo Á Pa :

— Con đi rang cho mẹ một ít đậu tương, rồi bung một ống nước vào buồng ngủ.

— Để làm gì vậy ? — Á Pa vờ hỏi lại, mặc dù đã nhìn rõ bụng cú cáo của nó.

Tinh tinh định ăn thịt đứa em trước rồi hôm sau ăn Á Pa vì bụng nó chưa đói lắm. Tuy vậy, nó vẫn vờ thản nhiên :

— Để cho em nó ăn khi đói !

Á Pa lẳng lặng đi làm theo ý nó. Đêm ấy Á Pa không sao chợp mắt nổi. Á Pa thương mẹ, lo cho em, nước mắt chảy giàn giụa. Gần về sáng, Á Pa nghe tiếng khóc ré lên của em trai, biết chuyện chẳng lành, cô gái la lớn :

— Sao em khóc dữ vậy ?

Tinh tinh nói loàm ngoàm, lúng búng :

— Em đói, nó đòi ăn đấy !

Lát sau Á Pa lại nghe có tiếng nước rơi lộp bộp xuống nền nhà. Cố kìm lòng đau, Á Pa hỏi :

— Nước gì rơi đó ?

Tinh tinh nhanh miệng :

— Em còn uống nước, giọt nước rơi xuống mà !

Á Pa lắng tai nghe ngóng... có tiếng nhai xương rau rầu ghê rợn. Lòng Á Pa như có dao cứa ở nhiều phía mà chưa biết làm sao được. Trong đầu Á Pa như có tổ ong bị đánh động.

Sáng sớm, tinh tinh trở dậy, sai Á Pa đi lấy nước, Á Pa chối nguây nguẩy :

— Không ! Mẹ có khi uào sai tôi đi lấy nước đâu ? Mẹ chỉ dặn tôi ở nhà nấu cơm và quét nhà thôi.

Tinh tinh sợ lộ, vội chữa ngay :

— Á, mẹ nhầm. Thôi con ở nhà mẹ đi lấy nước vậy !

Tinh tinh vừa ra khỏi. Á Pa nhìn quanh thấy một quả tim nháy thon thót trên nền nhà. Á Pa vội nhặt quả tim em trai bỏ vào túi. Vừa lúc đó tinh tinh ập ngay tới. Nó túm lấy cổ Á Pa hỏi dồn dập :

— Cái gì thế ? Cái gì ?

Á Pa ngó thẳng không biết sợ nữa, trả lời :

— Mẹ thường dặn : thấy gì, được gì thì nhặt bỏ túi mà !

Tinh tinh thở dài :

— Ồ, mẹ nói nhầm rồi !

Đến trưa, tinh tinh sai Á Pa bắt chấy cho nó.

Á Pa gật đầu nói ngay :

— Thường ngày khi bắt chấy mẹ ra ngồi gốc cây kia cơ mà !

Tinh tinh đến ngồi dưới gốc cây Á Pa chỉ. Trên đầu quái vật toàn rần rết, sâu bọ to như ngón tay, ngón

chân. Á Pa run lấy bầy, lấy que gạt xuống. Rơi xuống con nào tinh tinh nhất lấy bỏ vào mồm nhai lộp bộp. Được một lát, tinh tinh ngủ say, ngáy ầm ầm như sấm. Á Pa nhẹ nhàng quấn chặt tóc con vật vào gốc cây rồi nhắm thẳng hướng nhà chủ mà chạy. Thức giấc, tinh tinh ngó quanh không thấy Á Pa đâu cả. Sợ mất mồi ngon, nó bật mạnh dậy. Cả lớp da đầu bị bóc, máu chảy đầm đìa đỏ lôm. Không biết đến đâu nữa, tinh tinh nhảy bỏ theo hướng Á Pa vừa đi. Nó chạy nhanh như gió dữ. Chẳng mấy chốc tinh tinh đã đuổi kịp Á Pa. Á Pa đang luống cuống không biết xoay xở thế nào thì nghe thấy tiếng một con chim hót lanh lốt :

Mà đa pò đa
Xi ma pò đa.
Mà tì pà ne tì
Xi ma pà ne tì

Nghĩa là :

Đừng nên trèo cây nào
Chỉ trèo xi ma pò (1)
Đừng nên đập lá nào
Chỉ đập lá xi ma

Á Pa hiểu ý, vội trèo ngay lên cây xi ma pò. Vừa lúc đó tinh tinh cũng ập đến. Á Pa bẻ cành xi ma pò đập lia lịa vào đầu con vật. Đầu tinh tinh ngửa ngáy nhức buốt. Nó ngã khuyu xuống đất. Nhưng rồi nó lại cố lồm ngồm bò dậy gắng sức lê tới một cái khe gần đó để rửa đầu. Nhân khi đó Á Pa tụt xuống đất chạy thục mạng. Đến nhà chủ Á Pa kêu ré lên thất thanh. Biết có chuyện chẳng lành, người nhà ra cửa nhìn theo

(1) Xi ma pò : Một loại cây thường kết quả vào mùa đông quả rất chua và cay.

hương Á Pa vừa chạy đến, thấy tinh tinh đang lao tới, mắt đỏ lòm. Người chủ nhanh tay cầm ngọn giáo chĩa ra phía trước. Đang đà chạy tinh tinh lao ngay vào mũi giáo. Phập ! con vật đứng sững lại. Chú Á Pa đâm thêm hàng trăm nhát, quái vật mới chết.

Á Pa ôm mặt nước nỏ kể lại mọi chuyện cho chú nghe. Người chủ thương cháu lắm, hỏi :

— Giờ cháu giữ được miếng thịt hay miếng xương nào của em cháu không ?

— Trong túi còn quả tim của em trai cháu ! — Á Pa vừa nói vừa lấy quả tim ra. Người chủ mừng hẳn lên :

— Cháu mang quả tim đó ngâm vào một cái chum đồ đầy nước rồi bịt chặt lại. Đúng sáng ngày thứ ba cháu mới được mở. Khi ấy em cháu sẽ sống lại được.

Á Pa vui không tính hết được. Nóng lòng gặp em, mới sáng ngày thứ hai Á Pa đã mở ra xem. Em trai Á Pa ở trong chum nhảy tót ra và cứ thế chạy miết. Á Pa chưa kịp cười đã lại chạn chứa nước mắt. Cô tức tốc đuổi theo em. Chạy được một quãng, Á Pa gặp một đám người đang mồ chó. Á Pa dừng lại thở hổn hển, hỏi :

— O, những người tốt bụng ! Có thấy em tôi chạy qua đây không ?

Đám người bảo :

— Có một chú bé vừa chạy qua đây. Chúng tôi giữ lại mời ăn thịt, nó không nghe. Nó chỉ xin chúng tôi gan chó để làm nón, ruột chó làm thắt lưng và cái chân chó làm gậy chống. Nhận đủ những thứ đó, chú bé lại đi ngay rồi.

Á Pa không kịp nói gì thêm, vội vã chạy đi. Đuổi mãi, đuổi mãi. Gặp một cái hồ rộng, bí quá, đưa bé

nhảy tòm xuống hồ. Không thấy em, Á Pa đứng trên bờ khóc thảm thiết suốt ba ngày ba đêm. Thần nước động lòng thương xót, hóa thành một con ếch xanh nhảy tới kêu :

— Ộp ! Ộp ! Á Pa ơi ! Đừng khóc nữa ! Ta sẽ giúp Á Pa tìm thấy em trai.

Á Pa càng khóc lóc :

— Ếch ơi ! Em tôi nhảy xuống hồ. Nó chết nước rồi, còn đâu mà thấy ?

Ếch đưa đi đưa lại hai con mắt trông như hai giọt nước, bảo :

— Ta sẽ hút cạn hết nước ở hồ này để Á Pa đón em lên. Nhưng nhìn ta, Á Pa không được cười. Thấy em trai, Á Pa không được gọi trước. Phải cầm chặt tay em rồi mới được gọi đấy !

Thế rồi ếch cúi xuống, thót bụng hút cạn nước dưới hồ. Trông bụng ếch phình ra to tướng. Á Pa phì cười, ếch liền nhả nước ra. Chẳng mấy chốc nước hồ lại ngập đầy như cũ. Thần nước phát ý, nhảy lên bờ, trách :

— Ta dặn Á Pa không được cười cơ mà ! Lần này em Á Pa có lên được khỏi hồ thì mặt mũi cũng xấu đi nhiều lắm rồi.

Á Pa phàn trần, nài nỉ :

— Nhìn ếch hút nước tôi không sao nhìn được cười. Thôi, lần này tôi sẽ không cười nữa đâu. Ếch thương tôi, giúp tôi lần nữa !

Ếch lại nhảy xuống hồ hút nước. Nước cạn dần, cạn dần,... Á Pa thấy bóng lờ mờ của em đã vội kêu lên :

— Em ơi ! Chị đây ! Chị thương em, khóc em nhiều rồi.

Ếch lại phun trả nước hồ như cũ, rồi nhảy bước một đến trước mặt Á Pa, ngán ngẫm bảo :

— Chỉ một lần này nữa thôi ! Á Pa hãy làm đúng như lời tôi dặn. Nhớ đấy ! Nhưng lần này có gặp nhau, Á Pa cũng không được gần em nữa đâu. Trời không cho mà. Mỗi người một nơi thôi, đi khắc đi, về khắc về.

Ếch hút nước, Á Pa trông không cười. Nước hồ cạn, thấy bóng em, Á Pa không gọi. Nhân khi em sợ, Á Pa lao tới nắm lấy tay em rồi mới nói nhanh như sợ bị ai cướp mất lời :

— Chị đây ! Chị của em đây ! Chị thương em đuổi theo em bảy ngày rồi ! Chị nhớ em, đuổi theo em bảy đêm rồi !

Cầm tay em trai, nước mắt Á Pa cứ rơi, rơi nhiều:

— Em ơi ! Chị em mình đi đã quá xa, giờ không về được nữa. Chị và em mỗi người phải khắc đi, khắc về thôi. Vì chị đã cười thần hút nước. Chị ẹm ta chẳng bao giờ gặp nhau nữa.

Em trai Á Pa kêu da diết :

— Á Pa ơi. Thế là trời bắt ta làm mặt trời, mặt trăng rồi, ta phải chịu thôi. Nhưng đi ban đêm thì em sợ, còn đi ban ngày thì em xấu hổ lắm vì mặt mũi em không được đẹp như ngày trước nữa đâu !

Á Pa tìm lời dỗ dành em :

— Nếu em hã đi đêm thì em đi ngày vậy. Chị sẽ cho em một nắm kim. Hễ ai nhìn, em hãy ném nắm kim ấy vào giữa mặt họ. Người ta sẽ thôi nhìn em.

Em trai Á Pa nghe lọt tai liền ưng bụng. Và từ đấy, em Á Pa hóa thành mặt trời, còn Á Pa thì thành

mặt trăng. Trăng tỏa ánh sáng dịu hiền mát mẻ vào ban đêm. Còn mặt trời mỗi khi ta nhìn lên ta thấy chói chang như có muôn ngàn mũi kim sáng loáng đâm thẳng vào mắt ta. Đó là vì cậu em Á Pa không muốn cho ai nhìn bộ mặt méo mó lời lồm xồm xấu xí của mình, nên đã cầm nắm kim Á Pa cho mà ném xuống vậy.

*Theo lời kể của chị
Khoàng Go Pờ
Bản Mù Cả, xã Mù Cả,
huyện Mường Tè (Lai Châu)*

SỰ TÍCH CẦU VÒNG

Xi Pử là con gái một nhà nghèo. Nàng chỉ có một bộ quần áo bảy màu do tay nàng thêu là đẹp nhất, còn toàn là quần áo vá. Nhưng đôi tay Xi Pử chăm làm, đôi chân Xi Pử hay leo rẫy, nên ai cũng mến cũng thương. Nàng đẹp không gì sánh nổi. Tiếng nàng thánh thót hơn tiếng hót của chim mi xí ⁽¹⁾, mái tóc nàng mượt dài hơn dây móc, da nàng trắng hơn gốc cây chuối rừng mới bóc, và đôi môi nàng đỏ thắm như hoa dẻ to ⁽²⁾ chớm nở. Nhiều chàng trai khỏe, đẹp, khắp bản gần bản xa kéo đến xin ở rể nhà Xi Pử nhưng bụng nàng vẫn chưa ưng ai.

Vào một ngày đẹp trời, Xi Pử cầm dao đi phát rẫy xa. Nàng đi tới đâu, dưới chân nàng hoa rừng nở rộ, trên đầu nàng chim chóc hót ca, cảnh vật như thêm sức sống. Đến những sợi nắng vàng rực trong trẻo cũng cố tình đậu mãi trên bộ ngực nở nang và mái tóc xanh đen óng ả của nàng. Vừa tới nương, Xi Pử gặp một chàng trai trông rất hiền lành mặc một bộ quần áo chàm thô, dáng khỏe mạnh nhanh nhẹn. Sau một lúc ngập ngừng, chàng trai lên tiếng hỏi Xi Pử :

(1) Mi xí : loại chim đẹp, hót hay thường sống ở ven suối.

(2) Dẻ to : Loài hoa đẹp, thơm, màu đỏ, thường mọc trên đỉnh núi cao.

— Người đẹp ơi ! Đừng sợ thế ! Ta chờ người đẹp đã lâu rồi, lòng ta héo như cỏ tranh cắt để lâu ngày vì mong vì nhớ !

Vừa trông thấy chàng lòng Xi Pư đã như lá rừng gặp gió. Giờ lại được nghe tiếng nói ngọt hơn nước mật ong của chàng, lòng nàng lại càng ưng hơn. Chàng trai giúp Xi Pư chặt cây to, phát cây nhỏ. Vừa phát, miệng họ vừa nói chuyện vui vẻ. Khi con mắt hai người không dám ngó thẳng nữa thì họ hứa hẹn cùng nhau nên vợ nên chồng. Xi Pư không ngờ rằng chàng trai kia chính là rắn thần ở núi này. Vì quá mê vẻ đẹp và tính tình của nàng, thần rắn đã hiện thành người để tỏ lòng mến thương của mình. Khi rắn thần kể rõ về mình, lòng Xi Pư vẫn như ngọn núi không suy suyển. Họ thề thốt một lòng sống bên nhau.

Biết được chuyện, lòng bố mẹ Xi Pư đau nhiều, vừa thương mà vừa giận Xi Pư đầy ruột. Đêm năm hai ông bà cùng to nhỏ bàn tính chuyện giết thần rắn để trừ hậu họa cho con gái. Hai ông bà lấy ba con dao nhọn mài thật sắc cắm cán xuống đất, mũi lên trên giữa lối rắn thường qua lại. Đêm ấy chàng rắn quen lệ bò tới chỗ người yêu để được nhìn, để được nghe giọng nói của nàng. Chẳng ngờ chàng liền bị lưỡi dao rạch bụng, máu túa ra lênh láng. Chàng rắn chỉ kịp kêu lên :

— Trời ơi ! Sao ai lại nỡ hại tôi thế này.

Giết được rắn rồi bố mẹ Xi Pư chặt củi và gianh khô để đốt. Thấy người yêu bị chết lại bị thiêu xác, lòng Xi Pư như có ai dội lửa. Không ngăn được ý muốn của bố mẹ, nàng bèn mặc bộ quần áo đẹp nhất có thêu bảy màu sắc sỡ đến bên xác người yêu đang cháy rừng rực khóc lóc :

— Người ta thương đã chết. Lòng ta héo như cánh

hoa phơi nắng lâu ngày. Ta không thể sống thêm được nữa, ta phải chết theo người ta thương thôi. Làng xóm ơi! Nếu ai thương tôi, muốn thấy tôi thì ngay sau lúc trời mưa rồi lại nắng tôi sẽ hiện ra!

Nói xong nàng nhảy vào đồng lửa đang cháy hừng hực. Lửa từ thân chàng rắn quẩn lấy người nàng. Hai người ôm nhau chết trong đồng lửa rừng rực, Bỗng trời đổ mưa sầm sập. Lửa tắt, mối đùn lên lấp kín xác hai người thành một ngôi mộ lớn. Trời vẫn mưa, nắng bỗng hừng lên. Người ta nhìn thấy hai chiếc cầu vồng rực rỡ bảy màu hiện lên.

Từ đó, nếu trời đang mưa mà lại có nắng hừng lên thì hai chiếc cầu vồng lại cùng hiện lên và cùng biến đi như vậy. Ta thường thấy một chiếc cầu vồng màu đen viền một vết đỏ mờ mờ bên cạnh. Đó là hồn của chàng rắn. Màu đỏ mang màu ngọn lửa thiêu, màu đen là màu áo rắn khoác ngoài lúc bị thiêu. Còn chiếc cầu vồng có bảy màu rực rỡ chính là màu áo quần của nàng Xi Pư xinh đẹp mặc lúc lao mình vào ngọn lửa.

Ngày nay, mỗi khi cầu vồng hiện ra ở đâu người ta đều cho rằng nó đang vươn vòi xuống suối, xuống khe để uống nước cho đỡ khát vì bị ngọn lửa thiêu nóng ngày nọ vậy.

*Ghi theo lời kể của
bà Vũ Á Mơ
Bản Mù Cả, xã Mù Cả
Mường Tè, Lai Châu*

LẤY CÁNH ĐÔI LỬA

Thuở ấy, cách đây không biết bao nhiêu mùa nường rẫy, từ khi ở núi này, ở rừng này hình như mới có mùa hoa ban đầu tiên, con người sống thoải mái lắm, vì có đôi cánh lớn trên mình. Nhờ đôi cánh, con người có thể bay tới được nơi xa, kiếm nhiều thức ăn ngon, vật lạ. Cũng nhờ có đôi cánh, con người bay được lên cao, thỏa thích ngắm đất ngắm trời có núi non nhấp nhô lút tầm mắt. Nhưng loài người lúc bấy giờ lại chưa có lửa; bắt được con chuột, con dúi, phải ăn sống nuốt tươi. Nghe nói chỉ có loài hu-xù (1) là có lửa nên chúng không sợ rét vào mùa lạnh.

Một năm trời rét quá. Nhiều loài muông thú bị chết rét không biết bao nhiêu mà kể, vì không tìm đâu ra được lửa để đuổi cơn rét. Trong khi đó hu-xù vẫn thảnh thơi nhảy nhót kiếm ăn. Loài người thấy vậy mới nảy ra ý định đem cánh của mình đổi lấy lửa của hu-xù để sống qua mùa rét. Lúc đầu hu-xù khăng khăng không nghe. Con người đã nói nhiều lời, nghĩ nhiều cách vẫn chưa được. Bỗng có một đám mây xám bay tụ lại, che tối cả một vùng trời, con người liền nghĩ ra một cách khác, bèn mở miệng lựa lời mềm, lời cứng khuyên nhủ hu-xù:

(1) Hu xù : Con sóc bay.

— Hu-xù giữ lửa mà không chịu đốt cho khói, nên trời nứt ra từng mảng lớn kia kia. Khói sẽ dính liền trời lại, hu-xù không biết sao? Một ngày hai ngày nữa những tảng đá đó sẽ rơi xuống, chúng tôi bay lên chỗ trời nứt sẽ không bị việc gì cả.

Nghe nói những tảng đá trên trời kia rơi xuống, hu-xù sợ quá cứ chạy ra chạy vào, chạy lại chạy qua, không đứng chỗ nào được yên. Thấy vậy người lựa lời nói thêm:

— Hu-xù à, nên đổi lửa cho chúng tôi thôi. Có lửa chúng tôi sẽ đốt cho cây cỏ, cho khói bay lên làm liền bầu trời lại, cứu sống cho muôn loài thoát nạn đá trời đè chết. Chúng tôi sẽ đốt lửa nhiều, hu-xù tha hồ sưởi ấm da, ấm bụng mà ! Hu-xù lại được thêm đôi cánh, muốn bay khắp rừng non, rừng già chỗ nào cũng được. Lợi to thế hu-xù còn quay đi ngoái lại làm gì nữa, hay hu-xù cũng muốn để những tảng đá lớn trên trời kia rơi xuống đè chết cùng muôn loài khác nữa.

Hu-xù nghe bùi tai bèn lấy lửa đổi cho người. Từ đấy loài người mới có lửa. Còn hu-xù thì mang đôi cánh. Giữ lời hứa với hu-xù, hàng năm sau khi thu hoạch lúa ngô xong, vào mùa rét khô hanh, con người lại thu gặt thân ngô và lúa đốt lửa cho muôn loài muông thú hưởng hơi ấm.

Và ngày nay, ngó lên bầu trời, vào mùa mưa, ta thấy nhiều tầng to, tầng nhỏ xếp lại liền nhau, có tầng nhẵn nhụi, lại có tầng lởm chởm như sắp rơi xuống đầu mọi người. Nhưng chúng không bao giờ rơi được vì như các cụ ngày xưa truyền lại đời này tiếp đời khác rằng : bầu trời đã bị khói lửa của con người đốt bay lên làm mềm ra dính liền thành một khối vững chắc từ xa xưa rồi.

Ghi theo lời kể của

Cụ Lý Lê Po

*bản Gò Cừ, xã Mù Cỏ,
Mường Tè, Lai Châu.*

SỰ TÍCH VẾT TRẮNG DƯỚI CÒ TRÂU

Trà Lớ mồ côi cha mẹ từ ngày còn đề chỏm, sống thui thủi trong một túp lều rách nát. Nhà nghèo, Trà Lớ phải làm quần quật quanh năm suốt tháng mà ăn không đủ no, mặc không đủ ấm.

Một lần đi làm rẫy về, Trà Lớ thấy bọn con cái xú cà đang xúm lại thi nhau đá một con chó đen gầy còm. Đến khi con chó nằm rũ bên đường thì chúng cười thích chí bỏ đi. Trà Lớ động lòng mang về nhà. Con chó tội nghiệp được chàng chăm sóc như một người bạn thân thiết. Hết nhiều lần mặt trời mọc, mặt trời lặn, do được chăm sóc chu đáo, con chó ngày một khỏe khoắn. Từ ngày có con chó làm bạn, bấp lều Trà Lớ vui hẳn lên. Trà Lớ cảm thấy bớt cô quạnh.

Lại một mùa nường nữa đến. Vào một ngày trời đẹp, Trà Lớ đeo dao vác búa đi phát nường như mọi ngày. Chàng làm hùng hục từ mờ sáng đến chiều tối, không hề dao được nghỉ; đến lúc ông mặt trời xuống núi chàng mới quay về. Lúc bước vào nhà, chàng rất lấy làm ngạc nhiên: nhà cửa đã gọn gàng sạch sẽ lại có cả mâm cơm đầy diêm kỹ lưỡng. Chàng đứng như trồng trước cửa, nghĩ mãi không biết ai đã có lòng tốt giúp mình. Tìm quanh mà chẳng thấy có ai. Một lúc sau chàng nhảy ra ngoài cửa gọi to:

— Hỡi người tốt bụng ơi ! Tôi muốn mời người tốt bụng về ăn cơm với tôi, cho tôi được nhìn biết mặt, được nói lời cảm ơn !

Gọi gần chẳng thấy ai đáp lại, Trà Lỡ lại gọi xa ; cũng chỉ có tiếng núi rừng nhại giọng, chẳng thấy ai nhận lời. Buồn bã, chàng xẻ nửa mâm cơm cho chó rồi lặng lẽ ngồi ăn.

Ngày hôm sau, cũng như hôm trước, Trà Lỡ đi nương về lại thấy cơm ngon canh ngọt bày sẵn, nhà cửa thơm tắt, gọn gàng. Chàng lại ra cửa gọi nhưng cũng chẳng có ai đáp lại. Lòng rầu rầu, chàng xẻ cơm cho chó, rồi lại ngồi ăn một mình. Đêm ấy, việc lạ cứ đi qua đi lại trong đầu làm chàng không tài nào ngủ được. Phải rình đề mắt được thấy rõ chuyện lạ thôi. Nghĩ vậy, sáng hôm sau Trà Lỡ giả vờ đeo dao, vác búa đi làm. Đến nửa đường chàng quay trở về nhà, đứng rình. Một lúc sau, một người con gái môi đỏ như hoa đào mới hé, da trắng như nồn chuối rừng không biết từ đâu đi ra cửa. Chần chừ một lúc, Trà Lỡ bước thẳng tới trước mặt người con gái. Cô gái luống cuống định chạy trốn, nhưng biết đã muộn đành đứng lặng. Trà Lỡ hỏi :

— Nàng là ai ? Sao lại đến trước cửa lều nhà tôi chải tóc. Hay nàng chính là người đã nấu cơm chiều hôm qua và chiều hôm kia. Tôi gọi nhiều lần sao nàng không về ăn cơm cùng tôi ?

Cô gái âu yếm nhìn Trà Lỡ :

— Đùng em nấu cơm đấy ! Nhưng sợ chàng chê cơm sống canh nhạt nên không dám nhận lời mời đó thôi ! Chàng đã cứu em, cha mẹ em cho em đến đền ơn chàng mà ! Không ung, chàng đừng mắng. Em xấu

chàng đừng chê. Cha mẹ đã cho em đến ăn chung mâm ở cùng nhà với chàng rồi!

Trà Lỡ lắc đầu quây quây :

— Không được đâu ! Tôi xấu người lại nghèo, trong nhà chỉ có một con chó, làm sao nên vợ nên chồng cùng nàng được !

Cô gái mỉm cười dịu dàng :

— Chàng không xấu, chàng đẹp nhiều trong bụng. Bụng người nghèo biết thương người nghèo, thương người bị kẻ ác đánh đập ! Chàng đã cứu em sống lại. Em chính là con chó hàng ngày được chàng nuông chiều, chăm sóc. Không tin, chàng ngó gầm giường xem.

Trà Lỡ nghe người con gái đẹp nói vậy mới sực nhớ là từ lúc mình bước vào nhà không thấy con chó đến quẩn quýt mừng rỡ như mọi ngày. Nửa tin, nửa ngờ, chàng cúi nhìn gầm giường, quả không thấy con chó đâu nữa, mà chỉ có tấm da chó trút bỏ ở cạnh ổ mọi ngày nó vẫn nằm. Lúc đó Trà Lỡ mới tin hẳn. Từ đó hai người thành vợ, thành chồng. Bếp lửa Trà Lỡ không biết buồn nữa. Họ ngày ngày đi nương về nương như đòi chim câu. Cuộc sống hai người không có gì đẹp hơn. Họ sống với nhau như thế, một mùa trăng đi qua, hai mùa trăng đi qua, Một hôm vợ Trà Lỡ bảo chồng :

— Mai, chàng hãy đi chọn một chỗ đất để làm nhà. Nhà này bé quá, ta phải làm nhà to hơn. Rừng nhiều cây, đất nhiều chỗ, thiếu gì. Muốn to bao nhiêu chàng cứ cầm. Cả chuồng gà, chuồng lợn, chuồng trâu nữa. Chỉ một đêm là em sẽ làm được nên thôi !

Trà Lỡ không tin là vợ sẽ làm được như lời vợ vừa nói, nhưng chàng không muốn làm khác ý để nàng buồn. Chàng lựa lời nói vui :

— Nghe nàng nói, tai tôi lạ lắm! Nhà mình nghèo như lều nường đã bỏ ba năm, gió tha hồ vào ra không vương, lấy đâu ra cửa chím, cửa nôi làm nhà?

Vợ Trà Lỡ nói như dao chém cây:

— Chẳng không phải bận tâm, rồi đâu sẽ vào đấy cả mà!

Hôm sau Trà Lỡ làm y như lời vợ dặn. Chẳng lấy cây cắm quanh miếng đất rộng đầu bản, có đủ cả nền nhà, nền chuồng gia súc. Tối hôm đó trước lúc bếp tắt lửa đi ngủ, vợ Trà Lỡ dặn chồng:

— Đêm nay sẽ có mưa to gió lớn nhưng chàng cứ nhắm mắt ngủ yên đừng có sợ, và nhớ đừng có mở mắt nhìn, kéo hỏng việc.

Trà Lỡ tuy chưa hiểu tại làm sao lại phải kiêng như vậy, nhưng cũng không dám hỏi kỹ hơn, chỉ im lặng gật đầu. Quả nhiên quãng nửa đêm, sấm chớp nổi lên ầm ầm, mưa như đổ cả bầu trời, rồi tự nhiên im bặt. Sáng hôm sau, khi tỉnh giấc Trà Lỡ thấy mình đang ở trong một ngôi nhà cao rộng, có kẻ hầu người hạ đi lại nườm nượp như nhà khoáng tỷ. Quanh nhà, ngoài sân trâu, ngựa, gà, lợn hàng đàn. Trà Lỡ cứ tưởng mình nằm mơ, hai tay dụi mắt để nhìn kỹ, vẫn thấy như thế. Vợ Trà Lỡ thấy chồng có vẻ ngạc nhiên mới nói hết mọi điều. Từ đấy nhà của Trà Lỡ trở nên đẹp đẽ, giàu có nhất vùng.

Tin Trà Lỡ có vợ đẹp, nhà to truyền khắp vùng gần vùng xa như những ngọn gió lạnh. Bọn xú cả lúc đầu không tin, rủ nhau đến xem. Khi được tận mắt nhìn thấy, đứa nào đứa nấy há hốc mồm thèm muốn. Bụng cú cáo của chúng sinh lòng ghen và tìm cách làm hại, cướp đoạt. Mỗi khi thấy Trà Lỡ, gặp Trà Lỡ là

chúng lại tìm lời ác, lời độc nói qua nói lại để lọt vào tai chàng. Có thẳng thì tìm lời nói ngon nói ngọt :

— Trà Lỡ à ! Người lấy vợ chó xấu lắm. Giàu mà lấy vợ chó cũng bằng không thôi ! Sao mày không đuổi quách vợ mày đi. Nghe nói vợ mày là giống chó phải không ? Nay mai nó lại trở về kiếp chó cắn mày đấy ! Mày bỏ nó tao sẽ gả con gái đẹp của tao cho mà làm vợ. Bằng lòng đi. Trà Lỡ ! Người phải lấy người chứ !

Nghe một lần, trên đường về mặt Trà Lỡ thấy kém vui. Nghe hai lần, ba lần, Trà Lỡ thấy bọn xú cả nói có lý. Người lấy chó không nên rồi. Trà Lỡ vừa buồn vừa bức. Có ngày chàng trở về mặt buồn như nhà có người chết. Thấy vậy, vợ chàng lựa lời hỏi :

— Trà Lỡ à ! Sao con mắt chàng hôm nay đỏ, không biết cười ? Chàng có điều gì buồn rồi ? Giấu em không nói ra, chàng buồn ít em buồn nhiều đấy !

Trà Lỡ vẫn lặng thinh. Lại hết nhiều ngày nhiều đêm, hôm nào bọn xú cả cũng tìm cách gặp được Trà Lỡ để nói câu ác. Như nước mài hòn đá, dần dần lòng Trà Lỡ một thay đổi. Trước kia chàng thương vợ là thế, chiều vợ là thế, giờ đi đâu về, nhìn thấy vợ con mắt chàng đã hằn học khó chịu. Thấy chồng thay đổi tính nết, vợ Trà Lỡ vẫn kiên gan khuyên nhủ chồng đừng nghe lời cú cáo. Trà Lỡ không những không nghe mà còn trợn mắt quát mắng, đánh đập, xỉ vả nằng. Bụng Trà Lỡ thật như cái hang tối rồi, một vài tia nắng không làm sáng được.

Một lần, bọn xú cả cho Trà Lỡ uống rượu say rồi mới nói thật nhiều câu xấu độc. Không chịu được, Trà Lỡ chạy về nhà mắng vợ :

— Bụng tao giờ không ưa lấy mày nữa ! Mày là

giống chó thôi. Mày đi khỏi nhà này cho khuất mắt tao ngay!

Vợ Trà Lỡ rung rời, đau đớn. Nàng rầu rĩ nói với Trà Lỡ:

— Trà Lỡ ơi! Nghe lời ác của bọn xú cã, bụng chàng không biết đau trắng, đau đen nữa rồi. Bụng chúng nó giấu nhiều dao găm đấy! Miệng chúng nó là miệng cú cáo, không nên nghe đâu! Nghe chúng nó, cây đang thẳng thành cong đấy, Trà Lỡ à!

Mặc vợ nói thế nào, Trà Lỡ vẫn một mực không nghe. Vợ Trà Lỡ đánh thở dài gạt nước mắt bảo chồng:

— Trà Lỡ à! Đời chàng nghèo khổ nhiều rồi. Lúc đầu em thấy chàng tốt bụng, em muốn giúp chàng đỡ khổ. Nay bụng chàng đã bị lời ma bọn xú cã bắt, chàng sớm vội bội bạc quên ơn, đành mặc chàng thôi! Em nói chàng biết, nay mai bỏ em chàng sẽ không được như vậy nữa. Lúc đó chàng có hối hận cũng không kịp đâu!

Trà Lỡ như người đi rừng lạc, càng đi càng không thấy lối ra:

— Miệng tao nói điều tao muốn! Đừng chần chừ nữa, mày đi đi!

Vợ Trà Lỡ vẫn khần khoản:

— Chàng nghe em, nghĩ lại đi, đừng say điều trái, điều ác nữa! Rồi sẽ hối không kịp đấy!

Trà Lỡ lấy tay đẩy cô gái ra khỏi nhà, quát lớn:

— Thôi, mày cút đi! Đừng nói nhiều như con vẹt kêu nữa. Chân mày mau bước ra khỏi cái nhà này thôi!

Không chịu được, nàng cầm một chén nước đổ vào cối giã gạo. Đột nhiên một cột nước vọt lên cao. Căn nhà nghiêng ngả, rã rắc. Chẳng mấy chốc cả khu nhà

biến thành một cái ao sâu. Người con gái đứng giữa ao miệng lằm nhằm, tay vẫy vẫy. Bỗng nhiên bao nhiêu người hần kễ hạ ùa chạy xuống ao, biến mất. Rồi tất cả bò, ngựa, gà, lợn cũng biến theo. Trà Lở hoảng sợ cuống cuống, cứ chạy ra chạy vào mà không biết làm gì. Bỗng sức nhớ ra, chàng vội giắt chiếc khăn trắng trên đầu, chạy theo buộc vào cổ con trâu gầy đi sau cùng kéo lại. Trong loáng mắt cả cô gái và ngôi nhà không còn nữa, ngoài con trâu gầy chàng kéo lại được. Trà Lở khóc lóc vật vã nhưng người vợ đẹp và của cải giàu có mãi mãi không bao giờ trở lại được nữa. Bọn xú cà kéo nhau tọt cười cợt mỉa mai. Bụng Trà Lở cay hơn xát ớt. Chàng buồn bã bỏ ăn nhiều ngày rồi chết và biến thành con thạch sùng. Ngày nay thạch sùng hay tắc lười bởi chính nó tiếc người vợ đẹp và tài sản đã mất vì trót nghe lời bọn xú cà, và ta thấy dưới cổ trâu có một vệt trắng, đó chính là chiếc khăn mà Trà Lở dùng để giữ con trâu, lâu ngày nó dính liền vào da vậy.

*Ghi theo lời kể của anh
Pờ Xi Già*

*Bản Mạn Khum, xã Mường Nhé
Mường Tè, Lai Châu.*

CHIM MÌ CHƠ VÀ CON VOI

Từ ngày xưa ngày xưa khi mới có trái đất và muôn loài, trong các loại muông thú trên rừng, giống voi là nhỏ nhất, còn chim mì chơi lại là to nhất. Người già kể lại, mỗi lần bay đến đâu, cánh chim mì chơi quạt gió nổi lên như bão, làm nhà bay mất mái, cây to bật cả gốc. Bỗng nó rợp một vùng, nó được tôn làm chúa tể của muôn loài. Thấy chúa có thân hình to lớn như vậy, mọi loài đều nể sợ. Nhưng thấy chúa lại có lòng tốt với muôn loài nên chúng cũng kéo nhau đến xin thịt Mì chơi để đắp thêm vào thân mình. Mì chơi xẻo cho mỗi loài một ít thịt của mình. Riêng loài voi thấy mình nhỏ bé quá không dám đến xin, nên chẳng được chút thịt nào đắp vào người. Thương hại voi, các loài bảo nhau mỗi loài chia cho mỗi con một miếng thịt của mình. Được nhiều loài chia xẻ, thân voi ngày một to thêm, đắp hết số thịt được các loài chia, voi bỗng trở nên to lớn nhất trong các loài.

So với voi, các loài lại thấy mình bé nhỏ quá, bèn kêu nhau đến mì chơi xin một lần nữa. Lần này voi mạnh bạo đi theo. Mì chơi thấy các loài khẩn khoản xin, động lòng thương lại xẻo cho mỗi con một miếng thịt của mình. Đến lượt voi, mì chơi biết lần trước voi không được phần, tìm cho voi số thịt nhiều hơn các loài khác,

vì thế voi đã to lại càng to thêm. Đắp xong thân mình, còn thừa một miếng thịt nhỏ và dài. Tiếc của, voi đưa mũi ngửi, không ngờ miếng thịt dính ngay vào mũi, rũ thế nào cũng không ra. Nó chỉ mềm oặt, lắc bên này, lắc bên kia. Miếng thịt ấy nay ta gọi là vòi voi, thỉnh thoảng đứng ở đâu voi lại lắc đầu như muốn rũ chiếc vòi ra cho khỏi vướng. Cũng từ đó loài chim mì chơ trở nên bé nhỏ yếu ớt. Nhưng khi nhìn các loài muông thú to lớn, chim vẫn rất vui bụng. Nó vừa nhảy vừa hát :

Chít ! Chít ! Chít

Tôi đã làm ơn !

Tôi đã làm ơn !

Ngày nay ta thấy giống voi đi qua rừng chuối dù nom ngon đến đâu cũng không bao giờ phá ăn vì chim mì chơ rất hay làm tổ trên những bẹ chuối rừng. Nó nở lòng nào phá tổ loài chim đã từng không tiếc thịt của mình san sẻ cho các loài, trong đó có nó !

*Ghi theo lời kể của bà Vũ Á Mơ,
bản Mù Cả, xã Mù Cả,
Mường Tè, Lai Châu.*

CHUYỆN VỀ VỤC NƯỚC XỨ CHE

Ngày ấy, ở bản nọ có một ông cụ phúc hậu sống qua hơn sáu mươi mùa rẫy. Tên cụ là Xứ Che. Từ ngày mới lọt lòng, bố chẳng muốn, mẹ không mong, mà cánh tay phải của Xứ Che bị liệt. Nên lớn lên, tay Xứ Che không cầm được dao phát nương, được cuốc làm rẫy. Xứ Che phải đi buôn kiếm sống. Khác với những người sống bằng nghề buôn bán, Xứ Che thật hơn đếm, không bao giờ dựa vào sự sơ hở của kẻ mua, chỗ bí của người bán để kiếm chác lời lãi. Xứ Che bán với giá phải, mua với giá vừa. Vì thế Xứ Che vẫn nghèo túng. Chẳng có bạc nên để làm lễ hỏi vợ, chẳng có trâu mỗ làm lễ cưới nên mãi đến ngày già Xứ Che vẫn chưa có vợ. Nhà Xứ Che chỉ là một túp lều ọp ẹp như lều coi nương. Tuy vậy, với cái tinh có gì ngon không chịu ăn một mình, có gì đẹp không muốn hưởng một mình, người già quý Xứ Che như anh em liền ruột, người trẻ thương Xứ Che như cha. Xứ Che không bao giờ thấy buồn khi đêm khuya con mạng kêu, khi rừng xa con vượn hú, bởi vì bếp nhà Xứ Che bao giờ cũng có người đến ngồi, sân nhà đêm nào cũng có người đến nằm để vừa trông nom, vừa làm ban. Vì đi đây đó nhiều nên cụ còn học được nhiều bài thuốc chữa bệnh. Bản gần bản xa, bản trên bản dưới, ai ốm cũng gọi cụ Xứ Che. Bệnh khỏi, ai mang gà mang gạo đến nhà để tạ ơn, cụ đều mang trả tận nhà.

Thường ngày, khi ông mặt trời nhỏ lên khỏi núi, chân cụ Xứ Che đã đặt đến giữa đường xuống chợ. Khi

mặt trời sau một ngày lang thang mệt mỏi đang uể oải
dừng chân trên đỉnh núi, cụ đã lại đến con suối rộng
có cái vực sâu cách bản chừng một tiếng hú ngắn.
Nhưng hôm nay, ông mặt trời đã mất hút sau đỉnh núi
đằng tây, cụ Xứ Che vẫn đang bước thấp bước cao, đi
về phía bản nọ. Chả là ở đó đang có nhiều người cùng
ốm — người già người trẻ, ai cũng kêu lúc nóng như
ai đốt lửa, lúc lạnh như ai dội nước, con mắt ai cũng
vàng vàng đỏ đỏ. Cụ Xứ Che phải vào rừng nhiều thuốc.
Cụ phải vào rừng sâu tìm mãi mới được đủ thuốc chữa
được nhiều người. Cụ gửi cả một gói nặng. Hôm đó gửi
cụ lại có được một ít đồ buồn, cụ sợ đi đường vương
cây vương cành làm đồ mất lá, đi đường vấp đá làm đồ
mất rễ, cụ nhét thuốc xuống dưới, để vải vóc, chỉ thêu
vàng, chỉ thêu đỏ lên trên. Đường xa, gói nặng, cụ Xứ
Che mệt, chân trái bước chậm, chân phải bước lè. Đến
con suối cụ dừng chân đặt gói xuống thỏ — chợt cụ giật
nảy mình, ngực cụ như có ai đánh trống ở trong. Không
biết từ ngách rừng nào xuất hiện hai tên cướp dữ tợn.
Đầu chúng quấn vải đỏ, tay mỗi đứa lăm lăm một cung
liàng (1). Thấy cụ về muộn, gói nặng, đầy, vải xanh chỉ
đỏ chỉ vàng óng ánh, chúng tưởng gói nhiều của nên
xông ra cướp. Một tên mặt đen như quỷ, mắt trắng hơn
mắt lợn luộc sấn đến, kê *cung liàng* vào cổ cụ, dọa :

— O' thằng già ! Chúng tao đợi mày từ lâu. Cái chân
đã mỏi. Bụng chúng tao không quen đợi. Hãy đưa
ngay cái gói kia cho ta. Nếu không đầu mày sẽ lăn
xuống suối.

Cụ Xứ Che không tiếc vải. Thuốc này hiếm, dân bản
xa nhiều người sắp chết đang cần thuốc. Nếu để chúng

(1) *Cung liàng* : Một kiểu vũ khí phòng thân của người Hà
Nhì, hình dáng gần giống lưỡi liềm của người Kinh.

lấy mất gói thuốc thì lấy gì cứu dân bản ? Không thể để mất được, phải giữ lấy. Cụ lựa lời bảo bọn cướp :

— O lũ ác ! Các người lấy vải và chỉ thêu. Còn để lại cho ta phần lá, phần rễ dưới đáy gói, để ta mang về chữa bệnh cho người già người trẻ.

Lũ cướp thấy cụ giữ đảm rễ, đảm lá, lại nghĩ là trong đó có bạc nên. Chúng nhất định xông vào giằng lấy. Cụ Xứ Che vội quăng vải xanh, chỉ đỏ, chỉ vàng cho chúng, rồi ôm cái gói lá thuốc định chạy. Lũ cướp thấy vậy càng nghi trong gói còn nhiều thứ quý, nên cố ra sức giằng lấy. Bọn chúng vừa đảm vừa đập cụ ngã dúi dúi. Cụ Che vẫn ôm chặt gói thuốc. Ba người xô đẩy giằng giạt nhau. Trong khi vô ý, ba người đã men dần đến mé suối. Cụ Xứ Che chẳng may ngã xuống vực, kéo theo cả hai tên cướp đang cố giằng cái gói. Nước đang ngủ dưới vực sâu bỗng giạt mình thức dậy, xoáy tròn ào ào xung quanh ba người. Cả ba bị chết dưới vực.

Cũng từ đấy, không hiểu vì sao, người gần đi qua, người xa đi tới, đều thấy vực sâu này trước kia nước rất lặng, mà nay bỗng có một cái xoáy tròn hun hút ở đó. Nước réo ào ào.

Người ta bảo rằng, oan hồn của cụ Xứ Che vẫn còn quần nhau với hồn hai tên cướp ở đáy vực để cố giữ lấy gói thuốc quý mà tạo nên cái xoáy tròn đó. Và cũng từ đó người dân quanh vùng cũng quen gọi vực nước đó là vực Xứ Che. Tên đó truyền hết đời này tiếp đời khác đến tận ngày nay.

*Ghi theo lời kể của
ông Ly Lê Po,
Bản Gò Cừ, xã Mù Cả,
Mường Tè, Lai Châu*

CHUYỆN CHIM RÉ RÉ

Ngày ấy cách đây đã nhiều tháng nhiều năm rồi, muôn loài sống đầy đủ lắm. Suối cho nước, nương cho lúa, cây cho trái người và vật không phải sống nay bữa đói, mai bữa no.

Rủi thay, vào một năm ông mặt trời làm hạn hán suốt cả hai mùa nương. Cuộc sống của muôn loài bị đe dọa. Trời nóng như thiêu như đốt làm cho loài chim phải ngừng bay lượn, con thú thôi chạy nhảy. Ngay cả con người vốn khôn ngoan hơn các loài khác cũng phải bó tay chịu đói nước. Bỗng có người tìm thấy một khe nước trên vách đá dựng đứng cao ngất. Người và vật! tụ tập lại tìm cách khơi dòng dẫn nước về. Nhìn lên khe núi hiểm trở lòng mây nhiều người nhũn lại lo âu. Dù sao cũng phải đem nước về thôi. Lúc muôn loài hăm hở sắp kéo đi thì thấy một con chim mình lốm đốm trắng nhảy đến kêu lớn :

— Này hết thấy các người ! Các người định khơi nước à ? Không làm nổi đâu. Con sức ở tay ở chân yếu rồi, trèo vách đá không được nữa. Phải chịu đói nước thôi ! Các người không nghe miêng ta nói thì cứ đi. Ta không đi đâu cả. Nước có về ta cũng không thêm uống đâu !

Người và muôn loài để ngoài tai lời nói của con chim gan nhỏ. Tất cả vẫn ra đi lầm lì, không nản.

Một lần trắng chết đi, một lần trắng sống lại... Mồ hôi rơi nhiều và dòng nước mắt trong đã chảy về. Muôn loài thỏa thuê uống nước, tắm mát. Sợ muôn loài xua đuổi, con chim gan nhỏ một mình lủi lủi không dám bén mảng tới chỗ nước. Đói nước quá nó luôn mồm kêu ré ré (1) cầu mong trời động lòng thương. Trời vẫn nắng gay nắng gắt. Mệt quá nó lả đi, nằm im, hối hận. «Ré ! ré», nó vẫn ngắc ngoải kêu hoài. Thương hại kẻ đã nhận ra lỗi lầm, ông trời trút mưa xuống từng đợt, từng đợt...

Vì vậy ngày nay chúng ta thấy có một loài chim bé nhỏ thường sống lủi thủi một mình ít cùng đi ăn với các loài chim khác. Người ta đặt luôn cho nó là chim ré ré. Và mỗi khi nghe tiếng chim ré ré kêu người ta bảo nhau : trời thương hại kẻ biết lỗi nên sắp đổ mưa xuống đấy !

*Ghi theo lời kể của
chị Khoản Go Pờ
Bản Mù Cả, xã Mù Cả,
Mường Tè, Lai Châu*

(1) Ré ! Ré : Mưa ! Mưa.

THÒ PHÒ VÀ Á VA

Ngày xưa ngày xưa ở một vùng núi kia có một cậu bé mồ côi tên là Á Va. Vì bố mẹ chết sớm nên Á Va sống rất nghèo khổ, cơ cực. Chiếc lều của cậu chỉ chui vừa một người, thức ăn của cậu chỉ là mấy củ mài. Bọn con cái xú cả thấy Á Va nghèo đói thì khinh lắm. Chúng hay bắt nạt cậu bé.

Một lần có ba đứa con của Thò Phò đến rủ Á Va đi bắt cá ở một nơi xa. Nhà Thò Phò giàu có nên ba đứa con hẳn mang hẳn một bao gạo bằng con lợn đi ăn. Còn Á Va chỉ mang theo vài đoạn củ mài nhỏ bằng ngón tay. Cả bọn đi một hồi lâu thì đến một con suối gần rừng nên dừng lại để bắt cá. Á Va cặm cụi bắt cá. Chẳng mấy chốc, giỏ của cậu xách đã nặng tay. Trong khi đó ba anh em nhà Thò Phò mãi chơi đùa bắt chim, đuổi bướm, giỏ của chúng chỉ được vài con cá nhép. Thấy vậy, cũng bàn nhau hại Á Va để cướp giỏ cá. Thằng anh cả nói thầm vào tai hai em :

— Đêm nay ta bắt nọ ngủ ở gần thác. Lúc nào nó ngủ say thì để nó xuống dưới kia.

Đến tối, cũng bắt Á Va ngủ ở đầu thác, còn ba đứa con nhà giàu thì kéo nhau vào ngủ ở trong hang. Á Va tinh ý đã biết thằng con Thò Phò đang tìm cách hại mình, nên đêm hôm ấy mắt cậu không ngủ để nghĩ kế thoát khỏi tay kẻ. Vì ban ngày mãi chơi đùa nên ba đứa kia mệt. Vừa hấp tối chúng đã lăn ra ngủ như chết. Lúc lúc chúng đang ngủ say, Á Va liền mang bao gạo của

chúng đặt ngay chỗ mình nằm. Còn Á Va thì trốn lên nằm ở một góc hang kín mà chúng không thể thấy được. Đến nửa đêm, thằng anh tỉnh dậy và đánh thức hai đứa em:

— Dậy ... ! Dậy ... !

Hai thằng kia ngái ngủ, mắt nhắm, mắt mở, ậm ừ :

— Ừ... ! Ừ... !

Chúng vừa đi vừa ngáp. Đến đầu thác chúng thấy một đồng đen đen không động đậy. Chúng yên trí rằng đó là Á Va đang ngủ say không hay biết gì. Ba đứa nọ cùng cố sức đẩy đồng đen đó xuống vực. Khi đi nghe rõ tiếng «ùm» từ dưới khe nước vọng lên chúng mới yên trí về ngủ, bụng mừng thầm: thế là thằng Á Va chết rồi.

Sáng hôm sau chúng vừa tỉnh dậy đã thấy đôi cò còn cào. Vốn không quen nhìn đôi, mắt chúng loà lên, chân tay bủn rủn không thể bước nổi. Chúng tìm bao gạo để nấu cơm nhưng chẳng thấy bao gạo đâu cả. Chúng biết là mình đã lẫn nhầm bao gạo xống khe, vừa tức vừa tiếc, đứa nọ giục đứa kia xuống vớt bao gạo lên, nhưng chẳng đứa nào chịu xuống á. Vừa lúc đó có vài hạt gạo nổi lên gần bờ. Vì đôi qu thằng em út nhanh tay vớt hạt gạo cho vội vào mồm nhưng nó chưa kịp nhai thì đã bị thằng thứ hai xô ri bóp chặt họng không để cho hạt gạo rơi vào bụng thằng em. Thằng em không giãy được, tắc thở chết. Mấy hạt gạo rơi ra khỏi miệng. Thấy vậy thằng anh liền xông tới vồ lấy mấy hạt gạo rơi. Hai thằng anh con Thò Phò tranh giành nhau, đu đẩy nhau. Chẳng may hai đứa cùng trượt chân ngã nhào xuống thác nước chảy xiết. Dòng nước cuốn cuộn chảy cuốn phăng cả hai thằng tham lam và gian ác đi. Thế là hết đời ác. Á Va lúc bấy giờ mới ung dung mang cá của anh ra về.

*Ghi tiếp lời kể của
anh Pò Go Hư
Bản N Cũ, xã Mù Cà
Mường — Lai Châu*

CHÀNG CỐC

Ngày xưa, trong một bản vắng, có hai vợ chồng nợ đã sống qua nhiều mùa nường mà chưa có con nổi dong. Họ buồn rầu như cỏ tranh già ngày nắng. Ngày ngày, người vợ thắp hương cầu khẩn mong trời thương cảnh nghèo đơn chiếc ban cho một đứa con. Quả nhiên, ít lâu sau, người vợ có thai. Hai vợ chồng mừng lắm. Họ mong ngày mong đêm đứa con sớm ra đời. Nhưng chẳng may người chồng lại bị ốm rồi chết, mắt chưa được nhìn mặt con. Người vợ rất buồn nhưng cứ nghĩ đến đứa con sắp ra đời, lòng lại nguôi nguôi.

Mười ba lần trăng lặn rồi mười ba lần trăng mọc, đứa bé trong bụng mới tròn tháng. Không ngờ, sau một cơn đau bụng dữ dội người vợ góa lại đẻ ra một con cóc xấu xí. Người mẹ sợ lắm nhưng không nỡ bỏ đứa con của mình. Ngày ngày bà lên rừng đào củ mài để nuôi cóc, mong cho cóc chóng lớn. Ngày qua tháng lại, cóc lớn dần và trở thành một chàng cóc cường tráng. Rồi mẹ cóc cũng lại qua đời. Từ đó cóc phải tự mình làm lụng nuôi thân.

Hồi ấy ở gần nhà Cóc có tên Khoàng Ti. Nhà Khoàng Ti có ba cô con gái đã đến tuổi lấy chồng. Đã bao nhiêu lần, Khoàng Ti mở hội để kén chọn con rể. Nhiều chàng trai đẹp đến đề thi tài. Nhiều con nhà giàu mang trâu, ngựa đến đề hỏi nhưng chưa ai làm Khoàng Ti ưng

bụng. Lần ấy chàng cóc tìm đến xin được làm con rể Khoàng Ti. Vừa thấy Cóc, Khoàng Ti đã giận dữ hét lên:

— Con cóc xấu xí kia, ai cho mày đến hỏi con gái ta ! Có cắt ngay đi không ?

Cóc vẫn bình tĩnh nói rõ ý định của mình. Khoàng Ti giận lắm, nhưng vẫn ra điều kiện :

— Nếu mày bắn một mũi tên xuyên chín con chim mang về đây thì ta sẽ gả con gái cho.

Chàng cóc nhận lời, rồi mang cung tên đi, vào rừng săn chim. Hôm ấy trời nổi gió dữ dội. Lá to lá nhỏ rơi ào ào, cây đổ ngổn ngang, nhiều thú vật bị chết. Đến một gốc cây to cạnh con suối lớn, chàng cóc thấy chín con chim bị gió bão quật chết từ lúc nào. Chàng liền nhặt lấy xâu vào một mũi tên rồi đem về dâng lên Khoàng Ti. Khoàng Ti phục chàng cóc lắm. Nó lại ra thêm một điều kiện :

— Lần này mày phải kiếm liền một lúc chín gánh củi mang về đây. Được vậy ta sẽ gả con gái cho. Nếu không ta sẽ đánh cho mày một trận.

Khoàng Ti yên trí rằng cóc nhỏ bé, yếu ớt thế chắc chẳng mang được chín gánh củi về cùng một lúc. Lúc ấy nó sẽ đánh cho cóc đến chết.

Hiểu được lòng dạ Khoàng Ti, nhưng chàng cóc chẳng chút ngần ngại. Sáng sớm hôm sau, khi ông mặt trời chưa ngủ dậy, chàng đã sắp sẵn quang gánh, giả vờ đi vào rừng lượm củi. Một lát sau, chàng cóc trở về nói với ba cô gái :

— Tôi vào rừng kiếm củi chẳng may dẫm phải cái gai ở đầu ngón chân cái. Đau quá tôi phải về đây nhờ ba cô nhỏ giúp. Tôi nhớ ơn nhiều lắm.

Nghe vậy, hai cô chị bấu môi, nhỏ nước bọt vào

lưng cóc rồi bỏ đi. Chỉ có cô em út là chẳng nói chẳng rằng, lặng lẽ đến khều gai cho chàng cóc. Cô đã khều lâu lắm mà gai chẳng ra. Lúc bấy giờ cóc mới bảo rằng:

— Có tốt bụng lắm nhưng khều thế không được đâu! Phải cầm búa búa mạnh thì gai mới chịu ra.

Cô út nghe nói vậy lấy làm ngạc nhiên lắm. Nàng sợ cóc đau nên không dám làm. Nàng đành phải nói cho cha biết. Mới nghe nói Khoàng Ti cũng ngạc nhiên chẳng kém gì cô con gái út. Nhưng chỉ một lúc sau Khoàng Ti lại thấy vui trong bụng. Hắn nghĩ rằng: thế thì cóc sẽ phải chết. Hắn liền gọi người làm mang cho hắn một cái búa thật to, to nhất trong nhà. Nhìn thấy vua mang búa hăm hăm đi đến, cóc đã biết ý ác của nhà vua. Khoàng Ti đến nơi, chẳng nói chẳng rằng cứ thế giơ búa nhắm vào đầu cóc mà búa thật mạnh. Chàng cóc nhanh nhẹn lách sang một bên và thưa:

— Không! Tôi nhờ Khoàng Ti búa vào ngón chân cái chứ có phải búa vào đầu tôi đâu?

Lần thứ hai rồi lần thứ ba, Khoàng Ti đều nhắm vào đầu cóc để búa. Nhưng cả ba lần chàng cóc đều tránh được. Thấy lạ, Khoàng Ti thầm nghĩ: « Hay ta búa vào ngón chân cái của nó xem sao ». Khoàng Ti liền búa mạnh vào ngón chân cái của chàng cóc. Búa xong, mệt quá, mồ hôi Khoàng Ti đầm đìa, mắt hoa lên. Hắn phải ngồi phịch xuống đất, nhắm mắt lại để thở. Khi mở được mắt ra thì Khoàng Ti thấy trước mặt mình là chín gánh củi to và khô. Chàng cóc bảo Khoàng Ti:

— Đây tôi đã mang về chín gánh củi rồi, Khoàng Ti gả con gái cho tôi đi.

Lần này thì Khoàng Ti không thể chối cãi được nữa. Hắn đành phải gọi ba đứa con gái của mình đến và hỏi:

— Đưa nào muốn làm vợ cóc?

Hai cô chị thì nhau cười giễu cóc. Hết chê chàng da xù xì, lưng gù lại chê là mũi hơi thối. Chúng không thèm trả lời, nhổ nước bọt vào lưng cóc rồi bỏ đi. Cô em út thì chẳng nói chẳng rằng cứ ngồi im lặng. Thấy vậy, Khoàng Tí bức lắm, hỏi:

— Thế nào? Mày muốn lấy cóc à?

Cô gái lặng lẽ gật đầu. Cuối cùng Khoàng Tí đành phải ưng thuận cho con gái út lấy chàng cóc xấu xí. Lúc tiên hai vợ chồng cóc, Khoàng Tí gọi con gái lại gần và bảo:

— Ta sẽ đưa cho con một cái chày đá và một con ngựa, đến giữa đường, con phải ném chết cóc rồi đánh ngựa quay trở về. Phải nhớ lời ta dặn đấy.

Trên đường về nhà, cóc dắt ngựa nhảy đi trước còn vợ cóc cưỡi ngựa theo sau. Đi được một quãng xa, vợ cóc xuống ngựa và nói với chồng:

— Cha em không ưng cho em sống cùng chàng đâu. Bụng cha em ác lắm, khác với bụng em nhiều, nhưng chàng đừng buồn, em không làm khác ý muốn của mình đâu. Nói hết câu, cô gái ném cái chày đá xuống vực rồi xuống ngựa cùng đi bộ với cóc về nhà. Hai vợ chồng sống trong một túp lều tranh lụp xụp, rách nát. Hàng ngày, cóc vẫn một mình phát nương làm rẫy. Vợ cóc thương chồng lắm. Một lần nàng theo chồng đi ra nương. Đến nơi, nàng nhìn mãi mà không thấy chồng đâu, chỉ thấy một chàng trai khỏe, đẹp đang mãi mê làm nương. Người vợ mãi nhìn chàng trai, bàn chân vô tình dẫm phải cành lá khô dưới đất. Thấy động, chàng trai lập tức chạy trốn vào một bụi cây gần đấy. Vợ cóc lạ quá liền rượt theo, thì chẳng thấy chàng trai đâu mà chỉ thấy

một con cóc ngồi chồm chồm dưới gốc cây mục. Vợ ra làm hương tiếp. Vừa làm, nàng vừa nghĩ : không biết chàng trai kia là ai mà lại đến nương làm hộ nhà mình.

Ngày qua tháng lại đã đến ngày hội lớn ở trong vùng. Trai gái trong bản mặc những bộ váy áo thật đẹp, thật sắc sỡ để đi dự hội. Thấy mình xấu xí, cóc không muốn đi chơi cùng vợ. Chàng giục vợ đi trước còn mình đi sau. Vợ cóc đi rồi, ở nhà, cóc liền lột vỏ biến thành một chàng trai trẻ đẹp, rồi theo đường tắt đi đến hội. Lũ làng ai cũng trầm trồ, đổ mắt nhìn về phía chàng. Khi thấy chàng đánh quay tài giỏi quá mọi người đều đồn đến xem chật vòng trong vòng ngoài. Còn gái thì muốn được tung còn với chàng, con trai thì muốn được độ quay với chàng. Ở trong cuộc vui mà vợ cóc buồn lắm. Nàng chờ mãi chẳng thấy chồng đến. Nàng định bỏ về nhà, nhưng lúc đi qua đám đông nàng ghé nhìn vào chỗ người đang chơi quay thì bỗng nhận ra chàng trai phát nương ngày nào. Nàng đến gần chàng trai định hỏi chuyện thì chàng bỏ chạy về hướng nhà cóc. Lũ làng đổ xô chạy theo sau. Mọi người vào nhà chẳng thấy chàng trai đâu nữa, chỉ thấy một con cóc nằm thõ phỉ phỉ dưới gầm giường.

Một lần khác trong vùng lại có hội. Cóc lại giục vợ đi trước. Còn mình đi sau. Lần này vợ cóc đi đến nửa đường thì lên quay về nhà. Quả nhiên nàng nhìn thấy một tấm da cóc ở dưới gầm giường. Chẳng chút chần chừ, nàng liền chạy lại cầm lấy tấm da ném vào lửa. Lúc ấy ở đám hội đang vui, tự nhiên chàng cóc thấy người bỗng nóng rực lên, biết có chuyện xảy ra chàng bèn chạy ngay về nhà. Vừa vào đến cửa chàng đã ngửi thấy mùi khét, bèn lấy que khều đồng lửa thì thấy tấm

da đã cháy hết. Từ đó cóc mãi mãi hóa thành người và vợ chồng cóc sống bên nhau đầm ấm.

Từ ngày mất vỏ, chàng cóc làm lung thật vất vả. Mọi việc chàng đều phải nhờ vào hai bàn tay. Lúa trên nương của hai vợ chồng cóc không tốt như trước nữa. Gạo trong nhà của hai vợ chồng cóc mau hết hơn. Họ phải đi đào củ mài ở trên rừng để ăn. Một hôm chàng cóc nói với vợ :

— Vợ chồng mình khổ nhiều quá rồi. Bây giờ tôi không muốn nàng phải ăn củ mài ở trên rừng mãi, phải mặc áo rách mãi. Nàng ở nhà, tôi sẽ đi buôn một chuyến xa. Chỉ một lần trăng lên tôi sẽ trở về thôi !

Thế rồi sáng hôm sau chàng cóc từ biệt người vợ xinh đẹp ra đi, trong tay chỉ có vài đồng bạc nèn. Chàng phải đi xa, xa lắm. Trên đường chàng gặp một Xê sư. Xê sư biết chàng cóc là người tài giỏi tốt bụng nên muốn giúp chàng đạt được ý muốn. Xê sư hỏi :

— Chàng trai đi đâu vậy ?

Chàng cóc lễ phép cúi đầu chào rồi đáp :

— Nhà con nghèo, con phải đi buôn một chuyến xa !

Xê sư lại nói :

— Thế thì con hãy đi theo ta !

Trên đường đi, hai người gặp một dòng sông đoạn giữa trong còn ở đầu dòng và cuối dòng lại đục ngầu. Chàng cóc la lắm, bèn hỏi Xê sư :

— Tại sao lại có con sông lạ như vậy ?

Xê sư chậm rãi trả lời :

— À phải ! Làm gì có con sông lạ ấy được. Nước phải trong từ trên nguồn xuống chứ có bao giờ chỉ trong ở giữa quãng đâu.

Hai người lại tiếp tục đi. Một lúc sau họ gặp một con chim chỉ có một chân. Thấy lạ chàng cóc hỏi, thì Xê sư trả lời :

— Con chim có một chân thì không thể đi được. Cũng như người ta không thể dùng một chân mà đi lại dễ dàng.

Chàng cóc thấy Xê sư nói có lý thì phục lắm. Từ đó hễ trên đường gặp cái gì lạ chàng đều nhờ Xê sư bảo cho.

Hai người đã qua bao nhiêu con sông, bao nhiêu ngọn núi. Một hôm họ đến một bản nọ. Ở đầu bản họ thấy một cây gạo ra hoa đỏ chói trông rất đẹp mắt. Nhưng chẳng hiểu sao thân nó lại xù xì những gai. Chẳng kim được tình tò mò, chàng cóc lại nhờ Xê sư giải đáp giúp. Xê sư nói :

— À có gì đâu ! Cái cây đó giống như một người tốt bụng. Bề ngoài trông xấu xí nhưng trong bụng lại không giấu con dao độc.

Đi với chàng cóc thêm nhiều con sông, thêm nhiều con suối nữa thì Xê sư nói với chàng :

-- Hỡi chàng trai tốt bụng ! Bây giờ ta không thể cùng đi với con được nữa. Con hãy ghi vào trong đầu những điều ta đã nói với con ở dọc đường. Nó sẽ giúp con nhiều đấy.

Nói xong Xê sư đi về một ngã, còn chàng cóc cứ theo ngọn núi trước mắt mà đi. Chàng đi qua bản đầu tiên thì thấy một đám người đang định làm thịt con chó. Mắt nó ươn ướt như muốn nói với chàng một điều gì. Chàng cóc thương hại con chó sắp bị làm thịt bèn bỏ một đồng bạc nên ra để mua. Con chó thoát chết mừng lắm. Nó ngoe nguẩy cái đuôi tỏ ý cảm ơn chàng. Người

và chó cùng đi. Đến một bản khác chàng cóc lại thấy một con mèo xám bị nhốt vào giỏ sắp đem thả xuống sông. Nghe tiếng kêu thảm thiết của con vật, chàng cóc không nỡ để người ta giết nó. Chàng lại bỏ một đồng bạc nên để mua mèo. Chó, mèo cùng chàng cóc đi đến một cánh rừng nọ thì thấy rất nhiều người xúm quanh một con trăn lớn. Họ sắp giết trăn. Con trăn sợ lắm. Nó đang ra sức giãy giụa để mong thoát chết. Không ngần ngại, chàng cóc lại dốc cả số tiền còn lại ở trong túi để mua con trăn. Thế là số tiền đem theo không còn một xu. Chàng cóc vui vẻ cùng những con vật vừa mua được quay về nhà.

Lại nói đến Khoàng Ti. Từ khi chia tay với con gái út, hán tướng con nghe theo mình giết cóc rồi quay về. Hẳn chờ đến năm lần trắng chết, rồi năm lần trắng sống vẫn chưa thấy con về. Khoàng Ti buồn rầu bèn sang nhà cóc xem sao. Đến nơi hán chỉ thấy vợ cóc ở nhà một mình, liền bắt con gái về để gả cho con trai xú cà. Vợ cóc khần khoản van nài nhưng nhà vua vẫn trợn mắt quát :

— Bụng tao không ưng cho mày lấy thằng cóc xấu xí ấy đâu. Mày phải lấy con xú cà thôi. Con xú cà nó có nhiều trâu, nhiều ngựa, nhiều bạc nén. Sao mày không thích giàu mà lại thích nghèo.

Cô gái lại phản trần với vua cha :

— Cha ơi ! Cha nhầm rồi ! Chồng con không phải là cóc đâu. Chồng con là người mà.

Nghe vậy nhà vua lại nổi cơn thịnh nộ :

— Mày không nói lọt tai tao đâu ! Bụng tao đã ưng cho mày lấy con xú cà thì mày phải nghe ! Đừng nói trái lòng tao !

Vợ cóc khóc nhiều lắm. Nước mắt nàng chảy đã

uớt hết một cái áo rồi hai cái áo, mà Khoàng Ti vẫn không chịu nghe. Tền xú cả bụng rất muốn có con gái làm vợ cho con nên nó cho mổ nhiều lợn, nhiều gà, lấy nhiều rượu, nhiều thuốc mời những kẻ giàu ở quanh vùng về ăn lễ. Nó muốn lễ cưới con nó với cô gái xinh đẹp con Khoàng Ti phải to nhất trong vùng. Chúng đang ăn uống linh đình thì đột nhiên có tiếng đập cửa thình thình. Cửa bật mở, chàng cóc lưng lững bước vào trong nhà. Chúng vừa ngạc nhiên vừa tức nhưng vẫn phải mời chàng cóc ăn cơm. Khi mời rượu khách, chủ nhà rót quanh một lượt riêng chàng cóc thì nó bỏ qua. Chàng cóc giận lắm, nhớ đến lời Xê sư dặn trên đường, chàng nói:

— Nước đục phải đục từ trên nguồn xuống, có bao giờ chỉ đục quăng giữa đâu?

Chẳng biết nói thế nào, bọn chúng phải rót rượu mời chàng. Lúc cầm đĩa để gắp thức ăn, chàng cóc thấy chỉ có một chiếc. Chàng cố ghìm lòng nói to:

— Chim chỉ có một chân thì làm sao đi được, người cũng thế? Sao chỉ cho ta một chiếc đĩa để ăn.

Lại một lần nữa chúng chịu thua chàng. Vừa lúc ấy vợ chàng cóc từ trong nhà bước ra. Đầu nàng đội chiếc khăn thêu nhiều màu sắc sỡ; người nàng mặc bộ quần áo mới rất đẹp. Trông nàng như một bông hoa mới nở. Thấy vậy chàng cóc cất tiếng hỏi:

— Nàng ở nhà có chuyện gì không hay vậy?

Vợ cóc vừa khóc vừa kể hết đầu đuôi sự việc cho chồng mình nghe. Bấy giờ chàng cóc mới hiểu tất cả bụng dạ cú cáo của Khoàng Ti. Chàng tìm lời an ủi vợ:

— Thôi! Nàng đừng khóc nữa. Tôi đã mua chó và mèo về rồi. Nàng mang chúng vào nhà đi. Tôi phải ra đầu làng dắt con trâu về đã.

Khi chàng cóc đi tới nơi buộc trần lúc sáng thì lạ quá, nhìn quanh chẳng thấy trần đâu cả, chỉ có một cô gái đẹp đang nở miệng cười. Chàng cóc hỏi :

— Hỡi cô gái đẹp ơi ! Cô có thấy con trần của tôi buộc ở đây không ?

Cô gái mỉm cười đáp :

— Con trần của chàng chính là em đây !

Chàng cóc rất ngạc nhiên. Chàng mở mắt to nhìn cô gái đẹp. Thấy vậy, cô gái nói thêm :

— Em là con gái thứ sáu, con gái út của Be dòng⁽¹⁾ đấy. Hôm nọ trời đẹp em lên trần chơi chẳng may gặp đoàn đi săn, họ bắt em định thịt. Hôm ấy nếu không được chàng cứu thì em không nói được nữa rồi ! Em biết ơn chàng lắm. Bây giờ chàng xuống chơi nhà em đi, đường dễ đi thôi !

Chàng cóc rất thương vợ. Chàng muốn ở nhà với vợ nhưng lại muốn biết nhà của Be dòng đẹp thế nào nên chàng ưng thuận đi theo. Đến một hồ nước rộng, trong xanh, cô gái xinh đẹp chỉ tay xuống mặt nước và bảo :

— Nhà cha em ở dưới này ! Giờ chàng nhắm mắt lại và cầm chặt lấy thắt lưng em. Khi nào em bảo mở mắt thì chàng mới được mở.

Cô gái còn dặn thêm :

— Xuống đó, khi về thế nào cha mẹ em cũng tạ ơn chàng đã cứu sống em. Chàng chớ lấy vàng bạc mà hãy xin chiếc đuôi cá bằng vàng treo ở giữa nhà ấy. Nó sẽ giúp chàng ước gì được nấy.

(1) Be dòng : Long Vương, vua ở dưới nước.

Chàng cóc làm theo lời dặn của cô gái. Chàng nhắm mắt lại và nắm chặt lấy thắt lưng cô gái. Khi mở mắt ra chàng thấy mình đang ở trong một ngôi nhà lớn có nhiều lợn gà, vàng bạc. Cô gái kể đầu đuôi câu chuyện cho cha mình nghe. Be dòng niềm nở đón tiếp chàng. Be dòng dọn cho chàng ăn những thức ăn ngon nhất nơi thủy cung. Rồi cô gái lại dẫn chàng đi xem những cảnh đẹp. Sống được ít ngày, chàng cóc thấy nhớ vợ và xin Be dòng trở lại cõi trần. Be dòng biết không thể giữ chàng ở lại thủy cung, liền bảo chàng :

— Hỡi chàng trai tốt bụng, chúng tôi không biết lấy gì đền ơn lòng tốt đã cứu con ta, chàng muốn gì ta sẽ tạ ơn !

Chàng cóc nhìn quanh nhà Be dòng, rồi thưa :

— Tôi chỉ muốn xin chiếc đuôi cá vàng kia.

Be dòng bằng lòng, lấy đuôi cá vàng trao cho chàng cóc, rồi cả nhà cùng ra tiễn chàng lên bờ, chúc chàng hạnh phúc, muốn gì được nấy.

Chàng cóc nhắm mắt lại và nhờ cô gái xinh đẹp đưa lên bờ. Về đến nhà, theo lời dặn của cô gái, chàng cóc tự tay đóng một chiếc bàn xinh xắn. Đóng xong, chàng gọi vợ đến và quét xuôi đuôi cá ba lần lên mặt bàn. Một mâm cơm ngon, đầy rượu thịt hiện ra. Hai vợ chồng cùng ăn uống vui vẻ. Sau đó chàng lại quét ba lần trên mặt bàn. Lập tức một tòa nhà bằng vàng óng ánh, cùng không biết bao nhiêu trâu, bò, lợn, gà hiện ra. Từ đấy cuộc sống của hai vợ chồng cóc trở nên sung sướng, hạnh phúc.

Còn Khoàng Ti, khi tan bữa tiệc cười ít hôm, có người vào báo có chuyện lạ là vợ chàng cóc vẫn không chịu về làm vợ con nhà xú cả. Không những thế chàng

cóc lại vừa mới xây xong một tòa nhà bằng vàng rất đẹp. Khoàng Ti lúc đầu không tin, đến tận nơi xem thì quả đúng như vậy. Hắn trở về và đem những điều mắt thấy tai nghe thuật lại cho vợ và hai cô con gái cả. Chúng không tin. Vợ Khoàng Ti bèn tới nơi để xem thử. Đến nhà con gái, mẹ thấy hai vợ chồng chàng cóc béo khỏe, xinh đẹp, sống rất sung sướng trong một tòa nhà lộng lẫy bằng vàng. Vợ chồng cóc ra tận cổng đón mẹ. Ở nhà vợ chồng cóc, mẹ vợ Khoàng Ti được ăn những thức ăn ngon lạ bấy nay chưa hề thấy. Rồi mẹ lại còn được thấy những của cải quý của con gái. Máu tham nổi lên che hết đầu hết mắt. Mẹ gan hỏi vợ chồng cóc.

— Sao các con lại kiếm được những của hiếm này? Chàng cóc thật bung kể lại mọi chuyện cho mẹ nghe. Khi đã biết được điều bí ẩn, vợ Khoàng Ti vội vã ra về. Mẹ đi nhanh như gió thổi, như có con ma đuổi sau lưng. Vừa về đến nhà, mẹ liền gọi chồng đến nhỏ to thuật lại mọi chuyện. Khoàng Ti nghĩ vợ mình nói dối nên lại sai hai con gái đến nhà vợ chồng cóc. Hai cô chị trở về đều nói đúng như lời mẹ. Khoàng Ti vẫn chưa tin. Hắn muốn tự mình đến nơi xem hư thực lần nữa. Ngay sáng hôm sau, hắn vội vã đến nhà vợ chồng con gái út. Hắn trở về nhà vừa lúc hai cô con gái cả của hắn vừa chết. Chẳng là, hai cô chị thấy chồng em mình giàu quá, đẹp quá liền tìm cách giết em gái để cướp chồng. Nhưng có cả lại sợ cò thứ hai tranh mất nên tìm cách hại em. Hôm đó chúng rủ nhau đi tắm, thấy em sợ ý, cô cả liền đẩy em xuống sông, rồi chạy vào rừng định tìm hái lá ngón về giết em út. Nhưng vừa vào đến rừng chưa kịp hái thì đã bị một con rắn độc bò đến cắn chết tươi.

Lòng vợ chồng Khoàng Tí rất buồn vì một lúc mất hai đứa con. Nhưng bụng nó vẫn không muốn bỏ chiếc đuôi cá bằng vàng của vợ chồng cóc. Khoàng Tí mở kho lấy vàng rồi truyền lệnh cho thợ đánh ngày đêm bằng một chiếc đuôi cá y như chiếc đuôi cá thần của chàng cóc. Đuôi cá được làm xong, Khoàng Tí hí hửng mang sang nhà chàng cóc. Cũng như lần trước hai vợ chồng cóc đón tiếp cha thật chu tất. Họ không thể ngờ được mưu gian của Khoàng Tí. Lừa lúc vợ chồng cóc đi ngủ Khoàng Tí bèn đánh tráo đuôi cá thần. Sáng hôm sau hăn giả vờ buồn bã chào vợ chồng cóc rồi ra về. Từ ngày cướp được đuôi cá vàng, Khoàng Tí đã giàu càng giàu thêm. Suốt ngày Khoàng Tí ăn uống no say, hết ở nhà vàng này lại sang ở nhà vàng khác. Hăn bắt đuôi cá làm việc liên tục, làm ra bao nhiêu của cải cho hăn.

Còn vợ chồng chàng cóc từ khi mất đuôi cá thần thì trở lại nghèo đói như xưa. Họ làm việc suốt ngày mà bụng vẫn không đủ no, áo mặc vẫn bị rách. Một hôm chàng cóc bàn với vợ :

— Minh nhìn đói lâu rồi, trong nhà lại chẳng còn cái gì bán được. Hay ta mang chó, mèo đi đòi lấy gạo ăn vậy.

Nghe thấy chủ bàn thế, chó và mèo buồn lắm. Chúng không muốn xa hai vợ chồng người chủ tốt bụng nên năn nỉ xin chàng cóc cho được sống và hứa đi lấy đuôi cá vàng thần về cho chàng.

Hai con rủ nhau đi. Chúng chạy suốt ngày suốt đêm không nghỉ. Tới nhà Khoàng Tí, mèo bảo chó :

— Anh chó ơi ! Anh ở đây rình bắt lấy con chuột chúa nhé ! Tôi sẽ vào xua nó ra. Khoàng Tí để đuôi cá

thần trong hòm, ta phải bắt chuột cắn thủng hòm mới lấy được.

Chó gật đầu đồng ý. Nó nấp một chỗ kín để rình. Chỉ sau một lần nguẩy đuôi, chó đã thấy đàn chuột nhốn nháo chạy quàng chạy xiên ra ngoài. Chó nhảy xổ tới ngoạm lấy con chuột chúa. Mèo nhanh chân lẹ làng nhảy đến tóm lấy chú chuột đang run lẩy bẩy mà bảo :

— Mày muốn sống thì hãy đi gọi cả họ nhà mày đến đây để vào khoét bằng được cái hòm quý trong buồng Khoàng Tí.

Chuột run sợ nhận lời. Chỉ một lát sau bao nhiêu chuột to, chuột nhỏ, chuột đực, chuột cái kéo về lúc nhúc trước mặt chó và mèo. Mèo bảo con chuột chúa :

— Chúng mày hãy vào cắn thủng hòm của Khoàng Tí rồi lấy chiếc đuôi cá bằng vàng ra đây cho tao thì sẽ được tha chết !

Chuột chúa vội vã vâng lời và nhảy đi trước. Theo sau nó là những chú chuột cường tráng nhanh chân nhất. Lúc ấy, Khoàng Tí đang cùng vợ ăn cơm trong nhà nghe thấy tiếng chuột cắn liền bảo vợ :

— Bà vào đuổi chuột đi kéo nó cắn thủng chiếc hòm đựng đuôi cá vàng mất.

Ngay lúc đó mèo đứng ở góc nhà kêu lên « meo meo ! » làm cho vợ Khoàng Tí yên lòng bảo chồng :

— Sợ gì, đã có mèo rồi !

Chuột thay nhau hi hục khoét hòm. Chẳng mấy chốc hòm thủng, họ hàng nhà chuột khéo léo lôi đuôi cá vàng ra ngoài. Mèo ngoạm ngay lấy đuôi cá thần, tha chết cho họ hàng nhà chuột rồi nhẹ nhàng chạy ra cửa sau ra đường.

Giữa lúc hai vợ chồng chàng cóc đang than thở về người cha độc ác và thân phận nghèo đói của mình thì nghe thấy tiếng chó sủa ngoài bia rừng. Biết là mèo và chó đã trở về, chàng cóc vội ra đón. Mèo mừng rỡ trao đuôi cá thần cho chủ. Chàng cóc cảm ơn hai con vật tốt bụng rồi lấy đuôi cá vàng ra quét đi quét lại vài lần trên mặt bàn. Lập tức bao nhiêu thức ăn ngon hiện ra, rồi cả nhà cao cửa rộng, trâu ngựa béo khỏe cũng hiện ra. Từ đó hai vợ chồng chàng cóc lại sống một cuộc đời no đủ sung sướng bên cạnh chó và mèo.

Còn vợ chồng Khoàng Ti sáng ra thấy đôi định mở hòm lấy đuôi cá vàng thì chẳng thấy đâu. Chúng tiếc ngẩn tiếc ngơ đến đứt ruột mà chết.

*Biên soạn theo lời kể của
cụ Lý Vàng Tì
Bản Gò Cừ, xã Mù Cả,
Mường Tè, Lai Châu*

HAI ANH EM

Ngày xưa có hai anh em tên là Á Pò và Á La. Cha mẹ mất sớm, họ thương nhau lắm. Một miếng ăn họ cũng chia hai phần. Đêm ngủ họ cùng nằm chung. Hai anh em gần gũi nhau như hình với bóng.

Một ngày kia Á Pò lấy vợ. Sống gần vợ, Á Pò quý vợ thương vợ hơn em, rồi chẳng đoái hoài gì đến Á La nữa. Không những thế Á Pò còn bắt em phải làm quần quật suốt ngày như con trâu con ngựa. Tệ hơn, Á Pò nằng nặc đòi chiếm gia tài của cha mẹ để lại, và đuổi Á La đi. Bao nhiêu của cải Á Pò lấy hết chỉ cho em một con chó và một con mèo tội nghiệp. Trước sự đổi lòng của người anh, bụng Á La vẫn không biết buồn. Chẳng ôm chó, mèo vào lòng lủi lủi ra khỏi nhà. Á La không nhà cửa, ngày đi làm thuê kiếm ăn, tối về nghỉ ở gốc cây lớn đầu bản. Niềm vui độc nhất của chàng là tối bị được dạy cho chó, mèo múa hát. Ba mùa nường ỉy trôi qua, chó mèo múa đã dẻo, hát đã hay. Chúng gần bó với Á La như những người bạn thân thiết vậy.

Một hôm Á La ôm chó, mèo đến ngã ba đường thì gặp một đoàn người đi buôn. Họ dừng lại nghỉ chân hút thuốc. Á La cũng ngồi xuống lấy tay vỗ vỗ vào chân chó và mèo :

— Hỡi mèo vàng khôn ngoan ơi ! Hỡi chó bạc khôn

ngoan ơi ! Hãy nhắm mắt ngủ đi, chốc nữa dậy hát cho hay, múa cho dẻo nhé !

Tên chủ buôn thấy lạ liền hỏi :

— Mày nói gì lạ vậy ? Chó mèo mà lại hát lại múa được sao ?

Á La nói ngay :

— Miệng tôi nói không sai đâu ! Chúng hát và múa được mà.

Tên chủ buôn không tin :

— Tai tao nghe không nổi lời mày nói đâu. Nếu chó, mèo mày hát múa được, tao sẽ mất cả đàn ngựa cùng số hàng hóa này. Nếu không, mày phải mất chó mèo cho tao đấy.

Á La gật đầu lay chó, mèo dậy. Đầu tiên chàng bảo chúng hát. Mèo, chó vâng lời hát hết bài này sang bài khác. Rồi chàng lại bảo chúng múa. Chó, mèo uốn mình khua chân theo những điệu lạ mắt. Tên chủ buôn trở mặt, lè lưỡi kinh ngạc. Nó đành đứt ruột giao số ngựa cùng những đồ hàng cho Á La. Chàng vui lòng dắt đàn ngựa trở về cùng chia cho dân nghèo. Từ đó chàng được sống yên vui nhất vùng.

Tin Á La được gặp may như một cơn gió lành thoảng đến tại Á Pồ. Người anh lập tức tới nhà Á La dùng lời mềm, lời cứng hỏi em. Á La thật lòng kể hết mọi chuyện cho anh nghe. Á Pồ nhằng nhằng đòi mượn bằng được chó, mèo, không cần em có bằng lòng hay không. Á La trao cho anh và dặn đi dặn lại :

— Anh Á Pồ ơi ! Anh lấy thì lấy thôi, nhưng anh chớ đánh chó mèo quý của em đấy.

Á Pồ trả lời qua quýt rồi dắt chó, mèo về. Cả đêm hôm đó Á Pồ không ngủ được mong cho trời mau sáng.

Sáng sớm hôm sau trời sương muối rét buốt, Á Pò chưa kịp cho chó, mèo ăn đã dắt chúng ra ngã ba đường. Chờ đến giữa buổi Á Pò cũng gặp một đoàn người buôn đi tới. Á Pò đứng chắn ngang giữa đường làm đoàn người và ngựa phải ùn trở lại. Hăn la lớn :

— Chó, mèo, của tôi biết hát, biết múa, các ông cho tôi ngựa, tôi sẽ bảo chúng hát múa cho mà coi.

Thấy lạ đoàn người buôn cũng thách :

— Được, chó mèo mày múa hát được chúng tao sẽ ưng cho ngựa. Nhưng nếu không hát được thì mày sẽ bị một trận đòn.

Á Pò thêm muốn được đàn ngựa đẹp, khỏe nên giục chó, mèo hát múa. Nhưng từ đêm qua Á Pò chẳng cho chúng ăn uống gì cả mà lại để chúng nằm rét, chúng bị đói, rét nhiều nên miệng chúng chỉ phát ra những tiếng rên ư ử, thân chúng run cầm cập không tài nào múa hát được.

Đoàn người cười rộ lên khoái chí. Thế là Á Pò không được ngựa lại bị đánh một trận bán sống bán chết. Tức đầy ruột Á Pò đập chết cả chó lẫn mèo rồi lủi thủi quay về.

Hăn lập tức đến gặp Á La mắng :

— Chó mèo của mày là chó ma mèo quỷ. Giục hát chúng không chịu, giục múa chúng cũng không chịu, tao đập chết vứt ở đường rồi, muốn lấy thì ra đấy mà tìm.

Bụng Á La đau như có dao cứa. Chàng khóc lóc mò mẫm đi tìm chó, mèo quý. Á La cặm cùi kiếm suốt buổi mới thấy xác chúng ở rìa đường. Á La chôn chúng cẩn thận. Ba ngày sau Á La đến sửa mộ cho chó, mèo, thì thấy một cây khà mọc giữa mộ. Chàng chặt cây đem về làm một chiếc lược. Á La dùng lược chải, chải đến đâu

tóc đen và dài ra đến đấy. Bao nhiêu chấy trên đầu hết sạch. Việc Á La có lược quý lan ra khắp vùng gần, vùng xa. Biết tin, Á Pò lại lật đật chạy sang mượn lược quý của em về chải. Á La chẳng ngần ngại liền đưa cho anh, không quên dặn :

— Á Pò ơi ! Lược này là gạo là rau của em, anh giữ cẩn thận giúp em đấy.

Về đến nhà Á Pò lúi lợc ra chải. Lạ thay, chải đến đâu, tóc anh ta không đẹp thêm mà lại rụng đi, đổ ra đầu lở loét, nhức nhói. Á Pò điên người bẻ đôi chiếc lược ném vào ngọn lửa đang cháy rùng rục. Ngày hôm sau, rồi ngày hôm sau nữa Á La không thấy Á Pò mang trả lược. Sốt ruột Á La sang nhà anh xin lại. Lần này Á Pò mắng chửi té tát.

— Mày lừa ta, lược mày là lược quý lược ma. Đầu tao sây sứt trụi tóc vì nó đấy. Tao đã cho ngọn lửa ăn rồi, ra đấy mà tìm :

Á La buồn bã đến bên bếp lửa bới tìm. Đột nhiên một con gà mái kêu inh ỏi :

Cục ta cục tác

Xé xì thì tu xè

Nga pờ đu cá.

Nghĩa là :

Cục ta cục tác

Cho tôi nắm thóc

Tôi bới cho anh.

Á La ném cho gà nắm thóc. Chỉ một lát sau gà đem đến cho chàng một chiếc răng lược cháy nhám nhở. Á La cầm chiếc răng lược về nhà uốn thành một chiếc lưỡi câu. Mỗi lần đi câu, Á La nhờ lưỡi quý mà được nhiều tôm cá. Điều lạ lùng ấy lại lọt vào tai Á Pò. Lòng

tham lại nổi lên, hắt lại sang mượn chiếc cần câu quý của em. Lần này Á La khẳng khăng từ chối. Hắt nói nhiều, nói mãi... Á La đành ưng thuận sau khi đã dặn đi dặn lại cẩn thận :

— Á Pò ơi ! Anh cố giữ cho em đừng đánh mất đấy !

Ngày hôm sau Á Pò vác cần câu đi ra suối. Nhưng câu ngược dòng cũng chẳng được con cá, câu xuôi dòng cũng không được con tôm. Hắt cố nắn ná ngồi thêm một lát nữa thì thấy cần câu uốn cong. Hắt mừng quá, lấy hết sức bình sinh giật mạnh lên. Một con rắn to mào đỏ chót giãy giữa xuýt làm gãy cần câu. Hoảng quá hắt quăng cả cần câu xuống nước, cầm đầu chạy thẳng.

Ba hôm sau Á La sang nhà anh xin lại cần câu. Á Pò chẳng nói chẳng rằng tát vào giữa mặt Á La rồi bỏ đi. Á La đỏ mắt nhìn anh tức tối không hiểu ra làm sao cả. Chị dâu thương tình bảo :

— Anh đi câu không được tôm được cá, chỉ thấy một con rắn độc to tướng, anh vứt cần câu xuống suối rồi em ra đấy mà mò.

Bụng Á La vừa đau, vừa tức, chạy lần ra suối để tìm lưới câu. Mò ngược dòng, mò xuôi dòng, mò suốt buổi... Á La vẫn không tìm thấy lưới câu đâu cả. Đói mệt, Á La trèo lên cây ló mì lấy mật ong ăn rồi ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ Á La mơ thấy mình tìm được lưới câu quý ở vùng dưới. Tỉnh dậy chàng xuống đó tìm kiếm. Đến nơi Á La gặp một cô gái xinh đẹp đang đứng bên bờ suối chải tóc. Mái tóc nàng dài dập dềnh trên mặt nước làm xanh cả chín khúc suối. Cô gái ngàng đầu tươi cười ngó Á La :

— Chàng có phải là người thầy thuốc giỏi đã chữa khỏi cái bấu cổ của mẹ em ? Nếu đúng mời chàng

xuống chữa bệnh cho cha em. Em sẽ mang ơn nhiều.

Á La ngạc ngắc chẳng hiểu sao cả, anh từ chối :

— Không ! Tôi là người nghèo khổ, không biết chữa bệnh đâu.

Cô gái bảo ngay :

— Sao mình chàng đi lang thang ở vùng này ? Xuống nhà em chơi đi !

Á La thật lòng kể lại mọi chuyện cho cô gái nghe. Càng nghe cô gái càng ghen ngào xúc động. Cuối cùng Á La nói :

— Chân tôi cũng muốn xuống nhà nàng. Nhưng nhà nàng ở dưới suối thì tôi xuống làm sao được ?

Cô gái kêu :

— Chàng không lo, chàng nhắm mắt lại và cầm chặt lấy thắt lưng này của em. Khi nào em bảo mở mắt thì chàng hãy mở. Còn lúc chàng trở về thế nào cha mẹ em cũng đền ơn. Chàng nên nghe em chớ lấy vàng bạc nén mà chỉ xin con gà đen trong lồng cạnh bếp lửa ấy. Rồi chàng sẽ đạt mọi ý muốn.

Á La đang định cầm thắt lưng cô gái thì thấy một hòn đá năm màu nẩy nẩy ở dưới chân chàng. Á La nhặt lấy bỏ vào túi. Lúc mở mắt ra thì trước mặt chàng là một tòa nhà lóng lánh xanh biếc. Chung quanh nhà có nhiều cá tôm nhớn như bơi lội.

Cô gái dắt chàng tới chỗ cha mình đang rên rỉ đau đớn. Á La ngạc nhiên trông thấy lưỡi câu của mình mắc ngang họng ông cụ. Chàng lấy tay gỡ ra nhưng gỡ mãi không được. Đột nhiên hòn đá năm màu trong túi chàng cựa quậy. Chợt nhớ ra Á La lấy hòn đá kỳ lạ gọt một ít cho Khoảng Tý uống. Lưỡi câu tự rơi ra một cách dễ dàng. Khoảng Tý khỏi đau. Mọi người đến chúc

mừng. Lúc đó vợ Khoàng Tý mới an cần bảo Á La :

— Con thật là người tốt bụng ! Con đã chữa cho ta khỏi bấu ở cổ, giờ lại cứu chồng ta khỏi cơn đau. Ta biết ơn con nhiều.

Nghe nói Á La mới biết bà là cây ló mì mọc ven suối. Á La phá tổ ong trên cành ló mì lấy mật ăn nên cái bấu của bà khỏi hẳn.

Á La sống sung sướng nhiều ngày dưới long cung. Tuy vậy bụng Á La vẫn chất đầy nỗi nhớ núi nhớ rừng. Chàng xin về, Khoàng Tý tạ ơn Á La nào vàng nào bạc, nhưng chàng không lấy gì hết. Nghe lời cô gái dặn, Á La chỉ xin con gà đen ở trong lồng đặt cạnh bếp lửa. Khoàng Tý ưng bụng trao lồng gà cho Á La. Lên khỏi mặt nước chàng không thấy gà đen đâu cả. Á La đang ngờ ngác thì cô gái đến gần, cầm tay chàng nói :

— Chính em là gà đen đây, từ giờ em thành vợ của chàng rồi.

Á La không nghe, từ chối :

— Tôi là người nghèo không nhà không cửa, làm sao lấy vợ đẹp được.

Cô gái an ủi :

— Chàng không lo ! Cha mẹ em đã ưng bụng rồi ! Ta sẽ có nhà cửa, thóc gạo mà.

Hai vợ chồng tới một khu rừng hẻo lánh giữa rừng sinh sống. Nơi đây không bóng người qua lại nhưng cảnh đẹp tuyệt vời. Có chim hót, có suối trong, có hoa thơm trái ngọt. Vợ Á La hỏi chàng, nghe như tiếng nước chảy suối reo :

— Bụng chàng có ưng dựng nhà ở đây không ?

Á La băn khoăn :

— Bụng có ưng nhưng làm sao dựng nổi.

Vợ Á La lựa lời nói ngọt ngào :

— Chàng ơi ! Bụng chàng đã ưng thì nhà cửa sẽ có thôi ! Giờ chàng đi lấy dây rừng chằng đi, làm nhà to bao nhiêu cũng được mà.

Á La chỉ chằng một cái nhà nho nhỏ và một chuồng gia súc con con. Chàng nghĩ bụng nhà mình ít người cần gì làm to và nhiều.

Hôm đó tự nhiên trời mưa to, 'sấm chớp ầm ầm, sáng hôm sau hai vợ chồng trở dậy thì một ngôi nhà nhỏ nhắn xinh xắn và một cái chuồng gia súc con con hiện ra giữa chốn bụng rừng. Từ đó hai vợ chồng sống đầy đủ yên vui.

Nhưng một hôm vợ Á La bảo chồng :

— Vợ chồng mình không làm gì cả nên chỉ sống sung sướng được một thời gian nữa thôi ! Muốn lúc nào cũng có cái ăn thì chàng phải đi phát nương, dọn cỏ, chọc lỗ để bỏ thóc, bỏ hành. Rồi của cải sẽ như nước nguồn thôi mà !

Nghe lời vợ, ngày nào Á La cũng ra nương trồng cấy. Đến ngày thứ ba Á La nhớ vợ quá bỏ về. Vợ Á La phải tự vẽ hình mình cho chàng mang theo. Á La treo ngay lên đầu nương để lúc nào cũng được ngắm cho vợi cơn nhớ. Nhờ bức hình của vợ, Á La làm được nhiều nương, trồng được nhiều lúa, hành.

Một hôm Á La đang mãi mê cày thì có một con quạ sà xuống cắp mất tấm hình đi. Chân tay Á La rời rã, buồn bã. Chàng quay về bảo vợ vẽ cho cái khác. Con quạ bay qua nhà Khoàng Tý mừng nọ. Mỗi quạ nó đánh rơi bức hình người đẹp xuống. Bọn linh thấy hình một cô gái đẹp vội tranh nhau nhặt lấy dâng lên Khoàng Tý. Khoàng Tý ngày ngất ngăm mãi không biết

chán. Vốn hám sắc và chuộng người tài, Khoàng Tý đích thân cưỡi ngựa đi tìm người đẹp trong tranh.

Khi qua nương Á La, thấy chàng đang cày, Khoàng Tý dừng lại hỏi :

— Mày có biết hôm nay mày cày được bao nhiêu đường không ?

Á La lúng túng không nói được nửa lời. Khoàng Tý thất vọng lên ngựa đi luôn. Chiều về, Á La kể lại cho vợ hay. Vợ Á La cười bảo :

— Ngày mai nếu gặp người đó đi qua chàng nhớ hỏi xem ngựa của người đó đi được bao nhiêu bước mỗi ngày.

Hôm sau Á La lại lên nương sớm. Quả nhiên lại gặp người hôm trước qua nương mình. Á La cất tiếng hỏi :

— Thế mày có biết ngựa của mày hôm nay đi được bao nhiêu bước không ?

Khoàng Tý không trả lời mừng rỡ theo Á La về nhà. Gặp vợ Á La, Khoàng Tý đắm ngáy ngất trước sắc đẹp của nàng. Hắn lên tiếng hỏi :

— Chăn tao đến đây có vào nhà hay không vào nhà ?

Vợ Á La tắt tả vào nhà cầm ghế ra hỏi lại :

— Tay tôi cầm ghế này có mời người ngồi hay không mời người ngồi ?

Biết đúng đây là người tài giỏi đã vẽ nên bức tranh tuyệt diệu kia và là người đã nghĩ ra những câu hỏi và câu trả lời thông minh, Khoàng Tý lên ngựa ra về. Khi Khoàng Tý đã đi khuất, vợ Á La dặn chồng :

— Ngày mai thế nào người này cũng đến bắt em. Xa em chàng đừng khóc nhiều. Em sẽ vẽ cho chàng một bức tranh khác. Chàng nhớ đúng ba sáng mới được mở ra xem.

Ngày hôm sau Khoàng Tý đem theo lính đến bắt vợ Á La. Á La đau lòng chia tay vợ. Khi con chim chưa kịp bay qua ba ngọn núi, nhớ vợ quá Á La bèn giở bức hình ra ngắm. Trên đường đi vợ Á La giật mình nói với Khoàng Tý :

— Tôi quên một giống cải quý ở nhà. Cho tôi quay về mang hạt đi gieo.

Trông thấy vợ từ xa bụng Á La đã mừng nhiều. Đến gần vợ Á La nói :

— Bụng chàng nhớ em nên không giữ được hẹn. Ba sáng nữa em không thể về với chàng được. Lần này chàng phải đi kiếm đủ một bộ quần áo lông thú. Sau ba lần trăng lên chàng cứ theo đường cái mọc mà tìm đến chỗ em.

Á La nghe theo lời vợ vào rừng săn thú lấy da làm quần áo. Khi đã làm đủ bộ quần áo lông thú thì cũng vừa ba tuần trăng mọc. Á La mặc quần áo lông thú và gánh hành đi theo vết cái mọc. Khi không thấy cái mọc nữa, chàng vào một bản gần đó bán hành. Mọi người tranh nhau mua, Á La reo to :

— Một củ hành của tôi đổi một nén bạc trắng.

Họ đều lắc đầu thè lưỡi :

— Đắt thế chỉ có nhà Khoàng Tý mới mua nổi thôi.

Á La hớn hờ như chim lạc bầy lâu ngày tìm thấy tổ. Chàng hỏi lấy hỏi để :

— Thế nhà Khoàng Tý ở đâu ? Cách đây có xa không ?

Lũ làng chỉ hướng cho chàng. Á La vượt qua hai quả núi, hai con sông. Đến cổng nhà Khoàng Tý, Á La lại reo to :

— Nào, có ai mua giống hành quý không ?

Vợ Á La vui lòng bảo Khoàng Tý :

Tôi ưng mua giống hành ấy, Khoàng Tý cho mời người bán hành vào đây.

Gặp chồng, cô gái đẹp cười cười nói nói luôn miệng, khác trước kia cô suốt ngày chỉ ngồi ủ rũ không nói nửa lời. Khoàng Tý lại tưởng cô gái vui vẻ vì chàng trai kia mặc bộ quần áo lông thú lạ mắt. Hắn ta nằng nặc đòi mặc thử. Vợ Á La càng cười to hơn. Hắn ra mua, vào mua mong làm đẹp lòng cô gái. Thấy thú lạ, những con hồ của nhà Khoàng Tý tranh nhau phá cũi xô ra. Chúng chồm tới xé xác Khoàng Tý.

Từ đó Á La lên ngôi Khoàng Tý. Bao nhiêu của cải, Á La chia đều cho dân làng cùng hưởng. Hai vợ chồng sống một cuộc đời hạnh phúc.

*Ghi theo lời kể của anh Pò Xi Già
bản Mạn Khun, xã Mường Nhé,
Mường Tè, Lai Châu.*

GIÓ LÒNG

Xưa kia, ở một vùng núi nọ có một chàng trai tài giỏi, thật thà, tốt bụng tên là Gió Lòng. Nhà nghèo, Gió Lòng thường ngày phải lên rừng lượm củi tìm dây mây cho nhà xú cà để đổi lấy miếng ăn nhạt, tấm áo thô.

Một ngày nọ khi củi khô, dây mây ở rừng đã hết, Gió Lòng phải vào rừng xa. Đi rất xa, chàng gặp một cái hồ rộng và đẹp, nước trong vắt. Thấy hay hay chàng tới soi mình xuống mặt hồ. Chợt chàng nghe tiếng khóc nỉ non ở sau lưng. Gió Lòng lấy làm lạ ngó quanh, thì thấy trong lùm cây có một cô gái da trắng như nõn chuối, môi đỏ như hoa chuối rừng, tóc dài như dòng suối đang ôm mặt khóc nức nở. Lòng chàng bỗng nhiên như bị hơi nóng vì thương cô gái. Gió Lòng đến bên, khẽ hỏi :

— Người đẹp ơi ! Bụng có ong đốt hay sao mà khóc dữ vậy ?

Cô gái ghen ngào đáp lại :

— Bụng tôi còn đau hơn ong đốt nữa. Tôi là con Khòang Tỷ trên trời. Thấy hồ đẹp, bảy chị em tôi đến tắm. Không may tôi đánh rơi đôi cánh xuống nước. Một con cá lớn gặp đôi người tôi đã dớp ngay lấy nuốt vào bụng rồi lặn mất. Sáu chị tôi đã về trời, còn tôi đành phải ở đây.

Nói rồi nàng lại khóc to hơn, nước mắt tuôn ra ướt cả đôi vạt áo trong vạt.

Vốn sẵn lòng thương người lại có tài bơi lội, Gió Lòng không nói một lời, cầm con dao độc nhất của mình lặn xuống hồ định tìm đâm chết con cá để lấy lại đôi cánh cho Mo Mi Già Mi — tên nàng tiên. Hồ rộng như một cánh rừng, sâu đến nỗi mười người đứng lên vai nhau vẫn còn lút đầu. Lặn một hơi vẫn chưa đến đáy. Nghẹt thở, Gió Lòng ngoi lên. Nàng tiên vẫn đứng trên bờ, nước mắt đầm đìa đôi má. Gió Lòng lại lặn xuống. Chàng lao như một con rai cá. Chân chạm đáy, mắt chàng mở ra. Đáy hồ phẳng lì, rong rêu xanh thẫm qua làn nước trong vạt. Cá, tôm, cua, rắn to rắn nhỏ vờn xung quanh chàng. Thấy Gió Lòng cầm dao, lũ rắn không dám đến gần. Vẫn chưa thấy con cá to đâu, Gió Lòng phải ngoi lên để thở.

Lần này Gió Lòng hít một hơi thật dài rồi lặn xuống. Khi thấy dưới chân mềm mềm, lạnh lạnh, chàng mở mắt. Hóa ra chàng đang đứng trên mình một con cá to gấp đôi người chàng. Da nó vẫn đen, vẫn xanh. Vẩy nó to và cứng hơn những viên ngói. Nó đang ngủ. Thấy nó to quá. Nghĩ không thể đánh nó ở dưới đáy hồ được, Gió Lòng cầm dao đâm vào bụng cá một nhát rồi lao vọt lên mặt nước. Con cá đang ngủ bị giật mình. Thấy Gió Lòng nó tức tối lao theo. Gió Lòng và con cá quần nhau trên mặt hồ. Sóng dậy lên cao bằng mái nhà, tôm cá bị dạt lên bờ chết nhiều vô kể. Mãi sau Gió Lòng lừa miếng, lặn xuống dưới bụng cá, đâm ngược mũi dao lên. Bụng cá rách toang, máu loang đỏ nước. Gió Lòng đâm thêm mấy nhát nữa, con cá khổng lồ quẫy mạnh, giãy chết. Sóng lại dồn cao ngất, tung chàng lên bờ. Gió Lòng ngất đi. Sau một chốc, chàng tỉnh lại, thấy nàng tiên lúc này đang cúi xuống nhìn

chàng âu yếm. Chàng ngồi dậy, nàng tiên cất tiếng nói êm như gió thổi :

— Ở chàng trai tài giỏi ! Thiếp đã lấy được đôi cánh từ bụng con cá to vừa bị chàng đâm chết. Nhưng thiếp không muốn về trời nữa. Cảm lòng chàng, thiếp muốn ở lại nơi đây để cùng ăn với chàng một mâm, cùng ở với chàng một bếp cho vui !

Gió Lòng nhìn xuống, thấy áo quần mình rách mướp, chân tay đầy vết xước, bèn một mực chối từ :

— Tôi nghèo, trong nhà không có lợn gà, bạc nén, thành vợ chồng với Mo Mí Già Mì sao được ?

Nàng tiên dịu dàng phát đôi cánh :

— Chàng nghèo khó nhưng bụng của chàng trong hơn nước hồ này. Nên vợ nên chồng với nhau được thôi.

Nghe lời thành thực của cô gái, Gió Lòng ưng bụng. Hai người sống bên nhau được ba mùa rẫy thì họ sinh được một đứa con trai bụ bẫm kháu khỉnh. Hai người thương con, quý con không để đâu cho hết.

Khoảng Tý trên trời nghe tin đứa con thứ bảy của mình mất cánh không về được, lòng đau nhiều lắm. Khoảng Tý sai chim én đi tìm khắp vùng thấp vùng cao. Thấy rồi, Khoảng Tý bắt quân lính xuống đón nàng lên.

Hai vợ chồng Gió Lòng đang sống với con, tình thương yêu ấm như bếp lửa đun thì linh trời xuống gọi. Mo Mí Già Mì ghen ngào nói :

— Bụng tôi nhớ trời nhiều như chim nhớ tổ, như hoa nhớ mùa xuân. Nhưng thân tôi không thể về được nữa.

Người trời lại bay về. Khoảng Tý nhà trời mặt đỏ bừng như uống rượu, tức tốc sai Á Pó Chu (thần sét) xuống bắt lên. Nhìn lưỡi gươm sáng loáng và bộ mặt

dữ lợn của thần sét, Mo Mi Già Mi không chần chừ thêm được nữa. Lúc chia tay chồng và con, nàng dặn :

— Gió Lòng ơi ! Bụng cha không ưng nên em phải về trời. Lòng em đau nhiều hơn lá han đốt. Chàng chịu khó nuôi con khôn lớn, rồi ta lại được sống cùng nhau thôi.

Nàng lại nhìn đứa con có đôi môi đỏ như nước giếng á pa (1) chan chứa nước mắt nói :

— Giờ con còn nhỏ quá ! Buổi sáng cũng như buổi chiều chàng hãy mang gạo ra húng ánh nắng thì sẽ có sữa cho con ăn. Bụng em mong con được mau khôn lớn như cây măng gặp đất tốt vậy.

Mo Mi Già Mi tìm khắp người chẳng có gì cho con, chỉ có năm hạt lị bèn đưa cho con chơi. Không kịp dặn thêm gì nữa, nàng ủ rử phát cánh bay theo thần sét về trời.

Xa vợ, Gió Lòng sáng thương chiều nhớ. Nghe lời vợ dặn, lúc mặt trời lên, Gió Lòng đem gạo húng ánh nắng tự nhiên cái gạo đầy ắp sữa. Toàn sữa ngon, sữa ngọt. Đứa bé uống sữa trời lớn nhanh như thổi. Chỉ sau bảy lần lúa chín vàng đầy nương, con Gió Lòng đã trở thành một cậu bé khỏe đẹp hơn những đứa trẻ mười ba mười bốn tuổi bình thường.

Lúc bấy giờ con cái nhà Khoàng Tý dưới trần và nhà xú cả thuê một ông thầy hàng ngày dạy chữ. Chúng thường lên mặt với con cái nhà nghèo. Một lần, con trai của Gió Lòng mon men tới lớp học. Cậu bé nhìn chăm chăm vào ông thầy, xem chừng cũng muốn được biết chữ, muốn học chữ. Ông thầy dạy tới chữ nào, cậu bé nghe rồi nhập tâm ngay những chữ ấy. Mãi mãi theo

(1) Tên một loại cây có nước rất đỏ.

dối lời thầy giảng nên lúc tan học cậu bé không kịp chạy, bị bọn con xú cà tóm được. Chúng giơ quả dấm dọa dẫm :

— Thằng khố rách kia! Sao mày dám tới nghe trộm chữ của chúng tao. Mày hãy nói lại đi, hôm nay bọn tao học những chữ nào? Nếu nói được chúng tao sẽ bảo thầy giáo nhận mày vào học. Nếu không chúng tao sẽ dấm cho mày gãy lưng.

Con trai Gió Lòng nói đúng không sót một chữ nào cả. Bọn chúng phải giữ đúng lời hứa, và nhận cậu vào học chữ. Bụng cậu bé vui lắm. Thầy nói một câu hiểu mười, thầy nói đến đâu, cậu nhớ ngay đến đấy. Nhiều hôm, thầy giáo đến chậm, cậu bé còn giảng lại cho bọn con cái xú cà nghe. Chúng tấm tắc khen con Gió Lòng nhà nghèo nhưng cái bụng nhớ nhanh, biết nhiều. Nhưng cũng từ đó nhiều thằng dấm ra ghen ghét với con Gió Lòng. Lúc nào chúng cũng nhiech mắng và dọa đánh chú bé.

Có một lần bọn chúng xếp ghế lên thật cao rồi trèo lên đó ngồi bắt con Gió Lòng phải quỳ xuống lạy. Cậu bé vờ làm theo. Cậu khẽ cụng đầu vào chân ghế, cả đồng ghế đổ xuống ngổn ngang. Con cái xú cà đau điếng, kẻ sút đầu, kẻ gãy chân, gãy tay. Chúng tức đến sôi bụng, xua đuổi cậu bé đi. Cậu buồn bã đến hỏi thầy giáo xem có được học nữa hay không. Ông thầy biết đây là một cậu bé thông minh, sợ không còn chữ để dạy nữa nên không muốn nhận. Cậu bé lững thững bỏ về, lòng càng chất đầy nỗi nhớ mẹ. Đến giữa đường cậu gặp một ông cụ có đôi mắt sáng hơn ngôi sao trên trời, biết chắc người đó là xê sư ⁽¹⁾ cậu bé cất tiếng hỏi :

(1) Xê sư : người tài giỏi hay giúp dân nghèo (theo quan niệm dân gian)

— Xê sư ơi ! Con muốn gặp mẹ con quá ! Làm sao con tìm thấy được mẹ con ?

Xê sư cười bảo :

— Con nhớ mẹ, mong mẹ thì con hãy về xin bố gói hạt bí của mẹ để lại đem ra trồng ở cạnh con suối đầu nhà. Bí mọc, con cứ theo ngọn bí đó mà đi. Đến khi gặp một cái hồ rộng thì con sẽ gặp mẹ con thôi !

Cậu bé nói hết lời cảm ơn rồi từ biệt xê sư, vui chân chạy một mạch về nhà. Vừa thoáng trông thấy mặt bố, cậu đã vội vàng reo lên :

— Bố ơi ! Con nhớ mẹ nhiều ! Bố đưa cho con hạt bí của mẹ.

Gió Lòng bấy giờ mới chợt nhớ ra gói hạt bí đỏ người vợ trao cho con trước khi về trời. Tay chàng đưa hạt bí cho con, miệng chàng nói :

— Con ơi ! Bụng con biết nhớ mẹ thì bụng bố cũng như con thôi. Nhưng làm sao tìm thấy mẹ con bây giờ ?

Cậu bé nhắc lại cho bố hay lời dặn của xê sư. Gió Lòng mừng rỡ giục con :

— Thế thì con làm ngay đi.

Cậu bé mang hạt bí trồng ở ngay bờ suối cạnh nhà. Ba ngày sau bí đã vươn ngọn. Sáu ngày sau ngọn bí đã bò xa khuất tầm mắt. Hai bố con cậu bé cứ theo hướng ngọn bí mà đi miết. Cuối cùng, họ tới một cái hồ rộng, mặt nước phẳng lặng trong xanh rất đẹp. Cậu bé nghe lời dặn của xê sư, đứng bên hồ đợi mẹ, còn Gió Lòng thì nấp vào một lùm cây rậm bên hồ đợi vợ. Chỉ một lát sau cậu bé thấy bầy Mo Mì Già Mì xà cạnh xuống hồ tắm mát. Cậu bé chỉ nhìn thoáng qua đã nhận ngay ra mẹ. Cậu chạy vội đến ôm chầm lấy nàng tiên thứ bảy. Hai mẹ con mừng mừng tủi tủi. Mẹ cậu bé vờ

làm mất cánh tìm quần tìm quanh để được ở lại. Tầm xong sáu nàng tiên kia lại về trời. Gió Lòng từ trong lùm cây bước ra gặp vợ. Hai người nhìn nhau mừng mừng tủi tủi. Con của Mo Mí Già Mí kể cho mẹ nghe chuyện mình đi học. Khi nghe đến chuyện con trai mình bị con cái xú cà xỉ mắng và bị thầy giáo đuổi học. Mo Mí Già Mí đưa cho con một quả bầu, miệng dặn :

— Con ơi ! Mẹ hiểu được nỗi khổ nhục của con rồi ! Giờ con hãy cầm quả bầu này đến đưa cho ông thầy đã đuổi con ngày trước và bảo rằng : « Nếu con cái nhà nghèo từ nay được đi học thì đừng bỏ quả bầu này. Còn nếu trường học chỉ dạy chữ cho con xú cà thì hãy bỏ nó ra. Trong này có một vật quý lắm ! »

Gió Lòng và Mo Mí Già Mí đưa nhau về căn nhà sàn đầm ấm xưa kia, còn cậu bé thì cầm quả bầu đến chỗ thầy giáo và nói lại đúng như lời mẹ dặn. Ông thầy tức tối đuổi cậu đi. Bước vào phòng học thầy giáo vẫn chưa hết cái bực. Ông ta ném mạnh quả bầu xuống giữa sàn nhà. Tự nhiên một ngọn lửa bùng lên bén vào giấy bút sách vở cháy bùng bùng, ông thầy sợ quá ôm đầu chạy trốn. Bao nhiêu sách vở bị cháy hết. Sách bị cháy rồi, ông thầy từ đó cũng trở nên mù mẫm hẳn đi và quên hết chữ. Bọn con cái nhà giàu cũng vậy. Chỉ có con trai Gió Lòng thông minh chăm chỉ được xê sư ngày ngày dạy bảo nên càng giỏi thêm mãi. Con trai Gió Lòng lại đem những chữ mình biết truyền cho người nghèo khổ, người Hà Nhì ta dù nghèo khổ đến đâu cũng có thể biết chữ, miễn là phải chăm chỉ học.

*Ghi theo lời kể của Bà Vũ Á Mơ
Bản Mù Cả, xã Mù Cả
Mường Tè, Lai Châu.*

NHÙ PHỚ VÀ NHÙ NÍ

Hai mẹ con Nhù Phớ quanh năm sống nghèo sống khổ, đành phải đi làm thân con ngựa cho nhà xú cả nọ. Nhà xú cả có nhiều trâu nhiều bò, nhiều muối và bạc nén, nhưng trong bụng cũng chứa nhiều điều xấu điều ác. Vợ chồng xú cả có một đứa con gái trạc tuổi Nhù Phớ tên là Nhù Ní. Mắt Nhù Ní quen khinh người nghèo nên ngay cái mặt của Nhù Phớ nó cũng chẳng thèm nhìn nữa. Ngày ngày xú cả biết hai mẹ con Nhù Phớ phải đi làm quần quật từ lúc ông mặt trời dậy đến khi mặt trời đã xuống hết lỗ núi.

Có một hôm mẹ con Nhù Phớ đi rừng lượm củi. Hai mẹ con đi hết khu rừng nọ thì nhìn thấy một bãi cỏ xanh mơn mớn, kề bên bãi cỏ là một dòng suối trong mát chảy róc rách. Nhù Phớ đứng lặng hết nhìn bãi cỏ, lại nhìn con suối, rồi nhìn mẹ, ao ước :

— Mẹ ơi ! Giá mình có con trâu đến ăn bãi cỏ này thì thích quá nhỉ !

Người mẹ hỏi lại như thăm dò :

— Con thích nhìn trâu ăn cỏ à ?

Nhù Phớ nhanh nhẩu trả lời :

— Cỏ non quá ! Con thích mẹ ạ !

Người mẹ lẳng lẳng lẩn ba vòng trên bãi cỏ, rồi biến thành một con trâu cái đang nhở nhơ gặm cỏ bên

cạnh Nhù Phở. Nhù Phở thích quá chạy đến vuốt ve con trâu. Được một lúc lâu lòng Nhù Phở lại thấy nhớ mẹ, miệng Nhù Phở tíu tít giục trâu hóa lại thành người. Trâu khê kêu lên một tiếng, rồi lăn ba vòng trên bãi cỏ. Người mẹ lại hiện hình như cũ. Nhù Phở thấy hay mắt lại bắt mẹ hóa thành trâu thêm một lần, rồi một lần nữa... Đến lần thứ ba người mẹ nói với con :

— Đừng bắt mẹ nữa con ơi ! Nếu hóa lần này nữa thì mẹ sẽ không thể trở lại thành người được đâu.

Lòng Nhù Phở non dại nào có hiểu ra. Cô vẫn không ngừng lời năn nỉ :

— Không ! Con muốn xem trâu ăn cỏ nữa ! Nghe tiếng gặm cỏ soàn soạt của nó, ngó cái sừng cong cong của nó con vui bụng lắm !

Người mẹ nói nhiều lời, thế nào đứa con vẫn không chịu nghe. Nó cứ khóc lóc van nài. Thương con, mẹ Nhù Phở đành hóa thành trâu lần cuối cùng để rồi mãi mãi không trở thành người được nữa. Niềm vui thoảng nhanh nhẹn cơn gió nhẹ, chỉ lát sau Nhù Phở đã thấy nhớ mẹ. Nó bé cất tiếng kêu, cất lời giục thế nào con trâu vẫn cứ không nghe không hiểu được lời cô. Bóng đêm ập đến Nhù Phở đành lòng dắt trâu về nhà xú cà.

Bố mẹ Nhù Phở tự nhiên lại được thêm một con trâu giúp việc nên mừng lắm. Ngày nào cũng vậy chúng bắt trâu hết cây trong lại kéo gỗ, toàn những công việc nặng nhọc vất vả. Những khi kéo nặng, trâu bước đi chậm chạp mỗi một bước. Thế là chúng đánh trâu túi bụi sừng cả mình mẩy. Nhù Phở bị đánh, lòng Nhù Phở đau đớn hơn con ong đốt. Tối tối khi nhà xú cà ngủ say, Nhù Phở đi lấy lá rừng đắp lên chỗ đau cho trâu. Những khi đó Nhù Phở thấy đau nhói ở nơi lồng ngực.

Làm thân trâu ngựa cho nhà giàu, Nhù Phở luôn phải ăn đói, mặc rách. Đã thế lại còn bị làm đủ mọi công việc nặng nhẹ trong nhà. Một hôm bố mẹ Nhù Ni chỉ vào sọt bông to như cái bịch thóc bảo Nhù Phở :

— Này Nhù Phở ! Mày phải se xong sọt bông này trong vòng ba ngày. Nếu không, ta sẽ không cho mày sống đâu !

Nhù Phở đành phải nhận, rồi đứng cạnh sọt bông khóc nức nở. Nghe tiếng con rên rĩ, trâu đi tới gần hỏi :

— Nhù Phở ơi ! Sao con khóc ?

Ngó qua dòng nước mắt, Nhù Phở bảo trâu :

— Mẹ ơi ! Người ta bắt con se sọt bông này trong ba ngày phải xong. Nếu không họ sẽ không để cho con sống nữa.

Thương con, trâu cất tiếng an ủi :

— Nhù Phở ơi ! Con đừng khóc nữa. Con hãy cho bông vào miệng mẹ, rồi ra đằng sau mà cuộn sợi. Sẽ xong ngay thôi !

Nhù Phở lau nước mắt làm theo lời trâu. Chỉ chưa đầy một buổi sọt bông đã được se xong. Nhù Phở mang trả lại sọt chỉ cho nhà Nhù Ni. Những sợi chỉ se vừa nhỏ vừa đều, trông lại óng ánh rất đẹp mắt. Vợ chồng xú cả không hết ngạc nhiên, ngọt nhạt h :

— Nhù Phở này ! Sao tay mày se như vậy đẹp thế ?

Nhù Phở không giấu diếm, thật bụng kể lại mọi chuyện. Thế là mẹ Nhù Ni ngay tức khắc sai con mang một sọt bông to đến bắt trâu se. Trâu cứ cng yên không chịu làm theo ý muốn của kẻ ác. Hai vợ chồng xú cả nổi giận dùng gậy thay nhau đánh vào đầu vào lưng trâu. Hồi lâu đau quá trâu đành cho Nhù Ni nhét bông vào miệng. Nhưng khi Nhù Ni lại phía sau, trâu chờ cuộn

sợi bông thì nó chỉ thấy những đồng phân to bốc mùi thối hoắc. Cả nhà Nhù Ni tức tối, định bụng sẽ giết trâu lấy thịt ăn tết rằm tháng bảy. Nhù Phở hốt hoảng tìm mẹ khóc lóc.:

— Mẹ ơi ! Đến tết này nhà giàu sẽ ăn thịt mẹ đấy ! Rồi con sẽ sống với ai mẹ ơi !

Trâu cố nén lòng căm tức bảo con :

— Ý họ đã muốn thì làm sao ngăn được nỗi con ơi ! Mẹ chỉ mong con nhớ lấy điều này : khi họ ăn thịt mẹ, con sẽ tìm nhặt hết xương, rồi chia vào ba cái ồ. Đúng ba ngày con hãy mở ra xem.

Đến rằm tháng bảy, nhà Nhù Ni lẳng lẳng thịt trâu không cho Nhù Phở biết. Đến khi được tin thì chúng đã ăn xong rồi. Nước mắt Nhù Phở chảy suốt buổi. Đến trưa, Nhù Phở lau nước mắt cặm cùi nhặt từng chiếc xương trâu, rửa sạch, cuộn vào ba cái ồ rơm cất kỹ trong nhà. Tới ngày thứ ba, Nhù Phở đến mở ra xem. Một đàn quạ từ trong ồ rơm bay ủa ra. Trước khi bay đi đàn quạ không quên dặn Nhù Phở :

— Khi nào cần, con nhớ đến gốc cây đa sau nhà gọi mẹ.

Nhù Phở buồn rầu ngồi nhìn theo bóng quạ khuất dần sau chín tầng mây.



Mùa xuân năm ấy Khoảng Tý mở hội thi tài kén vợ. Tin lành truyền nhanh khắp mừng dưới mừng trên :

— Ai khâu được giày đẹp, Khoảng Tý vừa lòng, sẽ được làm hoàng hậu.

Tin bay đến nhà xú cả khiến Nhù Ni háo hức suốt đêm ngày. Chỉ khổ một nỗi là tay Nhù Ni vụng như tay khi, biết làm sao khâu được giày đẹp ? Cô ta nghĩ ngay,

đến đôi tay khéo của Nhù Phớ. Nó tìm Nhù Phớ lựa lời mềm mỏng :

— Chị Nhù Phớ à ! Tay chị làm nhanh như con sóc trên cành, làm giỏi hơn con nhện chăng tơ. Chị hãy khâu đôi giày thật đẹp mắt. Rồi chị em ta sẽ cùng đi dự hội.

Nhù Phớ thực lòng đáp lại :

— Tay tao khâu xấu như con giun đào đất thôi ! Nhưng được đi dự hội thì tao cũng sẽ khâu một đôi vậy.

Đến ngày hội các cô gái mặc những bộ áo quần sắc sỡ, đeo nhiều vòng đẹp lóng lánh, rủ nhau đi đầy đường. Nhù Ní mon men đến gần Nhù Phớ nhỏ to :

— Chị Nhù Phớ à ! Đôi giày chị đẹp hơn mặt trăng trên trời, hơn bông hoa trong rừng, chị cho em xem thử nào.

Cầm trên tay giày đẹp Nhù Ní như vợ được bạc nén. Nó hí hửng chạy đi khoe bố mẹ. Vợ chồng Nhù Ní bàn cách giữ chân Nhù Phớ không cho đi dự hội, mới bảo Nhù Phớ rằng :

— Nhù Phớ ! Mày phải kiếm đủ chín gánh rau lợn, chín gánh củi mới được đi hội.

Nhù Phớ buồn bã đi tới gốc cây sau nhà than khóc. Một đàn quạ bay tới hỏi :

— Con ơi ! Làm sao con khóc ?

Nhù Phớ đau lòng kể lại việc làm lá mặt lá trái của bọn nhà giàu cho mẹ nghe. Cô gái vừa dứt lời cả đàn quạ cùng cất cánh bay đi. Vài chớp mắt sau chúng mang về đủ cả chín gánh rau, chín gánh củi. Thấy mọi việc không theo đúng ý mình, mắt bố mẹ Nhù Ní trợn trừng tức tối. Chúng lại nhỏ to bàn cách khác. Chúng bảo Nhù Phớ :

— Con tao giờ đang thay quần áo. Chân mày muốn đi theo thì ngay bây giờ phải gánh đủ chín gánh nước nữa.

Nhù Phở lại cặm cùi đi gánh nước. Đến buổi, Nhù Phở vục ống xuống mức, mức mãi ống nước vẫn không đầy. Cùng lúc đó một con qua bay tới kêu :

Quạ ! Quạ ! Con gái ơi !

Lấy bùn mà trát

Ống nước bị thủng

Ống nước bị thủng !

Bấy giờ Nhù Phở mới để mắt nhìn đáy các ống nước. Thì ra ống nào cũng đã bị đục thủng. Nhù Phở nghe quạ nói, dùng bùn trát kín đáy ống rồi gánh đủ chín gánh nước. Nhù Ní đã đi dự hội từ lúc nào.

Trong khi Nhù Phở đang ngồi ủ rũ buồn rầu ở nhà thì giữa đám hội Nhù Ní đang khắp khởi chờ dâng đôi giày lên Khoàng Tý. Rất nhiều đôi giày đẹp đủ loại đủ kiểu nhưng chưa đôi nào vừa lòng nhà vua cả. Khi đôi giày của Nhù Ní chuyển lên thì con mắt Khoàng Tý bỗng vụt sáng vui vẻ hẳn lên. Ngắm nghía một lúc lâu rồi ông lên tiếng hỏi Nhù Ní :

— Có phải chính tay nàng đã khâu nên đôi giày quý này không ?

Nhù Ní gật đầu. Khoàng Tý nói tiếp :

— Nếu vậy nàng hãy xỏ chân vào xem có vừa không ?

Chân Nhù Ní to, cô ta cố sức nhét chân vào mà không thể nào nhét nổi. Một thoáng nghi ngại hiện lên trong đầu Khoàng Tý :

— Thôi ! Nàng hãy mang một chiếc giày này về. Ba ngày nữa ta sẽ đến nhà đón nàng.

Nhù Ní ra về lòng vừa mừng vừa lo. Đúng ngày hẹn, Khoàng Tý cưỡi ngựa tới nhà Nhù Ní tìm người tài làm vợ.

Nhù Ní mặc bộ áo quần thêu bảy màu sắc sỡ đứng ở giữa cửa chờ. Còn Nhù Phở ăn mặc rách rưới ngồi trong xó nhà ngó ra. Bắt gặp con mắt của Nhù Phở, bụng Khoàng Tý tự nhiên thấy rạo rức vui sướng. Nhà vua đến tận nơi, niềm nở mời Nhù Phở ướm thử giày. Đôi giày vừa chân Nhù Phở như in. Khoàng Tý vui vẻ đưa nàng lên ngựa về làm hoàng hậu. Vợ chồng xú cả và Nhù Ní đứng nhìn bóng Nhù Phở ra đi cùng Khoàng Tý lòng uất lên mà ngã lăn đập đầu vào khung cửa chết.

Từ đấy Nhù Phở sống no đủ, hạnh phúc đến già.

Ghi theo lời kể của

bà Vũ Á Mơ

Bản Mù Cả, xã Mù Cả,

Mường Tè—Lai Châu

SỰ THÔNG MINH CỦA CON NGƯỜI

Ngày xưa, ở vùng nọ có rất nhiều núi. Núi cao núi thấp nhiều vô kể, nhiều như sao trên trời, không thể đếm hết được. Nhưng có một núi cao nhất là núi Tả Thợ. Ngày ấy, con người so với muôn loài cũng như núi Tả Thợ cao chót vót ấy, không loài nào sánh kịp. Con người có cái đầu cái óc sáng hơn mọi loài. Nhờ có trí khôn, con người biết hái các loại hoa quả trên cây, biết săn các loài vật ở trong rừng, biết bắt các loài cá, tôm sống ở dưới nước. Thấy con người nhỏ bé mà lại làm chủ được đất trời, việc gì cũng biết, muôn loài tức lắm. Chúng ghen tỵ với người và luôn tìm cách làm hại người.

Một hôm các loài bốn chân họp nhau lại và cử hổ làm chúa, còn các loài nhỏ bé, không chân thì tôn rắn làm vua. Các con vật to lớn như : hươu, nai, gấu, lợn rừng... kéo nhau đến kể với hổ tội lớn của loài người. Các loài giun, sên, vắt... cũng lục tục kéo nhau đến kể tội loài người cho rắn hay. Hôm sau hổ và rắn cũng đến gặp người, đòi người phải nhường lại của cải đất trời cho chúng. Con người nhất định không nghe. Hổ tức quá, gầm rung chuyển cả núi rừng và hung hăng thách thức :

— Ta với mày hãy thi đếm lông trên mình. Ai nhiều lông hơn sẽ thắng cuộc và được hưởng tất cả

của cái của đất, của nước. Còn ai thua cuộc thì không được hưởng thứ gì, được không ?

Người nhận lời. Hồ mừng lắm. Nó hí hửng, tưởng phen này nắm chắc phần thắng dễ như nuốt một con thỏ vậy.

Cuộc thi đếm lông bắt đầu. Hồ ra sức đếm. Nó đếm ngày đếm đêm không ăn không ngủ. Vừa đếm nó vừa nghĩ : « từ nay trở đi người sẽ hết được làm chủ đất trời, ta sẽ làm chúa của muôn loài, muốn làm gì cũng được, thích thật ! »

Cuộc thi đếm lông đã kéo dài suốt ba ngày ba đêm. Hồ đã đếm hết số lông của mình. Nó hí hửng nói to số lông đếm được cho người nghe nhưng chẳng thấy người trả lời. Nó ngoảnh lại vẫn thấy người ngồi đếm lầm nhảm. Nó bắt đầu lo lắng, hỏi số lông của người thi người nói :

— Ta chưa đếm xong nhưng bây giờ số lông của ta đã nhiều hơn số lông của mày rồi đấy. Nếu không tin thì mày đếm lại đi. Đây là tao chưa đếm đến hai ống lông này.

Vừa nói người vừa chỉ vào hai lỗ mũi của mình. Hồ vừa đố lại vừa mệt ngó tới hai lỗ mũi đầy lông của người đành chịu thua. Rắn đứng đằng xa theo dõi từ đầu đến cuối cuộc thi, thấy hồ thua cuộc, chẳng nói chẳng rằng lẳng lặng bò về. Theo lời giao ước, con người vẫn được quyền săn bắt thú rừng, hái lượm hoa quả.

Lại nói đến rắn. Trườn đến giữa đường, nó nghĩ phải lên ông trời để kiện. Gặp trời, rắn kể lể nhiều chuyện về tội ác của người : nào là người giết thịt loài

chúng nhiều không tính xuề, thịt xong lại còn băm nhỏ cho vào bếp lửa nướng... Nghe xong trời bảo :

— Muốn báo thù thì khó gì ! Chúng mày cứ phục ở chỗ kín nơi người thường qua lại. Hễ thấy người thì bỏ ra và mổ vào mắt. Mắt mà không nhìn được thì chân sẽ không đi được. Lúc ấy chúng mày sẽ tha hồ mà làm chúa.

Rắn khắp khởi trở về, họp cả loài rắn lại, bàn cách làm theo lời khuyên của trời. Chúng chia nhau ẩn ở khắp đường lớn, đường nhỏ. Các bụi cây rậm, các hang hốc kín, chỗ nào cũng có rắn phục. Biết chuyện, người ít khi đi vào những chỗ rậm rạp. Và nếu có đi vào đó thì loài người bao giờ cũng đề ý nhìn xung quanh thật kỹ, nên nhìn thấy có rắn là tìm cách đánh ngay để không cho rắn kịp cắn mình. Vì thế loài rắn ngày nay ghét cả người lẫn trời. Mắt lúc nào cũng lừ lừ tức tối. Nó giận ông trời lừa mình và con người ức hiếp mình mà !

Ghi theo lời kể của anh

Vũ Phà Lự

*Bản Sinh Thượng, xã Chung Chải
Mường Tè, Lai Châu.*

LẤY ĐƯỢC VỢ KHOÀNG TÝ

Ngày xưa ở một làng nọ có chàng trai tên là La Dòng. La Dòng mồ côi cha từ bé. Rồi chẳng bao lâu mẹ La Dòng cũng qua đời. Nhà nghèo không có gì làm ma cho mẹ, La Dòng đành phải vay Khoàng Tý một con gà. Mãi nhiều ngày sau La Dòng vẫn không thể kiếm đâu được con gà trả cho Khoàng Tý. Khoàng Tý đòi nợ không được bèn bắt La Dòng đến làm con trâu, con ngựa cho nhà mình. La Dòng chỉ biết khóc cạn nước mắt, rồi đi đến làm cho nhà Khoàng Tý. Đang lúi thủi lẻ từng bước tới nhà Khoàng Tý thì bỗng có một tiếng nổ lớn ngay trước mặt đến choáng óc đình tai, làm cho mắt La Dòng tưởng không mở được nữa. Hồi lâu, khi mở được mắt ra thì La Dòng thấy có một người con gái rất xinh đẹp, da trắng như nồn chuối, mặt đẹp như hoa *dé to* đứng bên cạnh mình. La Dòng vừa hoảng vừa thẹn, chàng lúng túng định lẩn vào bụi. Thấy chàng định trốn, người con gái đẹp vội lên tiếng trước :

— Chàng trai tốt bụng ơi ! Chàng đừng lại đi. Mặt đừng giấu vào bụi, chân đừng chạy xuống khe nữa. Em muốn gặp chàng mà !

Bụng La Dòng càng rối hơn, tai La Dòng càng đỏ hơn. Nhưng rồi chân La Dòng lại bước chậm lại. Chàng ngập ngừng nói :

— Tôi nghèo như cây khà tá (1), sống một mình nghèo khổ như con sóc trong rừng. Quần áo lại rách rưới thế này, tôi không muốn cho người đẹp nhìn thấy đâu.

Cô gái đẹp liền đi đến trước mặt La Dòng dịu dàng bảo :

— Chàng là người nghèo khó, nhưng bụng chàng lại sạch hơn nước suối ban sớm. Cha em ưng cho em nên vợ chàng rồi...

Nghe đến đây La Dòng càng luống cuống hơn. Bụng chàng cũng muốn ưng nhưng nghĩ cảnh mình nghèo, miệng chàng lại chối :

— Không! Không nên vợ với tôi được đâu người đẹp à! Tôi đang phải đến nhà Khoàng Tý làm trâu làm ngựa cho nó đấy, vì tôi mắc nợ nó một con gà, nhiều mùa nường rồi nhưng chưa có để trả mà !

Nghe La Dòng nói vậy cô gái đẹp liền bảo :

— Người trai tốt bụng ơi. Bụng chàng đừng có ngại, chân chàng đi được trên đá có gai thì chân em cũng đi được trên đá có gai. Chàng cứ cho em đi theo ! Em có phải người bị hủi đầu mà chàng chối !

La Dòng đành gật đầu ưng cho cô gái đẹp cùng đi đến nhà Khoàng Tý với mình. Hai người cùng đi rất lâu, rồi nhà Khoàng Tý hiện rõ dần trong tầm mắt của họ. Cô gái đẹp dẫn La Dòng :

— Chàng hãy đi vào trước một mình. Nếu Khoàng Tý có hỏi thì chàng nói là có mang theo người vợ xấu hơn con chuột thối (2) nên phải để lại ở ngoài rừng !

(1) Khà tá : Một loại cây có lá thưa đến nỗi mưa hay sương rơi cũng không đọng lại trên lá. Người nghèo thường được ví như cây khà tá vì lẽ đó.

(2) Chuột thối : Chuột chù.

Nếu bụng Khoàng Tý muốn em vào thì chàng hãy ra đón em vào.

La Dòng ưng bụng vào trước. Đêm ấy đàn chó của nhà Khoàng Tý sủa miêng không biết mới. Khoàng Tý không ngủ được, tức lắm, hỏi La Dòng :

— Mày có giấu cái gì ngoài rừng không mà chó nhà tao kêu mãi vậy ?

La Dòng từ tốn đáp :

— Con có đem theo một người vợ xấu hơn con chuột thối nên con phải đi ngoài rừng.

Nghe thấy vậy Khoàng Tý liền bảo :

— Xấu như chuột thối cũng được ! Mày cứ dắt vào đây ! Tao cho nó đi dọn cắt ngựa, cắt trâu nhà tao !

La Dòng đi ra đưa vợ vào nhà Khoàng Tý. Trông thấy vợ La Dòng đẹp quá, mắt Khoàng Tý nhìn không biết chớp. Nó ngồi ngẩn đi một lúc lâu, mắt nhìn như muốn nuốt lấy nàng mà mắt không biết xấu, biết ngượng. Khoàng Tý sinh lòng cú cáo. Khoàng Tý không để vợ La Dòng đi dọn cắt trâu, cắt ngựa nữa. Suốt ngày hắn chỉ ngắm nàng mà chẳng thiết làm gì. Hắn như người đã rượu, khát nước, uống bao nhiêu cũng không đủ. Khoàng Tý tìm mọi cách để cướp vợ La Dòng.

Một hôm hắn sùng sộ mắng La Dòng :

— Khung cửa nhà tao trước đây dẹt vải đẹp lắm. Từ ngày vợ chồng mày đến chỉ dẹt tung cả, vải dẹt trông xù xì như vỏ cây ấy. Đêm nay mày phải dẹt lại đèn tao. Nếu không xong thì ngày mai mày phải mất vợ cho tao.

Biết sức mình không thể làm được, mặt La Dòng buồn rười rượi. Vợ chàng hỏi, chàng bèn thở dài kể lại cho vợ nghe. Nghe xong, nàng cười và bảo La Dòng :

— Chàng đừng buồn nữa, việc nhỏ bằng cái móng

tay thôi mà ! Chàng hãy đến chỗ Khoàng Tý xin cho em đủ bảy cái đèn ! Chỉ đêm nay em sẽ dệt xong thôi !

La Dòng làm theo lời vợ dặn, đi xin đủ bảy cái đèn. Đêm hôm ấy, chờ lúc mọi người đi ngủ hết, vợ La Dòng mới gọi sáu chị mình ở trên trời xuống giúp. Sáu chị của vợ La Dòng là sáu ngôi sao sáng nhất trên trời. Còn ngôi sao thứ bảy chính là nàng. Vì thấy La Dòng nghèo lại tốt bụng nên Khoàng Tý ⁽¹⁾ cho con thứ bảy của mình xuống để làm vợ La Dòng trong hai mùa nương rẫy.

Bảy chị em cặm cui dệt, tay không biết mỏi, mắt không biết buồn ngủ. Tiếng gà mới gọi sáng lần thứ nhất thì vải cũng vừa dệt xong. Sáu chị của vợ La Dòng lại bay về trời. Sáng ra La Dòng đem vải đến nộp cho Khoàng Tý. Thấy vải đẹp quá, Khoàng Tý ngấm đi ngấm lại, ngấm lại ngấm đi không biết chán con mắt. Hắn ra lệnh mang vải đi may áo cho hắn ngay lập tức. Tất cả những người thợ giỏi nhất trong vùng được mời đến để may. Nhưng lạ thay bao nhiêu cái kéo sắc nhất cũng không thể nào cắt nổi vải. Khoàng Tý giận lắm, lại cho gọi La Dòng lên quát hỏi :

— Bụng tao ưng mặc vải kia rồi mà tay người may sao không cắt nổi được nó ? Trong ngày mai mày phải may cho tao một cái áo một cái quần. Nếu không, vợ mày sẽ là của tao,

La Dòng tức lắm. Chàng nói lại với vợ. Vợ La Dòng lại an ủi chồng và nhận làm cái áo, cái quần cho Khoàng Tý. Sáng hôm sau áo quần đã làm xong, La Dòng đưa đến cho Khoàng Tý. Bộ quần áo rất đẹp, Khoàng Tý thích lắm. Nhưng khi Khoàng Tý mặc vào thì quần áo không chịu bám lấy người, hắn xoay xở thế nào cũng

(1) Khoàng Tý Ừ : Vua trời.

không được. Hắn đưa cho La Dòng mặc thử, áo quần khít vừa người La Dòng, rất đẹp. Bụng Khoàng Tý nóng hơn hòn than chín đỏ. Hắn bắt La Dòng cởi ra rồi mặc vào người cho mình. Cái áo, cái quần vẫn không chịu, nó rơi tuột xuống đất. Khoàng Tý vừa ngỡ ngàng, vừa bức, ném quần áo vào mặt La Dòng và thét :

— Mày không làm cho áo quần bám vào người tao thì mày phải mất ngay vợ với tao.

La Dòng lo lắng lắm. Chàng rất yêu vợ, vì thế chàng không muốn vợ mình làm vợ của tên Khoàng Tý gian ác. Biết được nỗi lo của chồng, vợ La Dòng rút ngay cái sợi có tầm mỡ trong áo quần vừa may ra. Lúc bấy giờ Khoàng Tý mặc áo quần mới không rơi xuống đất nữa.

Thấm thoát hai vợ chồng La Dòng đã sống với nhau gần hai mùa nường rẫy, vợ chàng sắp đến ngày phải về trời. Vợ La Dòng buồn lắm, một hôm nàng nói với chồng :

— Bụng chàng muốn có nhà to bao nhiêu thì tay chàng lấy chỉ căng ra cho em biết, đừng ở mãi nhà Khoàng Tý nữa !

La Dòng rất ngạc nhiên, chàng nói với vợ :

— Tay tôi làm rẫy khỏe như con trâu đực, chân tôi đi nhanh như con nai rừng, nhưng làm sao tôi dựng cái nhà to được.

Vợ chàng chỉ cười như nụ hoa tươi :

— Chàng đừng lo nhiều mà. Chàng cứ căng chỉ đi, sáng ngày mai chàng sẽ có đủ mọi thứ.

Nửa tin nửa ngờ nhưng chiều lòng vợ, La Dòng cũng lấy chỉ ra căng ở một khu đất rộng. Nửa đêm hôm ấy, đang ngủ, La Dòng bỗng thấy tự nhiên sấm chớp nổi lên đùng đùng như trời vỡ. Mưa trút xuống, gió thổi ào ào như núi lở. Sau khi lặng gió, tạnh mưa, La

Dòng mở mắt ra thì thấy trước mặt mình là một tòa nhà lộng lẫy đẹp hơn nhà Khoàng Tý nhiều lần, trâu bò, lợn, gà đầy sân đông hơn của nhà Khoàng Tý. Tin La Dòng có nhà cao đẹp, có trâu ngựa đầy sân lan đi nhanh như có gió thổi, chẳng mấy chốc đã đến tại Khoàng Tý. Thấy La Dòng có người vợ đẹp, lại có nhà to, có nhiều trâu bò, bụng Khoàng Tý tức lắm. Hắn bắt La Dòng phải đổi toàn bộ nhà cửa, của cải, vợ đẹp cho hắn. Lần này La Dòng tức giận nhiều hơn những lần trước. Chàng buồn lắm, nói với vợ:

— Bụng Khoàng Tý ác như bụng con hồ, đen như cái liang tối! Nó lại bắt đổi cả vợ lẫn nhà rồi! Có lẽ ta phải đi xa khỏi nơi này thôi nàng à!

Lần này vợ La Dòng buồn rầu nói với chồng rằng:

— Khoàng Tý bắt đổi thì chàng cứ ưng bụng đi. Em không thể sống được với chàng lâu thêm nữa rồi. Cha em chỉ cho em xuống sống với chàng đúng hai mùa nương rẫy thôi. Chàng cứ đổi cho Khoàng Tý đi!

La Dòng thương vợ lắm! La Dòng buồn như hoa buổi chiều ngày nắng. La Dòng nhớ vợ như ong nhớ tổ, nhưng chàng cũng đành làm theo lời vợ dặn. Đổi xong, La Dòng lên làm Khoàng Tý, cai quản đàn gia súc đông hàng nghìn con của Khoàng Tý, lấy vợ Khoàng Tý. Còn Khoàng Tý được vợ đẹp, nhà cao mừng quá uống hết một ché rượu lân quay ra ngủ không biết trời đất gì. Lúc tỉnh dậy hắn thấy mình nằm trên một đống rêu lạnh toát, nhà cửa biến mất, vợ đẹp cũng bay về trời. Vừa tiếc của, vừa tiếc người đẹp, Khoàng Tý đứt ruột chết tươi.

*Ghi theo lời kể của
chị Khoàng Go Pờ
bản Mù Cả, xã Mù Cả
Mường Tè, Lai Châu.*

CHUYỆN BÀ CỤ MÙ

Xưa kia, có một bà cụ mù lòa bần thiêu, rách rưới không biết từ đâu lơi ăn xin. Suốt ngày suốt tháng, bà lặn la từ nhà xú cà này sang nhà xú cà khác để xin coi trẻ, giã gạo... kiếm miếng ăn. Nhà xú cà nào tử tế một chút bà còn được ăn no, nếu không, bà cứ hóp bụng cả ngày.

Một lần, bà cụ đến xin ở nhà xú cà đầu con nước. mấy ngày đầu, nhà xú cà này còn cho bà ăn một vài miếng cơm thừa, cơm cháy. Càng về sau, chúng càng bạc đãi với bà. Chúng chỉ cho bà ăn những đồ thừa của chó. Trong nhà xú cà chỉ có một người con dâu là bụng biết thương bà, không hắt hủi bà như những người khác. Nhiều lần cô san sẻ phần ăn của mình đem cho bà, mặc dù người con dâu này cũng bị nhà xú cà đối xử tàn nhẫn chẳng khác gì đũa ở. Công việc lớn, công việc nhỏ trong nhà chất chồng lên cả đầu cô. Trái lòng một chút là thẳng chồng bạt tai, đấm đá vợ không thương tiếc.

Một hôm, đến bữa ăn, tự nhiên tên chủ nhà gọi bà cụ đến bảo :

— Hôm nay tao sẽ cho mày ăn một bữa cơm thịt.

Bà cụ tưởng thật nên đã mừng trước. Đến bữa, bà đón lấy từng miếng thịt thẳng chủ cho. Nhưng bà nhai đến mỗi cả miệng mà miếng thịt vẫn không chịu đứt. Thấy lạ, bà nhờ cô con dâu xem hộ. Cô gái đến gần bà rỉ tai :

— Bà ơi ! Bà đừng ăn, không phải thịt đâu, toàn đĩa dĩa !

Bà cụ giàn giụa nước mắt, nói :

— Ta là tiên xuống thử lòng người dưới trần gian. Cháu thật tốt bụng. Cháu sẽ được sống sung sướng trọn đời.

Rồi bà cụ quay lại nói với tên chủ :

— Nhà này kẻ nào sống xấu bụng, khi nào có người chết, sờ vào thì sẽ dính chặt với xác chết. Còn người nào tốt bụng sẽ được sống sung sướng.

Nói dứt lời, bà cụ từ biệt cô con dâu, bước ra khỏi nhà xú cà không thêm ngoảnh lại.

Quả nhiên ít lâu sau, đứa con gái nhà xú cà bị ngộ độc chết. Người mẹ chạy lại bế con lên. Tự nhiên tay mẹ dính chặt vào xác đứa con không kéo ra nổi. Mẹ la lên ầm ĩ. Thằng chồng từ ngoài chạy xộc vào kéo vợ ra. Không ngờ hắn cũng bị dính vào người vợ. Hai vợ chồng hoảng hốt kêu cứu. Thằng con trai không hiểu đầu đuôi ra sao, vội lấy dây choàng vào người bố mẹ định lôi ra. Ngay tức khắc cả người nó bị cái dây kéo tới dính chặt vào người bố. Chúng kêu lủi rủi mãi. Chẳng ai buồn nghe, chẳng ai thêm cứu. Thế là cả nhà xú cà lần lượt chết theo đứa con gái. Duy người con dâu vẫn sống đang hoàng và hưởng toàn bộ của cải của nhà xú cà. Cô đem chia một phần cho những người nghèo và cưới một người chồng tốt bụng khác. Hai vợ chồng sống đầm ấm, đầy đủ.

Từ đó câu chuyện về bà cụ mù đến ăn xin cứ được kể truyền đời mãi đề răn nhau, nên người Hà Nhi cứ hề thấy người mù đến ăn xin là mọi người thường tiếp đãi cẩn thận.

Ghi theo lời kể của bà

Pờ Phì Xé

Bản Mù Cả, xã Mù Cả

Mường Tè — Lai Châu

THẰNG NGỐC

Đã xa xưa lắm, ở một vùng núi nọ có một Khoàng Tý phải cầu tự mãi mới sinh hạ được một người con trai, nhưng từ khi mới sinh, cả hình hài lẫn tính tình nó đều rất khác thường. Người ta bảo vì Khoàng Tý ăn ở bạc ác nên con cái mới như vậy. Cậu con đã lớn lộc ngọc nhưng chả biết làm gì. Dân làng thường gọi là thằng Ngốc.

Năm tháng qua đi, Ngốc lấy vợ. Vợ Ngốc cũng là con một xú cà, khét tiếng ác. Hết mấy mùa nương, tuy hai vợ chồng Ngốc sống mỗi người một tính một nết như mặt trăng mặt trời, nhưng cũng được ba mặt con cả trai lẫn gái.

Một hôm Ngốc gặp lũ làng đi đánh bầy về được rất nhiều thú : nào cọp, nào nai, nào hươu... Về nhà, Ngốc bèn hỏi vợ :

— Sao người ta bắt được nhiều cái ăn thế ?

Vợ Ngốc biết tính chồng chậm hiểu, ngẫm nghĩ một lúc liền chỉ lên mái nhà và bảo :

— À, họ được nhiều thú làm rau vì họ đi đặt bầy. Muốn đặt bầy được nhiều họ phải lên mái cao như mái nhà này này.

Ngốc không hiểu ra, lại tưởng là vợ mình nói người ta bầy trên mái nhà. Nhân lúc vợ đi vắng, ngồi buồn nghĩ đến chuyện đánh bầy, Ngốc liền vác bầy lên mái

nhà đặt rồi xuống ngồi chầu hâu dưới gốc cây đầu nhà chờ. Đợi mãi cả hai con mắt, Ngốc chẳng thấy con thú nào cả. Ngốc sốt ruột lắm, hết đứng lên lại ngồi xuống. Nhìn bấy vẫn chẳng thấy con thú nào mắc. Sốt ruột quá, Ngốc lên mái nhà ngồi cạnh bấy để nhìn được rõ. Cứ thế Ngốc ngồi chực suốt đến chiều. Khi mặt trời đã khuất sau dãy núi để xuống lỗ ngủ, vợ Ngốc đi làm về, nôi lửa nấu cơm. Khói bếp tỏa nghi ngút lên nóc nhà làm cho Ngốc bị sặc khói ho sù sụ, mắt cay xè, nước mắt chảy giàn dụa. Lúc đầu nó còn cố chịu ngồi im. Đến lúc cay mắt quá chịu không nổi nữa, Ngốc mới quát vọng xuống:

— Đốt gì mà khói um lên thế? Chảy hết nước mắt nước mũi của tôi rồi đây này!

Nghe tiếng chồng từ trên mái nhà vọng xuống, vợ Ngốc đã liệu ra mọi việc, chạy ra nhìn lên mái nhà thì thấy Ngốc đang ngồi xồm bên cạnh một cái bấy, trên mặt mồ hôi me, mồ hôi con bò ra nhễ nhại. Nhìn cảnh đó, vợ Ngốc vừa giận vừa thương chồng nhưng không nhìn được, ôm bụng cười, chảy cả nước mắt:

— Ối! Anh Ngốc ơi là anh Ngốc ơi! Sao lại đánh bấy trên đó? Đánh như thế thì cả đời cũng chẳng được gì đâu. Người ta đánh bấy dưới đất chứ ai đặt trên mái nhà bao giờ. Với lại phải đào rãnh như rãnh sau nhà rồi mới đặt bừa. Đặt lộ như thế thì có thú nào dám chui vào.

Ngốc toan đi lại nhưng ngẫm nghĩ một lúc lâu thấy vợ nói có lý đành gật gật đầu nghe theo.

Hôm sau, vợ Ngốc lại đi làm sớm. Thấy vợ đã đi làm, Ngốc cũng cầm sừa đi đánh bấy. Nhớ lời vợ nói hôm qua, lần này Ngốc không trèo lên mái nhà nữa mà đặt bấy ngay rãnh sau nhà. Hì hục đặt xong bấy, Ngốc

ngồi thu lu vào một chỗ rành đọi. Chẳng phải chờ đợi lâu, chỉ một lát một chú gà đã mắc bẫy kêu quang quác. Nghe tiếng gà kêu, Ngốc sừng quá, chạy bẻ ra vút lấy vút để cho đến lúc con gà rã cánh hết động đậy mới thôi. Sau đó Ngốc hi hửng đem con gà vào nhà. Cứ thế chỉ trong một buổi sáng khi ông mặt trời mới chếch qua dãy núi trước mặt, Ngốc đã bẫy được rất nhiều gà, lợn, vừa của nhà vừa của dân làng. Lũ làng nghe tiếng lợn, tiếng gà kêu inh ỏi tưởng là nhà Ngốc làm thịt cúng ma nên chẳng ai để ý cả. Chiều đến nhà nào cũng kêu mất gà, thiếu lợn, họ đi tìm nháo nhác, tiếng gọi gà lợn ầm ĩ cả một vùng thì vợ Ngốc đi làm về. Đến đầu bản thấy dân làng nháo nhác khác ngày thường, vợ Ngốc lấy làm lạ lắm. Vợ Ngốc vừa mới bước vào nhà đã thấy một đồng gà lợn chết chất lù lù, liền hiểu ngay cơ sự. Tức quá vợ Ngốc ngồi khóc hu hu. Thấy vợ không mừng mình bẫy được nhiều gà, lợn, mà lại khóc, Ngốc ngơ ngác hỏi :

— Ô ! Sao lại khóc, phải mừng chứ ? Hôm nay tôi bẫy được nhiều lắm. Thôi ! Đừng khóc nữa đi làm thịt ăn thôi, đói rồi đấy !

Nghe chồng nói lời dỗ, vợ Ngốc càng tức điên lên, bèn mắng như trút cơn tức lên đầu Ngốc:

— Ông ơi là ông ơi ! Thế có chết, có hổ tôi không ! Thế là ông giết hết lợn, hết gà, của dân làng rồi. Biết lấy gì mà đền họ bây giờ ?

Mắt Ngốc tròn xoe. Biết tội, sợ qu, Ngốc lảng lảng đi đào một cái hố thật to rồi hi hục khênh gà lợn xuống đó để chôn không dám làm thịt ăn.

Thấy chồng đã biết tội, lần này vợ Ngốc nói kỹ hơn về cách đặt bẫy. Nghe lời vợ, hôm sau Ngốc vác bẫy lên rừng đặt. Thợ săn mãi, Ngốc rời tìm thấy một gốc

cây như vợ nói. Xế trưa, quả có một con hươu lên vào ăn quả bị sa bẫy. Ngốc mừng quá, nhảy bổ ra đón lấy hươu, hăm hăm hờ hờ :

— Mày mắc bẫy của tao rồi nhé ! Có thể chứ ! Đừng giẫy nữa vô ích. Bây giờ tao cởi dây cho mày. Mày hãy đi về trước bảo với vợ tao giết thịt mày làm đủ ba món : món xào, món canh, món nướng. Tao phải đặt tiếp đề bắt thêm mấy con nữa. Sủa xong bầy tao sẽ về sau.

Nói dứt lời, Ngốc liền thả hươu ra, rồi cặm cùi sủa lại bầy. Được tha, hươu nhảy tót vào rừng. Ngốc ở đằng sau la lớn :

— Thôi đừng vui nhiều, vợ tao không ưa thể đâu !

Đáp lời hần là tiếng hươu kêu héo ! héo ! Ngốc nghe hươu kêu vắng lại tưởng hươu hỏi lại một lần nữa, liền gân cổ thật to :

— Đứng rồi ! Ba món, nhé : xào, nướng, canh.

Sáng hôm ấy, vợ Ngốc nghỉ ở nhà để làm men rượu. Vợ Ngốc vừa giã được một ít ớt để hòa làm men, còn đề trong bát, chưa kịp trộn, thì mấy con lợn kêu đòi đòi ăn. Vợ Ngốc đề đẩy đề giã củ ráy nấu cho lợn ăn trước. Vừa lúc nồi cám chín thì Ngốc chạy xộc vào nhà. Đang cơn đói bụng vì phải nhịn từ sáng, thấy bát ớt giã nhỏ tưởng là món thịt xào tái, chẳng nói chẳng rằng. Ngốc dùng tay bốc nhai ngấu nghiến. Nhìn vào nồi cám lợn đang bốc khói nghi ngút tưởng là món canh, Ngốc lấy bát múc uống ừng ực. Nhưng canh chưa kịp hết một bát, ớt chưa kịp hết một bốc, Ngốc đã phải thè lưỡi thở phì phì như mèo ăn phải gừng, nước mắt nước mũi chảy giàn dụa. Ngốc thấy trong mồm trong họng như có ai cào cào. Vừa ngứa, vừa cay, vừa nóng, chịu không nổi, Ngốc phải chửi bới vợ :

— Sao tay mày nấu thịt hươu tòi đến thế !

Vợ Ngốc không hiểu ra sao bèn hỏi lại chồng. Ngốc hai tay ôm bụng, miệng mếu máo kể lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe xong vợ Ngốc vừa tiếc hươu vừa tức giận về sự ngu xuẩn quá mức của chồng, nhưng không biết làm sao được chỉ giậm chân than vãn :

— Thôi ! Khổ quá ! Từ nay ông đừng đi làm việc gì nữa !

Ngốc ở nhà mấy ngày liền, chỉ đến bữa thì ăn hoặc ngủ, tay không thém sờ mó vào công việc gì trong nhà. Sự chồng càng rối rãi càng u mê, một hôm vợ Ngốc bảo :

— Tội đi làm nương không có chỗ nào trú nắng, trú mưa, mình ra làm cho tòi một cái lều vậy ! Chẳng cần phải làm to lắm đâu, như cái mai cua cũng được.

Ngốc thắt bao dao lên nương. Khi đã chọn được chỗ ưng ý dựng lều, Ngốc đi mãi mà vẫn không gặp được một con suối, con khe nào cả. Mãi đến khi chân đã mỏi, bụng đã đói, Ngốc mới gặp một con suối cạn. Mừng quá, Ngốc chăm chăm nhìn các hốc đá tìm kiếm. Bỗng một con cua từ hang đá bò ra, giơ càng lên như khiêu khích. Ngốc lăm bằm một mình :

— May quá ! Đây rồi ! Có thể chứ. — Vừa nói Ngốc vừa chạy lại chộp con cua.

Bắt được cua, Ngốc hí hửng băng trở lại nương nhà mình. Tới nơi chẳng kịp nghỉ để thở, Ngốc liền lóc ngay lấy chiếc mai cua, rồi cắm vào một cái cọc nhỏ dựng lên ở chỗ đã định. Về đến nhà, vợ hỏi :

— Thế nào, về muộn thế ? Đã làm xong lều chưa ?

Ngốc thung dung trả lời :

— Xong rồi, cái lán mai cua thì làm gì mà không xong.

Sáng hôm sau, khi đã cơm nước xong, hai vợ chồng rủ nhau đi nướng. Con chó đi theo chủ như thường ngày. Gần tới nướng, Ngốc nhắc vợ:

— Này! Giữ con chó lại kẻo nó ăn mất cái lán mai cua đấy.

Ngốc chưa dứt lời, con chó đã đánh hơi thấy mùi tanh của cua. Nó ngoạm chiếc mai cua nhai ngấu nghiến. Thấy chó nhai mất chiếc mai cua. Ngốc vội la lên:

— Thôi chết rồi, đã bảo mà! Thế là chó ăn mất lén rồi! Bây giờ lấy đầu ra chỗ trú nắng, trú mưa nữa!

Nhìn chồng vừa tức vừa thương hại, nhưng không biết làm sao được, vợ Ngốc chỉ luôn mồm kêu khồ. Hết giận, vợ Ngốc lại nói rành rẽ cho chồng biết cách làm lều như thế nào, đến khi thấy chồng tỏ ra hiểu biết mới thôi.

Từ lần đó, vợ Ngốc không cho chồng đi đâu nữa. Chỉ quanh quẩn ở nhà đồ cơm cho lợn ăn. Công việc chỉ có thế, vậy mà Ngốc làm cũng chẳng nên hồn. Một hôm, trước khi đi nướng, vợ Ngốc đã cẩn thận dặn chồng:

— Bao giờ mặt trời xuống đậu ở ngọn cây cao kia thì gọi lợn về cho ăn là vừa. Lợn đi ăn xa, gọi không được thì trèo lên cây cao kia mà gọi.

Vợ đi rồi, lúc đầu Ngốc còn ngồi ở trước cửa nhìn mặt trời và ngồi chờ. Nhưng mãi vẫn chưa thấy mặt trời xuống đến ngọn cây kia, Ngốc sốt ruột lắm, hết đứng lại ngồi, hết ra lại vào, miệng lầm nhảm lời vợ dặn.

Nhưng rồi chờ mãi, mặt trời cũng xuống đỉnh cây cao nọ. Ngốc liền ỉ ạch bẻ măng cắm đến dưới gốc cây.

Luồn quẩn một hồi, Ngốc mới trèo lên cây. Khi đã tìm được chỗ ngồi khá chắc, Ngốc mới lúi rúi gọi lợn. Đàn lợn nghe tiếng gọi của chủ túm tụm cả dưới gốc cây. Ngốc chửi rủa :

— Chúng mày cũng có cái chân, cái tay như tao sao không biết trèo lên, cứ ỉn ỉn đứng đấy đòi gì ?

Vừa lúc đấy, Ngốc nhìn thấy một con kiến lửa đang bò trở xuống rất nhanh. Thấy hay hay, Ngốc thách với kiến :

— Mày quay đầu mà bò xuống được thì tao cũng làm được như mày thôi.

Nói rồi, Ngốc liền bắt chước kiến lửa quay đầu định bò xuống đất. Nhưng chưa kịp bò, Ngốc đã rơi lộn cổ xuống đất đầu va vào gốc cây và chết.

Người ta bảo đó là trời trừng phạt Khoàng Tý tàn ác. Từ đó, đời trước truyền đời sau, các già vãn thường khuyên con cháu sống ở đời chỉ nên làm điều tốt, đừng gây điều ác cho nhau, kẻo lại bị trời bắt phạt như thằng Ngốc con Khoàng Tý nọ.

Ghi theo lời kể của bà :

Khoàng Xế Pi a

Bản Mù Cả, xã Mù Cả

Mường Tè—Lai Châu

KHỈ VÀ CHÂU CHẤU

Từ ngày mới có mặt đất và muôn loài, các loài vật cũng nói một thứ tiếng như loài người. Chúng sinh sống với nhau rất hòa thuận, không loài nào bắt nạt, chèn ép loài nào. Duy có khỉ là hay ngỗ ngược, chúng cạy mình vừa chạy được ở dưới mặt đất vừa nhảy được ở trên ngọn cây nên hay bắt nạt các loài nhỏ hơn. Lần ấy khỉ đến một nơi nọ thấy một đàn châu chấu đang bay đi nhảy lại trên bãi cỏ xanh rờn. Nhìn đàn châu chấu bay nhảy vui vẻ, khỉ nổi lòng ghen và bỗng nảy ra một ý tính nghịch.

Một hôm chẳng biết từ nẻo rừng nào, đàn khỉ kéo nhau tới bãi cỏ. Chúng lặn qua lặn lại quần nát bãi cỏ rồi phóng uế bừa bãi ra đấy. Lũ châu chấu non đang tập bay, chưa cứng cánh bị khỉ đè chết vô kể. Khoảng Tý châu chấu bèn đến gặp Khoảng Tý khỉ để kiện. Khoảng Tý khỉ không những không thêm nghe mà còn dọa dẫm:

— Bọn mày chưa bằng cái lòng bọn tao mà dám láo xược à? Chúng mày muốn yên thân thì rút khỏi đây ngay. Rừng này là của tao, bãi cỏ này cũng là của chúng tao.

Khoảng Tý châu chấu nghe mà tức đến tận đuôi cánh, nhưng vẫn phân trần:

— Đầu các bác nhớ sai, miệng các bác nói không đúng rồi! Đây chính là đất đai của chúng tôi đấy! Từ lúc sinh ra chúng tôi đã ở đây. Bố mẹ cụ kỵ chúng tôi cũng ở đây, chết ở đây. Các bác ở trên rừng kia chứ!

Đàn khỉ trừng mắt quát :

— Lấy gì làm chứng mà bọn bay dám lạo !

Khoàng Tý châu chầu chỉ vào một mô đất cao giữa bãi cỏ nói :

— Kia ! Các bác xem, mô đất là mồ mả tổ tiên chúng tôi. Chúng tôi ở đây để giữ phần mộ thiêng đó.

Đàn khỉ ré lên cười. Chúng hè nhau nhảy lên mô đất cao bởi. Lòng Khoàng Tý châu chầu đau như lá han xát. Khoàng Tý châu chầu không chịu nổi, mắng lũ khỉ :

— Bớ khỉ ! Chúng mày quá lắm ! Đừng cậy to xác mà bắt nạt, hà hiếp chúng tao. Chúng tao bé người thật đấy nhưng thông sợ chúng mày đâu ! Muốn đánh nhau thì đánh !

Khỉ vẫn nhe răng cười khục khục :

— Dám thách đánh nhau với bọn tao à ? Mỗi đứa chúng mày liệu có chịu được một cái phẩy tay của chúng tao không ?

Khoàng Tý châu chầu cứng cỏi đáp lại :

— Trưa mai chúng tao sẽ gặp chúng mày ở chỗ này.

Đàn khỉ lại nhe răng cười rồi lăn mình ra bãi cỏ ngủ khì.

Khoàng Tý châu chầu trở về liền gọi ngay tất cả bầu đàn thè tử châu chầu lại để bàn việc đánh nhau với khỉ rửa nhục. Khi nghe Khoàng Tý của mình nói tới chuyện đi đánh nhau với khỉ, lúc đầu có nhiều con run sợ. Có con bàn lùi :

— Khoàng Tý à ! Ta lớn không bằng một ngón chân của khỉ, đánh chúng nó không nổi đâu. Ta chạy đi nơi khác nhường chúng đồng cỏ này thôi !

Nhưng tiếng nói đó chưa kịp dứt thì cả đàn đã nhao nhao phản đối :

— Không được ! Đồng cỏ xanh tốt này là của tổ tiên ta, là của chúng ta, không thể để cho bọn khỉ muốn làm

gi thi làm. Cái lý nó không thể. Đất đai của ai người ấy ở chứ. Ta đi mãi được à ! Kẻ khác muốn cướp, ta phải đánh nhau thôi !

Một con châu chấu già bị lũ khỉ giam què một chân, cũng tham gia :

— Tuổi tôi đã gần hết nhưng thù này chưa trả thì chưa thể nhắm mắt được. Ta nhỏ người sức yếu phải biết cùng một bụng, hợp cái sức lại cho lớn mới thắng được. Bụng già nghĩ kỹ rồi, chúng nó lớn xác nhưng ngu. Khi chúng đến, chúng ta chia nhau bay đến đậu lên trán, lên đầu chúng nó. Khi chúng thượng căng chân hạ căng tay nhắm ta đánh, ta nhanh chân nhảy đi, thế là chúng nó sẽ tự đánh nhau đến vỡ đầu. Chúng ta sẽ thắng cuộc dễ dàng mà !

Đàn châu chấu hò reo thích thú. Khoảng Tý châu chấu liền chọn những con khỏe nhất để đi đánh trước. Mọi việc đã sắp đặt xong, tất cả cùng một bụng nghĩ. Ngay đêm ấy, bác châu chấu già bay đến chỗ lũ khỉ :

— Này các loài khỉ ơi ! Tôi đã già, sức lại yếu, Khoảng Tý châu chấu đã đuổi tôi đi, không cho tôi nhập đoàn. Tôi nghe nói các bác sắp khởi quân đánh nhau với lũ chúng nó. Tôi xin hiến kế để các bác giết hết chúng đi cho hả giận. Các bác là người tốt bụng nên tôi xin mách điều này : cùng loài tôi biết, họ hàng nhà tôi có cánh, bay đến chỗ nào cũng được nhưng đánh nhau lại rất sợ gây gộc. Các bác muốn thắng nhanh mà lại không tổn sức thì cứ kiếm mỗi bác một đoạn gậy cứng. Khi chúng nó đến, các bác cứ mang gậy ra khua, bay mỗi cánh, hễ chúng đậu đậu, cứ đập một phát là nát tan như đập một giọt nước. Chỉ loáng mắt là chết hết mà !

Châu chấu già nói xong rồi chỉ vào cái chân què nói tiếp :

— Đây các bác coi, một chân tôi què vì bị đàn cáo dùng gậy quật đấy ! May mà tôi chưa mỗi cánh còn bay thoát.

Đàn khỉ ngốc nghếch nghe châu chấu già nói vậy liền tin ngay. Sáng hôm sau từ lúc ông mặt trời chưa dậy, đàn khỉ đã chỉ chóc kéo đến bãi cỏ. Con nào cũng mang theo một đoạn gậy. Chờ mãi vẫn không thấy con châu chấu nào, Khoảng Tý khỉ sai quân đến gặp Khoảng Tý châu chấu.

Lần thứ nhất, Khoảng Tý châu chấu bảo :

— Chúng tao còn đang bận ngủ !

Lần thứ hai, Khoảng Tý châu chấu lại bảo :

— Chúng tao còn đang bận ăn ! Muốn chết chúng mày sẽ được chết ! Giục gì !

Châu chấu cứ nấn ná cho đến khi ông mặt trời đứng giữa đỉnh đầu, khi cánh châu chấu đã cứng và cũng là lúc bụng khỉ đói meo. Bất chợt đàn châu chấu mới rào rào bay tới. Lũ khỉ bị đánh úp bất ngờ đâm hốt hoảng. Châu chấu thi nhau nhảy lên đầu lũ khỉ, vừa đá vừa phóng uế bừa.

Đàn khỉ tức khỉ cứ thấy châu chấu ở đâu là nhè đánh tới tấp. Lũ khỉ đánh lộn nhau, kêu chỉ chóc. Châu chấu càng bay lung tung, đầu lung tung như trên tức lũ khỉ. Bọn khỉ càng phang lẫn nhau khỏe hơn. Chỉ loáng mắt, xác khỉ đã la liệt trên bãi cỏ, con nào cũng lòi mắt, nhe răng trắng nhớn !

Thế là hết đời bọn ác, cây thế bả hiếp bắt nạt kẻ yếu. Từ đó đàn châu chấu lại ngày ngày tụ tập ở bãi cỏ vui chơi, nhảy nhót như xưa.

*Theo lời kể của
chị Khoảng Go Pờ
Bản Mù Cả, xã Mù Cả
Mường Tè — Lai Châu.*

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản.

1. Sự tích mặt đất và muôn loài.	5
2. Sự tích con người và chim gò sổng.	8
3. Ba anh em khỏe.	12
4. Tà Lý Khí.	18
5. A Hờ giết quỷ xanh.	23
6. Chàng mồ côi.	26
7. Chuyện chàng Mò Cà.	31
8. Vàng Ý Lý.	37
9. Sự tích mặt trăng, mặt trời.	51
10. Sự tích cầu vồng.	60
11. Lấy cánh đôi lửa.	63
12. Sự tích vết trắng dưới cổ trâu.	65
13. Chim mi chơ và con voi.	72
14. Chuyện về vực nước Xứ Che.	74
15. Chuyện chim ré ré.	77
16. Thò Phò và Á Va.	79
17. Chàng cóc.	81
18. Hai anh em.	96
19. Gió Lòng.	107
20. Nhù Phờ và Nhù Ni.	114
21. Sự thông minh của con người.	121
22. Lấy được vợ Khoàng Tỷ.	124
23. Chuyện bà cụ mù.	130
24. Thằng Ngốc.	132
25. Khỉ và châu chấu.	139

TRUYỆN CỎ HÀ NHÌ

Chịu trách nhiệm xuất bản
TRẦN VĂN TẤN

Biên tập : NÔNG PHÚC TƯỚC

Bìa : NGỌC HIẾU

Sửa bản in : HOÀNG HƯNG

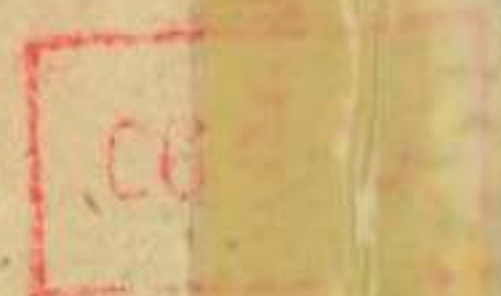
In lần thứ nhất

Tại Nhà máy in Công Tư Hợp
Doanh In số 1, 110 Cao Thắng
Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

Số bản : 5.100 , Khô 13 × 19

Xong và nộp lưu chiểu tháng 6-1981

3d50



Giá : 1.655